



Washington Office of Superintendent of
PUBLIC INSTRUCTION

DỰ THẢO
Tiêu chuẩn Học tập K–12
của Bang Washington cho
Ngữ văn Anh

Tài liệu này đã được dịch bằng tính năng dịch tự động của Microsoft Word. Xin lưu ý rằng có thể có một số điểm không chính xác. Đối với bất kỳ câu hỏi bổ sung nào, vui lòng liên hệ với nhóm Đánh giá Tiêu chuẩn.

2024

**DỰ THẢO
TIÊU CHUẨN HỌC TẬP K-12 CỦA
BANG WASHINGTON CHO NGỮ
VĂN ANH**

Tháng Tám 2024

DRAFT



Washington Office of Superintendent of
PUBLIC INSTRUCTION

DRAFT

MỤC LỤC

Tiêu chuẩn Học tập K–12 của Tiểu bang Washington (WA) về Ngữ văn Anh (ELA).....	7
Mục tiêu chính của các bản sửa đổi.....	7
Những thay đổi chính trong các tiêu chuẩn	8
Sự đọc.....	8
Văn	9
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số.....	9
Ngôn ngữ.....	9
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông.....	10
Cách đọc các tiêu chuẩn.....	12
Sơ i.....	12
Tiêu chuẩn dành riêng cho lớp	13
Vườn trẻ	16
Sự đọc.....	16
Văn	19
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số.....	21
Ngôn ngữ.....	23
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông.....	24
Lớp 1.....	25
Sự đọc.....	25
Văn	28
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số.....	30
Ngôn ngữ.....	32
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông.....	34
Lớp 2.....	36
Sự đọc.....	36
Văn	39
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số.....	41
Ngôn ngữ.....	43
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông.....	44
Lớp 3.....	46
Sự đọc.....	46

Văn	48
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	50
Ngôn ngữ	52
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	53
Lớp 4.....	55
Sự đọc	55
Văn	57
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	59
Ngôn ngữ	61
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	63
Lớp 5.....	65
Sự đọc	65
Văn	67
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	69
Ngôn ngữ	71
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	73
Lớp 6.....	75
Sự đọc	75
Văn	77
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	79
Ngôn ngữ	81
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	82
Lớp 7.....	84
Sự đọc	84
Văn	86
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	88
Ngôn ngữ	90
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	91
Lớp 8.....	93
Sự đọc	93
Văn	95
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	97
Ngôn ngữ	99

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	100
Lớp 9–10	102
Sự đọc	102
Văn	104
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	106
Ngôn ngữ	108
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	109
Lớp 11–12	111
Sự đọc	111
Văn	113
Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số	116
Ngôn ngữ	118
Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông	119
Thông báo pháp lý	121

DRAFT

Tài liệu này đã được dịch bằng tính năng dịch tự động của Microsoft Word. Xin lưu ý rằng có thể có một số điểm không chính xác. Đối với bất kỳ câu hỏi bổ sung nào, vui lòng liên hệ với nhóm Đánh giá Tiêu chuẩn.

TIÊU CHUẨN HỌC TẬP K-12 CỦA TIỂU BANG WASHINGTON (WA) VỀ NGỮ VĂN ANH (ELA)

Kỳ vọng về khả năng đọc viết đã phát triển kể từ khi Tiêu chuẩn Nhà nước Cốt lõi Chung (CCSS) của Ngữ văn Anh (ELA) được tiểu bang WA thông qua vào năm 2011. Với sự xuất hiện của các thể loại, phương tiện truyền thông, công nghệ và nền tảng mới, sinh viên phải đối mặt với những thách thức độc đáo. Tuy nhiên, họ vẫn đọc, viết, nói, nghe và sử dụng ngôn ngữ theo một số cách tương tự như các thế hệ trước.

Tiêu chuẩn Học tập K-12 của WA dành cho ELA trang bị cho học sinh điều hướng giao tiếp ngay bây giờ và trong tương lai.

Mục tiêu chính của các bản sửa đổi

Việc sửa đổi Tiêu chuẩn Học tập K-12 của WA cho ELA được hướng dẫn bởi một số mục tiêu quan trọng:

- **Kiến thức truyền thông và Công dân kỹ thuật số** — Các tiêu chuẩn sửa đổi tích hợp kiến thức truyền thông và thúc đẩy công dân kỹ thuật số có trách nhiệm.
- **Tư duy phản biện** — Ôn tập nhấn mạnh các kỹ năng tư duy phản biện, khuyến khích học sinh phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin một cách hiệu quả.
- **Nghiên cứu hiện tại** — Cập nhật phản ánh nghiên cứu đọc viết mới nhất.
- **Khả năng sử dụng** — Bằng cách giảm sự lặp lại, các tiêu chuẩn trở nên thân thiện hơn với người dùng.
- **Học tập theo định hướng quá trình** — Tập trung vào quá trình phát triển khả năng đọc viết giúp nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh.
- **Tiêu chuẩn tập trung** — Ưu tiên các tiêu chuẩn cung cấp bối cảnh và mục đích cho các kỹ năng ELA.
- **Sự liên quan** — Các tiêu chuẩn nhấn mạnh sự liên quan như một con đường dẫn đến sự nghiêm ngặt trong học tập.

Sửa đổi sợi

Các sửa đổi sau đây đã được thực hiện đối với các chuỗi (danh mục chính) của ELA CCSS:

Hình 1: Sửa đổi sợi

ELA CCSS (2011) SỢI	WA ELA (2024) SỢI
Sự đọc <ul style="list-style-type: none">Văn bản văn họcVăn bản thông tinKỹ năng nền tảng (K-5)	Sự đọc <i>Một chuỗi đọc thống nhất tích hợp các kỹ năng nền tảng, hiểu, giải thích, phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản.</i>
Văn	Văn
Nói và Nghe	Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số
Ngôn ngữ	Ngôn ngữ
	Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH TRONG CÁC TIÊU CHUẨN

Sự đọc

Các tiêu chuẩn đọc sửa đổi đặt các kỹ năng nền tảng bên cạnh các tiêu chuẩn sửa đổi về hiểu, giải thích, đánh giá và sử dụng văn bản. Điều này phản ánh nghiên cứu hiện tại chỉ ra rằng những kỹ năng này phát triển cùng một lúc, không tuần tự và phản ánh phạm vi kỹ năng liên quan đến phát triển đọc.

Các tiêu chuẩn đọc sửa đổi cũng kết hợp các tiêu chuẩn cho các văn bản văn học và thông tin. Điều này tránh sự lặp lại và phân loại các văn bản khác nhau. Rất cuộc, nhiều thông điệp truyền thông (ví dụ: quảng cáo) không thể được phân loại là văn học hoặc thông tin. Thay vào đó, các tiêu chuẩn đọc sửa đổi yêu cầu học sinh nhận thấy sự khác biệt trong một loạt các thể loại, bao gồm các thể loại mới nổi lên do các phương tiện và nền tảng mới (ví dụ: tiểu thuyết, thơ, đánh giá sách, bài báo, bài đăng trên phương tiện truyền thông xã hội). Ví dụ, để đọc thơ, học sinh khám phá mục đích và ý nghĩa của ngắt dòng và dấu câu khác với khi họ đọc một truyện ngắn.

Sự chuyển đổi sang thể loại trong các tiêu chuẩn đọc sửa đổi hoan nghênh kiến thức truyền thông bằng cách thể hiện chính xác hơn phạm vi văn bản mà học sinh gặp phải trong thế kỷ 21.

Các tiêu chuẩn đọc thống nhất phản ánh nghiên cứu hiện tại, giảm sự lặp lại và hoan nghênh kiến thức truyền thông vào các lớp học ELA.

Văn

Các tiêu chuẩn viết sửa đổi yêu cầu học sinh sáng tác nhiều thể loại khác nhau thay vì ba loại văn bản cố định có trong ELA CCSS (2011). Các loại văn bản này (tường thuật, thông tin, tranh luận) không bị loại trừ khỏi các tiêu chuẩn viết sửa đổi, nhưng được kết hợp linh hoạt và xử lý khác nhau dựa trên các thể loại mà chúng phục vụ. Ví dụ, các câu chuyện trong tiểu thuyết có thể phát triển các nhân vật và hành động thông qua các cảnh, mô tả và giọng nói chủ động, trong khi các câu chuyện trong báo cáo trong phòng thí nghiệm có thể bao gồm rất ít thông tin về các nhân vật (ví dụ: các nhà nghiên cứu) và chỉ ra hành động bằng giọng nói thụ động.

Tiêu chuẩn viết làm tăng tính chặt chẽ và phù hợp bằng cách phản ánh thực tế của các văn bản mà học sinh sáng tác, hiện tại và trong tương lai.

Sự thay đổi này làm tăng tính nghiêm ngặt bằng cách yêu cầu sinh viên soạn nhiều văn bản mà sinh viên sẽ sử dụng trong thế giới thực: đại học, nghề nghiệp và cuộc sống cá nhân và công dân của họ. Đồng thời, nó làm tăng sự liên quan bằng cách giải quyết các hình thức giao tiếp phức tạp mà sinh viên đã gặp phải.

Quan điểm mở rộng về các văn bản này lặp lại một sự thay đổi tương tự trong các tiêu chuẩn đọc, tiếp tục chào đón kiến thức truyền thông vào lớp học ELA. Rốt cuộc, tin nhắn phương tiện không phù hợp với ba loại văn bản.

Cuối cùng, các tiêu chuẩn viết sửa đổi giới thiệu quyền công dân kỹ thuật số, yêu cầu sinh viên xem xét ảnh hưởng của sự lâu dài và đối tượng dự định và ngoài ý muốn khi xuất bản.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Các tiêu chuẩn sửa đổi tiếp tục nhấn mạnh các cuộc thảo luận chu đáo về các chủ đề và văn bản cùng với các bài thuyết trình và nói trước công chúng hiệu quả. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn công dân kỹ thuật số mới giải quyết sự phức tạp mà sinh viên phải đối mặt trong các diễn đàn kỹ thuật số, có chức năng giống như cuộc trò chuyện hơn hầu hết các bài viết.

Điều gì xảy ra khi các cuộc trò chuyện kỹ thuật số là vĩnh viễn và hiển thị cho người khác? Tích hợp quyền công dân kỹ thuật số vào các tiêu chuẩn sửa đổi cho phép sinh viên xem xét những thực tế mới này.

Để tham gia vào diễn ngôn dân sự trong các cuộc thảo luận trực tiếp, sinh viên cần các kỹ năng tương tự như họ cần trong các diễn đàn kỹ thuật số. Nhưng trong những không gian kỹ thuật số đó, sinh viên cũng cần suy nghĩ về tính lâu dài của các cuộc trò chuyện của họ, ảnh hưởng của việc ẩn danh và những người khác có thể có mặt trong cuộc thảo luận, bao gồm cả những người tham gia không phải là ai (hoặc cái gì) họ xuất hiện.

Các tiêu chuẩn sửa đổi giải quyết các thực tế mới nổi của cuộc trò chuyện trong thời đại kỹ thuật số.

Ngôn ngữ

Tiêu chuẩn ngôn ngữ sửa đổi giúp sinh viên phát triển kiến thức và sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các bối cảnh khác nhau cho các mục đích khác nhau. Các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đều phục vụ và phát triển trong các hoạt động đọc viết được đại diện bởi các chuỗi khác: Đọc, Viết, Nói, Nghe và Dẫn đầu Kỹ thuật số, và Kiến thức Nghiên cứu và Truyền thông.

Sửa đổi các tiêu chuẩn ngôn ngữ nhấn mạnh các bối cảnh mà học sinh phát triển các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ. Ngoài ra, các tiêu chuẩn ngôn ngữ đã được tổ chức lại để phù hợp hơn với thực tiễn đọc viết có cấu trúc. Cuối cùng, chúng đã được sửa đổi để làm cho chúng dễ sử dụng hơn trong cài đặt ngôn ngữ kép.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Nghiên cứu và điều tra

Các tiêu chuẩn nghiên cứu đã được chuyển từ chuỗi *Viết* trong ELA CCSS sang chuỗi *Nghiên cứu và Kiến thức Truyền thông* trong các tiêu chuẩn sửa đổi. Điều này phản ánh chính xác hơn việc sử dụng trong thế giới thực cho nghiên cứu. Học sinh có thể viết về nghiên cứu nhưng cũng có thể sử dụng nó để thông báo các quyết định và thảo luận, thỏa mãn sự tò mò, truyền cảm hứng cho công việc sáng tạo và cung cấp bối cảnh cho các văn bản họ đọc và nghiên cứu.

Đặt các tiêu chuẩn nghiên cứu bên cạnh các tiêu chuẩn hiểu biết về phương tiện truyền thông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đánh giá các

Đặt nghiên cứu bên cạnh kiến thức truyền thông cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải xác định các nguồn đáng tin cậy và có liên quan trong quá trình nghiên cứu.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

Học sinh bắt gặp vô số tin nhắn truyền thông suốt cả ngày. Kiến thức truyền thông và các tiêu chuẩn tư duy phản biện không cho học sinh biết phải nghĩ gì về các thông điệp truyền thông và nguồn thông tin.

Các tiêu chuẩn hiểu biết về phương tiện truyền thông giúp sinh viên hiểu những gì đang diễn ra *đằng sau hậu trường* của các thông điệp truyền thông mà họ gặp phải để họ có thể đưa ra quyết định sáng suốt về sự tham gia của họ vào hệ sinh thái thông tin

Thay vào đó, các tiêu chuẩn hiểu biết về phương tiện truyền thông dạy học sinh sử dụng lăng kính của riêng họ để phân tích:

- Ảnh hưởng của thông điệp truyền thông đối với bản thân và những người khác.
- Mục đích của thông điệp truyền thông và các kỹ thuật được sử dụng để thực hiện chúng.
- Độ chính xác / logic / công bằng của các thông điệp truyền thông.
- Độ tin cậy của các nguồn thông tin.
- Hậu quả tiềm ẩn của việc giúp thông điệp truyền thông lan tỏa.

Các tiêu chuẩn hiểu biết về phương tiện truyền thông này giúp sinh viên suy nghĩ nghiêm túc về các thông điệp truyền thông để họ có thể đưa ra lựa chọn sáng suốt của riêng mình về những gì cần tin và

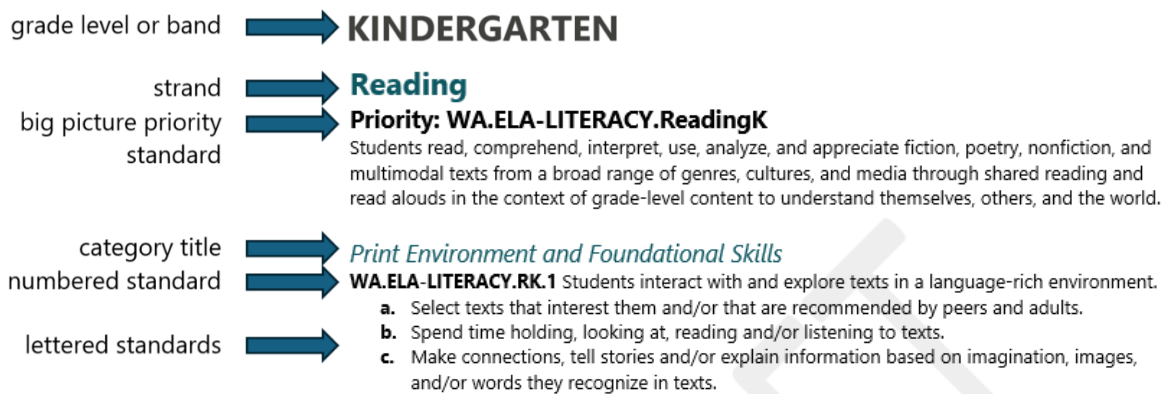
những hành động cần thực hiện, bao gồm cả việc họ có nên giúp những thông điệp này lan truyền hay không.

DRAFT

CÁCH ĐỌC CÁC TIÊU CHUẨN

Học sinh ở tất cả các cấp lớp đọc, viết, tham gia vào cuộc trò chuyện, sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt và giao tiếp, tiến hành nghiên cứu và suy nghĩ nghiêm túc về các thông điệp truyền thông và nguồn thông tin mà các em gặp phải. Trong khi học sinh tham gia vào nhiều hoạt động giống nhau bất kể cấp lớp của họ, họ thực hiện chúng theo những cách ngày càng phức tạp và tinh vi từ mẫu giáo đến lớp 12. Ngoài ra, các văn bản họ đọc, phân tích, suy nghĩ chín chắn, sử dụng và tạo ra (cùng với các chủ đề họ thảo luận) ngày càng phức tạp theo thời gian.

Cấu trúc của Tiêu chuẩn Học tập Tiểu bang WA cho ELA phản ánh cách thức mà các kỹ năng và hoạt động ELA phát triển theo thời gian. Cấu trúc này bao gồm năm sợi bao gồm các tiêu chuẩn cụ thể được nhóm thành các loại. Các tiêu chuẩn cụ thể theo cấp độ trong một chuỗi được chia thành các tiêu chuẩn "bức tranh lớn", tiêu chuẩn được đánh số, tiêu chuẩn chữ cái và tiêu chuẩn ưu tiên.



Sợi

Các kỹ năng và hoạt động liên quan đến xóa mù chữ được nhóm thành năm phần:

- Sự đọc
- Văn
- Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số
- Ngôn ngữ
- Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Danh mục trong mỗi chuỗi

Các tiêu chuẩn trong mỗi chuỗi được nhóm thành nhiều loại. Ví dụ, các tiêu chuẩn cơ bản trong chuỗi đọc được nhóm thành các loại sau:

- Môi trường in ấn và kỹ năng nền tảng
- Hiểu và giải thích văn bản
- Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

Tiêu chuẩn dành riêng cho lớp

Các tiêu chuẩn cụ thể của lớp là cụ thể cho sự phát triển của học sinh ở các cấp lớp cụ thể. Khi học sinh chuyển qua các lớp, các em phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể của từng lớp, phát triển hơn nữa các kỹ năng và hiểu biết đã đạt được ở các lớp trước, và hướng tới sự sẵn sàng cho đại học, nghề nghiệp và cuộc sống cá nhân và cộng đồng của họ.

Ở trường tiểu học và trung học cơ sở, mỗi lớp có bộ tiêu chuẩn riêng cho từng lớp. Ở trường trung học, các tiêu chuẩn được nhóm thành hai nhóm lớp (9-10 và 11-12) để cung cấp sự linh hoạt cho phạm vi và trình tự các khóa học ELA được cung cấp trong các trường trung học.

Tiêu chuẩn "Bức tranh lớn"

Mỗi chuỗi trong một cấp lớp hoặc nhóm bắt đầu với một tiêu chuẩn "bức tranh lớn" xác định rộng rãi phạm vi kỹ năng và hoạt động mà học sinh tham gia vào chuỗi đó. Các chuỗi cho *Đọc*, *Viết*, *Nói*, *Nghe* và *Điễn đàn Kỹ thuật số* và *Ngôn ngữ* đều bắt đầu với một tiêu chuẩn "bức tranh lớn", trong khi chuỗi *Nghiên cứu* và *Kiến thức Truyền thông* bao gồm hai tiêu chuẩn "bức tranh lớn" (một cho nghiên cứu và một cho kiến thức truyền thông). Do đó, có tổng cộng sáu tiêu chuẩn "bức tranh lớn" cho mỗi cấp lớp hoặc ban nhạc.

Nhãn tiêu chuẩn cho các tiêu chuẩn "bức tranh lớn" bao gồm tên sợi được đánh vần, tiếp theo là cấp lớp hoặc dải. Ví dụ: nhãn tiêu chuẩn được in đậm bên dưới cho biết tiêu chuẩn "bức tranh lớn" để đọc ở lớp 1, với "đọc" được đánh vần:

WA. ELA BIẾT CHỮ. Reading1st Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông thông qua việc đọc chung, đọc to và đọc độc lập trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Mỗi tiêu chuẩn "bức tranh lớn" cung cấp bối cảnh cho các tiêu chuẩn được đánh số và chữ cái tuân theo trong chuỗi đó. Chúng phục vụ để nhắc nhở các nhà giáo dục và sinh viên rằng ngay cả khi họ tập trung vào một kỹ năng hoặc kỹ năng phụ trong một tiêu chuẩn được đánh số hoặc chữ cái, bức tranh lớn về khả năng đọc viết không nên bị bỏ qua.

Cùng với nhau, sáu tiêu chuẩn "bức tranh lớn" mô tả khả năng đọc viết ở mỗi cấp lớp hoặc ban nhạc.

Tiêu chuẩn được đánh số

Mỗi chuỗi trong một cấp lớp hoặc nhóm bao gồm 6-10 tiêu chuẩn được đánh số dựa trên các tiêu chuẩn neo Sẵn sàng cho Đại học và Nghề nghiệp (CCR). Nhãn tiêu chuẩn được in đậm cho mỗi tiêu chuẩn được đánh số bao gồm chữ viết tắt của sợi, tiếp theo là cấp lớp hoặc dải, tiếp theo là số tiêu chuẩn, tương ứng với tiêu chuẩn neo CCR mà nó dựa trên. Ví dụ: tiêu chuẩn được đánh số dưới đây là tiêu chuẩn đọc cho lớp 1 dựa trên tiêu chuẩn neo CCR để đọc # 2:

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.2 Học sinh biết và áp dụng các tính năng cơ bản của in ấn và cách tổ chức nó.

Cùng với nhau, 6-10 tiêu chuẩn được đánh số trong mỗi chuỗi cho thấy tiêu chuẩn "bức tranh lớn" cho chuỗi đó có thể được thực hiện như thế nào.

Tiêu chuẩn chữ

Trong mỗi chuỗi cho một cấp lớp hoặc dải lớp, hầu hết các tiêu chuẩn được đánh số bao gồm các tiêu chuẩn chữ cái bên dưới nó.

Các tiêu chuẩn chữ cái này cung cấp tính cụ thể cho tiêu chuẩn được đánh số. Chúng chỉ ra một quá trình mà kỹ năng trong tiêu chuẩn được đánh số có thể được thực hiện và / hoặc chúng chỉ ra các phần tạo nên tiêu chuẩn được đánh số.

Ví dụ, các tiêu chuẩn chữ cái dưới đây mô tả một quá trình để hoàn thành tiêu chuẩn được đánh số (hiểu và giải thích văn bản) ở lớp 8:

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản.

- a. Xem trước văn bản trong khi suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- b. Hình dung để hiểu ý nghĩa của văn bản.
- c. Đưa ra dự đoán và suy luận và kiểm tra chúng dựa trên bằng chứng văn bản.
- d. Duy trì động lực và kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn.
- e. Giải thích những gì họ hiểu từ một câu chuyện, sự kiện, ý tưởng hoặc lập luận, bao gồm cách thông tin, ý tưởng hoặc các yếu tố của câu chuyện tương tác.

Cùng với nhau, các tiêu chuẩn chữ cái bên dưới một tiêu chuẩn được đánh số cho biết làm thế nào tiêu chuẩn được đánh số có thể được thực hiện và / hoặc làm thế nào tiêu chuẩn được đánh số có thể được chia thành nhiều phần.

Tiêu chuẩn ưu tiên

Trong mỗi chuỗi và cấp lớp hoặc ban nhạc, một hoặc nhiều tiêu chuẩn đã được xác định là tiêu chuẩn ưu tiên. Tiêu chuẩn ưu tiên được biểu thị bằng nhãn tiêu chuẩn đậm lớn hơn một chút trên dòng riêng bắt đầu bằng từ "ưu tiên". Ví dụ: nhãn in đậm dưới đây chỉ ra rằng tiêu chuẩn "bức tranh lớn" này để đọc ở trường mẫu giáo đã được chỉ định là ưu tiên:

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. ĐọcK

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và các văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông thông qua việc đọc và đọc to trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Các tiêu chuẩn ưu tiên cung cấp trọng tâm và bối cảnh cho các tiêu chuẩn khác trong chuỗi. Các tiêu chuẩn khác không phải là tùy chọn, nhưng hướng dẫn hỗ trợ tập trung vào các tiêu chuẩn ưu tiên.

Tiêu chuẩn ưu tiên K-8

Học sinh cần phải tham gia vào bức tranh lớn và mục đích của giao tiếp ngay cả khi họ đang thực hành một kỹ năng phụ về đọc viết. Để thực hiện điều này, sáu tiêu chuẩn ưu tiên "bức tranh lớn" cho mỗi cấp lớp đã được xác định là tiêu chuẩn ưu tiên ở tiểu học: một cho mỗi sợi, với hai cho *Nghiên cứu và Kiến*

thức Truyền thông.

Trong các lớp học K-8 ELA, giáo viên đánh giá kỹ năng đọc viết của từng học sinh. Sáu tiêu chuẩn ưu tiên này không cản trở các can thiệp được cá nhân hóa này. Giáo viên vẫn có thể giải quyết các nhu cầu cụ thể trong khi vẫn lưu ý đến bối cảnh chung của việc đọc viết.

Tiêu chuẩn Ưu tiên Lớp 9–12

Tương tự như K-8, ưu tiên các tiêu chuẩn ở trường trung học bắt đầu với sáu tiêu chuẩn "bức tranh lớn": một cho mỗi sợi, với hai cho *Nghiên cứu và Kiến thức Truyền thông*.

Ngoài ra, khoảng mười tiêu chuẩn ưu tiên bổ sung trên tất cả các chuỗi bổ sung cho sáu tiêu chuẩn ưu tiên "bức tranh lớn" này ở trường trung học. Những tiêu chuẩn ưu tiên bổ sung này rất quan trọng đối với sự sẵn sàng vào đại học, nghề nghiệp và công dân. Chúng đã được xác định bằng cách tham khảo các tiêu chuẩn ELA CCSS được sử dụng bởi chương trình Bridge to College và lộ trình tốt nghiệp dựa trên hiệu suất ELA do Cơ quan lập pháp thiết lập trong [House Bill 1308 \(2023\)](#).

VƯỜN TRẺ

Sự đọc

Ưu tiên: **WA. ELA BIẾT CHỮ. ĐọcK**

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và các văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông thông qua việc đọc và đọc to trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Môi trường in ấn và kỹ năng nền tảng

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.1 Học sinh tương tác và khám phá các văn bản trong một môi trường giàu ngôn ngữ.

- Chọn các văn bản mà họ quan tâm và / hoặc được đề xuất bởi các đồng nghiệp và người lớn.
- Dành thời gian cầm, nhìn, đọc và / hoặc nghe văn bản.
- Tạo kết nối, kể chuyện và / hoặc giải thích thông tin dựa trên trí tưởng tượng, hình ảnh và / hoặc từ mà họ nhận ra trong văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.2 Học sinh biết và áp dụng các tính năng cơ bản của in ấn và cách tổ chức nó.

- Phân biệt bản vẽ với chữ cái và từ trong môi trường in ấn phong phú.
- Theo dõi một văn bản từ trên xuống dưới, từ trái sang phải và từng trang.
- Xác định bìa trước và bìa sau, tiêu đề và trang tiêu đề của sách in.
- Nhận dạng, đặt tên và in các chữ cái viết thường và viết hoa và âm thanh mà chúng thể hiện một cách tự động.
- Nhận ra rằng các từ được nói được thể hiện bằng các chuỗi chữ cái cụ thể trong bản in.
- Nhận ra rằng các từ được nói được phân tách bằng dấu cách trong bản in.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.3 Học sinh biết và áp dụng các khái niệm về âm thanh, âm tiết, từ ngữ và sự im lặng hoạt động như thế nào trong lời nói (nhận thức âm vị học).

- Nhận biết, phát âm, tách, pha trộn và đếm các âm tiết trong các từ được nói.
- Nhận biết, phát âm, cô lập, pha trộn và đếm các âm thanh ban đầu, trung gian và cuối cùng (âm vị) trong các từ ba âm vị được nói (phụ âm-nguyên âm-phụ âm hoặc CVC).
- Pha trộn và phân đoạn bắt đầu và vần điệu của các từ được nói một âm tiết.
- Nhận biết và tạo ra các từ có vần điệu.
- Thêm, xóa hoặc thay thế các âm thanh nói riêng lẻ (âm vị) bằng các từ đơn giản để tạo thành các từ mới.
- Phân tích cú pháp các từ riêng lẻ trong các cụm từ và câu được nói.

WA. ELA BIẾT CHỮ. Học sinh RK.4 giải mã các từ với độ chính xác và trôi chảy bằng cách sử dụng các kỹ năng phân tích từ cấp lớp.

- Thể hiện kiến thức về sự tương ứng âm thanh chữ cái một-một bằng cách tạo ra các âm thanh phổ biến nhất cho mỗi phụ âm.
- Liên kết các âm thanh dài và ngắn với các cách viết phổ biến cho năm nguyên âm chính.

- c. Thêm, xóa hoặc thay thế các chữ cái và / hoặc âm tiết trong các từ in để tạo thành các từ mới.
- d. Nhận biết, phát âm, tách, pha trộn và đếm các âm tiết trong các từ in.
- e. Giải mã các từ bằng cách sử dụng sự tương ứng giữa chữ cái và âm thanh và các mẫu chính tả thông thường.
- f. Đọc các từ tần số cao phổ biến bằng mắt.
- g. Đọc các từ được kết nối trong một câu.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.5 Học sinh hiểu và giải thích các văn bản trong khi đọc chung, đọc to và đọc độc lập, sử dụng nhiều chiến lược khác nhau.

- a. Suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- b. Xem trước văn bản bằng cách ghi chú tác giả, họa sĩ minh họa, tiêu đề, chủ đề, thể loại và hình ảnh.
- c. Hình dung để hiểu những gì có trong văn bản.
- d. Đưa ra dự đoán và kiểm tra chúng so với những gì có trong văn bản.
- e. Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau khuyến khích và duy trì động lực để tham gia vào một văn bản.
- f. Kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- g. Cho biết các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và / hoặc thêm vào ý nghĩa của nó như thế nào.
- h. Hỏi và trả lời các câu hỏi về chủ đề, nhân vật, bối cảnh và / hoặc các sự kiện lớn của văn bản.
- i. Kể lại những câu chuyện quen thuộc bằng lời nói của họ và / hoặc nói những gì họ học được từ một văn bản.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.6 Học sinh mô tả cách tác giả, họa sĩ minh họa và / hoặc người sáng tạo định hình ý nghĩa và ảnh hưởng đến trải nghiệm của người đọc về văn bản.

- a. Suy ngẫm về những gì văn bản làm cho họ cảm thấy, suy nghĩ và / hoặc muốn làm.
- b. Mô tả ảnh hưởng của hình ảnh và từ ngữ cụ thể đối với sự hiểu biết của người đọc.
- c. Xác định và so sánh các lựa chọn của tác giả, họa sĩ minh họa và người tạo ra các văn bản đa phương thức để thể hiện cảm xúc, địa điểm, đối tượng, chuyển động, hành động và / hoặc thông tin.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Nói những gì họ có thể thích hoặc không thích về một văn bản và tại sao.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Để hiểu rõ hơn về bản thân và những người khác, hãy khám phá suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật.
- b. Để phát triển trí tưởng tượng và lý luận xã hội, hãy nói những gì họ sẽ nghĩ, cảm nhận và / hoặc làm trong các tình huống tương tự như những gì họ đã đọc.
- c. Sử dụng thông tin hoặc ví dụ từ các văn bản cho các cuộc thảo luận và dự án. [Xem W.K3 và

SLDF.3.]

- d. Sử dụng các lựa chọn được thực hiện bởi các tác giả, họa sĩ minh họa và người tạo ra các văn bản đa phương thức làm ý tưởng cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W.K4b.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. RK.9 Không có trong K.

DRAFT

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết

Học sinh sáng tác văn bản đa phương thức thông qua vẽ, thể hiện trực quan, đọc chính tả và viết ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.1 Học sinh sáng tác để hiểu ý nghĩa cá nhân về thông tin, ý tưởng, ý kiến, cảm xúc và / hoặc kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ WK.1 phải được thực hiện thông qua quá trình viết trong WK.2 - WK.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.2 Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau để giao tiếp với người khác.

- a. Mô tả kinh nghiệm, ý tưởng và trí tưởng tượng.
- b. Thông báo cho người khác về những quan sát và giải thích của họ về thế giới.
- c. Bày tỏ ý kiến và / hoặc sở thích của họ.
- d. Thuyết phục người khác xem xét các lựa chọn mới, giải quyết xung đột, tạo và củng cố cộng đồng.
- e. Kể câu chuyện về một sự kiện hoặc một số sự kiện được liên kết lỏng lẻo.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.3 Học sinh lập kế hoạch và hoàn thành các dự án viết.

- a. Kết nối lời nhắc với sở thích, quan điểm và / hoặc kinh nghiệm của họ.
- b. Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.4 Học sinh tạo ra và thu thập ý tưởng, bao gồm cả việc sử dụng thích hợp các công cụ.

- a. Xác định các chủ đề và ý tưởng từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, sản phẩm từ WK.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp.
- b. Xác định các tính năng và / hoặc quy ước thể loại nào cần tuân theo hoặc điều chỉnh từ các văn bản cố vấn.
- c. Trả lời các câu hỏi về những gì người viết biết mà khán giả không biết.
- d. Chọn dữ kiện từ nghiên cứu nhóm (xem RMLK.4), hình ảnh và / hoặc phương tiện truyền thông khác minh họa và hỗ trợ ý tưởng của họ.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.5 Học sinh dự thảo nội dung.

- a. Nêu một số thông tin về chủ đề.
- b. Kể các sự kiện theo thứ tự.
- c. Minh họa và/hoặc xấp xỉ một số tính năng văn bản và/hoặc định dạng mà họ nhận thấy trong các văn bản cố vấn.

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.6 Học sinh soạn phần giới thiệu.

- a. Đặt tên cho chủ đề.

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.7 Bắt đầu từ lớp 1.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.8 Học sinh thảo luận về các tác phẩm của họ với những người khác.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Mô tả ý nghĩa của thành phần của chúng và / hoặc đại diện cho người lớn hoặc đồng nghiệp.
- c. Yêu cầu một người lớn hoặc đồng nghiệp mô tả ý nghĩa nhận thức của họ về bố cục.

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.9 Học sinh ôn tập các tác phẩm của mình.

- a. Thêm hoặc thay đổi từ hoặc chi tiết để giao tiếp và thể hiện ý nghĩa tốt hơn.

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. WK.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số cho khán giả đã biết và đáng tin cậy.

DRAFT

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums K

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDFK.1 Học sinh lắng nghe, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp trong các cuộc thảo luận.

- a. Xác định kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Trả lời các câu hỏi về những gì đã được nói trong các cuộc trò chuyện trước đó để tiếp tục cuộc thảo luận.
- c. Đặt câu hỏi về chủ đề và quan sát và ý kiến của người khác.
- d. Rút ra kinh nghiệm, quan sát và học tập trước để trả lời các câu hỏi.
- e. Nhắc lại những gì họ nghe người khác nói để xây dựng sự hiểu biết chung, hỏi và trả lời các câu hỏi để làm rõ điều gì đó họ không hiểu.
- f. Kết nối các tuyên bố với đóng góp của người khác để xây dựng cộng đồng và thúc đẩy cuộc trò chuyện.
- g. Xác định các điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- h. Đặt câu hỏi để khám phá lý do tại sao người khác có thể liên quan hoặc suy nghĩ khác đi.
- i. Xác định ý kiến hoặc hiểu biết đã thay đổi.
- j. Xem lại những khoảnh khắc hoặc ý tưởng đáng nhớ và / hoặc quan trọng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDFK.2 bắt đầu ở vị trí thứ 3.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDFK.3 Học sinh hợp tác trong các dự án và nhiệm vụ.

- a. Xác định kỳ vọng và vai trò, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Kết nối dự án với sở thích, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- c. Xem xét tiến độ và thảo luận về những gì cần phải xảy ra tiếp theo.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDFK.4 Học sinh thể hiện kinh nghiệm, vị trí, ý tưởng, phát hiện và công việc sáng tạo.

- a. Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu nhóm (xem RMLK.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ WK.1.
- b. Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống.
- c. Sử dụng hình ảnh, phương tiện và hiện vật trong bài thuyết trình để làm rõ nội dung.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDFK.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của họ.

- a. Thể hiện giọng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh và tính cách.
- b. Xác định cách đáp ứng với người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và

cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.

- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích của chúng.
- d. Xác định những gì họ muốn hoặc không muốn chia sẻ và tại sao.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDFK.6 Học sinh sử dụng giọng nói, cử chỉ và nhịp độ có thể nghe được để chiếu sáng nội dung.

DRAFT

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ K

Học sinh phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. LK.1 Học sinh nhận thấy khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau ở trường, ở nhà và với bạn bè.

- Kể tên các đồ vật và chủ đề quen thuộc như đã nói ở trường, ở nhà và với bạn bè.
- Xác định khi nào một từ, cụm từ hoặc câu trả lời tốt nhất một câu hỏi.

WA. ELA BIẾT CHỮ. LK.2 Không thuộc K.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. LK.3 Học sinh tạo ra và mở rộng các câu hoàn chỉnh trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung mẫu giáo.

- Tạo ra những câu đơn giản.
- Mở rộng các câu đơn giản bằng cách thêm thông tin hoặc chi tiết làm rõ thông điệp.
- Viết hoa từ đầu tiên trong câu.
- Nhận biết và đặt tên cho dấu câu kết thúc.

WA. ELA BIẾT CHỮ. LK.4 Học sinh sử dụng các từ và cụm từ có được thông qua các cuộc hội thoại, đọc và được đọc.

- Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa.
- Hiểu và sử dụng danh từ, động từ và giới từ tần số cao.
- Hiểu và sử dụng các từ câu hỏi.
- Hình thành danh từ số nhiều thông thường bằng miệng bằng cách thêm /s/ hoặc /es/.
- Viết hoa đại từ I.

WA. ELA BIẾT CHỮ. LK.5 Học sinh khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái của ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc trò chuyện mẫu giáo và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- Sử dụng các phụ tố xuất hiện thường xuyên nhất như một đầu mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- Xác định các kết nối thực tế giữa các từ và việc sử dụng chúng bằng cách sắp xếp các đối tượng phổ biến thành các danh mục để hiểu được các khái niệm mà các danh mục đại diện.
- Thể hiện sự hiểu biết về các động từ và tính từ thường xuyên xảy ra bằng cách liên hệ chúng với các mặt đối lập của chúng.
- Phân biệt các sắc thái của ý nghĩa giữa các động từ mô tả cùng một hành động chung.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu K

Học sinh đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời từ nhiều nguồn khác nhau, và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Truyền thông Literacy K

Học sinh xác định các hiệu ứng và các phần của thông điệp truyền thông và những người cung cấp thông tin.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.1 Học sinh đặt câu hỏi về một chủ đề được cung cấp hoặc những điều khiến họ tò mò.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin được cung cấp.

- Thảo luận về nơi họ có thể tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của họ.
- Xác định nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số và nơi tìm thấy chúng, bao gồm cả thư viện.
- Quan sát người lớn bằng các công cụ tìm kiếm kỹ thuật số.
- Nói chuyện với người lớn hoặc bạn bè về chủ đề này.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.3 Học sinh xác định thông tin liên quan từ các tìm kiếm của họ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.4 Học sinh sử dụng và / hoặc chia sẻ việc học mới.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.5 Học sinh xác định ảnh hưởng của các thông điệp truyền thông.

- Xác định thông điệp truyền thông khiến họ cảm thấy như thế nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.6 Không phải ở K.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.7 Học sinh xác định các đặc điểm của các phần khác nhau của thông điệp truyền thông.

- Xác định các sự kiện và ý kiến trong các thông điệp truyền thông.
- Xác định những gì thực tế và những gì giả vờ trong các thông điệp truyền thông.
- Xác định hình ảnh trong thông điệp phương tiện.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.8 Học sinh xác định những người cung cấp thông tin.

- Xác định ai đã quyết định những gì cần đưa vào một nguồn thông tin cụ thể.
- Xác định những người là chuyên gia về một chủ đề cụ thể và có thể cung cấp thông tin về nó.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RMLK.9 Không phải ở K.

LỚP 1

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Đọc1

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và các văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông thông qua việc đọc chung, đọc to và đọc độc lập trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Môi trường in ấn và kỹ năng nền tảng

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.1 Học sinh tương tác và khám phá các văn bản trong một môi trường giàu ngôn ngữ.

- Chọn các văn bản mà họ quan tâm và / hoặc được đề xuất bởi các đồng nghiệp và người lớn.
- Dành thời gian đọc, cầm, nhìn và / hoặc nghe văn bản.
- Tạo kết nối, kể chuyện và / hoặc giải thích thông tin dựa trên trí tưởng tượng, hình ảnh và / hoặc từ mà họ nhận ra trong văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.2 Học sinh biết và áp dụng các tính năng cơ bản của in ấn và cách tổ chức nó.

- Nhận dạng, đặt tên và in các chữ cái viết thường và viết hoa và âm thanh mà chúng thể hiện một cách tự động.
- Nhận biết và sử dụng các đặc điểm phân biệt của câu (ví dụ: từ đầu tiên, viết hoa, dấu câu kết thúc).

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.3 Học sinh biết và áp dụng các khái niệm về âm thanh, âm tiết, từ ngữ và sự im lặng hoạt động như thế nào trong lời nói (nhận thức âm vị học).

- Nhận biết, tách, pha trộn và đếm các âm tiết trong lời nói.
- Nhận biết, cô lập, pha trộn và đếm âm thanh ban đầu, trung gian và âm cuối trong các từ đơn âm tiết được nói.
- Miệng tạo ra các từ đơn âm tiết bằng cách pha trộn âm thanh (âm vị), bao gồm cả hỗn hợp phụ âm.
- Thêm, xóa hoặc thay thế các âm thanh riêng lẻ (âm vị) bằng các từ đơn giản để tạo thành các từ mới.
- Phân tích cú pháp các từ riêng lẻ trong các cụm từ và câu được nói.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.4 Học sinh giải mã các từ với độ chính xác và trôi chảy bằng cách sử dụng các kỹ năng phân tích từ cấp lớp.

- Biết sự tương ứng chính tả-âm thanh cho các chữ cái phụ âm phổ biến.
- Giải mã thường xuyên đánh vần các từ một âm tiết.
- Biết các quy ước chính tả cuối cùng –e và các quy ước chính tả của nhóm nguyên âm chung cho các nguyên âm dài.
- Nhận biết, phát âm, tách, pha trộn và đếm các âm tiết trong các từ được in bằng cách sử dụng kiến thức rằng mọi âm tiết phải có một nguyên âm.

- e. Giải mã các từ hai âm tiết tuân theo các mẫu cơ bản bằng cách chia các từ thành các âm tiết.
- f. Đọc các từ có kết thúc uốn.
- g. Nhận biết và đọc các từ có chính tả bất thường.
- h. Đọc các từ tần số cao phổ biến bằng mắt với tính tự động tăng lên.
- i. Đọc các từ được kết nối trong một câu với độ chính xác và trôi chảy.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.5 Học sinh hiểu và giải thích các văn bản trong khi đọc chung, đọc to và đọc độc lập, sử dụng nhiều chiến lược khác nhau.

- a. Suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- b. Xem trước văn bản bằng cách ghi chú tác giả, họa sĩ minh họa, tiêu đề, chủ đề, thể loại và hình ảnh.
- c. Sử dụng các kết nối cá nhân và kiến thức nội dung để hình dung và hiểu ý nghĩa của văn bản.
- d. Đưa ra dự đoán và kiểm tra chúng so với những gì có trong văn bản.
- e. Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau khuyến khích và duy trì động lực để tham gia vào một văn bản.
- f. Khi luồng đọc bị gián đoạn, hãy sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để kết nối lại.
- g. Cho biết các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và / hoặc thêm vào ý nghĩa của nó như thế nào.
- h. Hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong văn bản.
- i. Mô tả người kể chuyện, nhân vật, bối cảnh và các sự kiện chính của câu chuyện.
- j. Kể lại những câu chuyện quen thuộc và/hoặc nói những gì họ học được từ một văn bản, bao gồm các chi tiết chính.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.6 Học sinh giải thích cách tác giả, họa sĩ minh họa và / hoặc người sáng tạo định hình ý nghĩa và ảnh hưởng đến trải nghiệm của người đọc về văn bản.

- a. Nói những gì văn bản khiến họ cảm thấy, suy nghĩ và / hoặc muốn làm.
- b. Giải thích tác động của hình ảnh và từ ngữ cụ thể đối với sự hiểu biết của người đọc.
- c. Xác định các tính năng văn bản khác nhau được sử dụng trong hai thể loại khác nhau và những gì chúng giúp người đọc biết hoặc làm.
- d. So sánh và đối chiếu các lựa chọn của các tác giả, họa sĩ minh họa và người sáng tạo khác nhau khi kể một câu chuyện tương tự hoặc viết về một chủ đề tương tự.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Nói những gì họ có thể thích hoặc không thích về một hình ảnh, câu chuyện hoặc văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R1st.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Để hiểu rõ hơn về bản thân và những người khác, hãy khám phá suy nghĩ, cảm xúc và động lực của nhân vật.
- b. Để phát triển trí tưởng tượng và sự hiểu biết về người khác, hãy nói những gì họ sẽ nghĩ, cảm nhận hoặc làm trong các tình huống tương tự như trong văn bản.

- c.** Sử dụng thông tin hoặc ví dụ từ các văn bản cho các cuộc thảo luận và dự án. [Xem W1st.3 và SLDF1st.3.]
- d.** Sử dụng các lựa chọn của các tác giả, họa sĩ minh họa và người sáng tạo làm ý tưởng cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W1st.4b.]

DRAFT

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết 1

Học sinh sáng tác văn bản đa phương thức thông qua vẽ, thể hiện trực quan và viết ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.1 Học sinh sáng tác để hiểu ý nghĩa cá nhân về thông tin, ý tưởng, ý kiến, cảm xúc và / hoặc kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W1st.1 đều phải được đưa qua W1st.2 - W1st.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.2 Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau để giao tiếp với người khác.

- Mô tả kinh nghiệm, ý tưởng và trí tưởng tượng.
- Thông báo cho người khác về những quan sát và giải thích của họ về thế giới.
- Bày tỏ ý kiến và / hoặc sở thích của họ.
- Thuyết phục người khác xem xét các lựa chọn mới, giải quyết xung đột, tạo và củng cố cộng đồng.
- Kể câu chuyện về hai hoặc nhiều sự kiện.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.3 Học sinh lập kế hoạch và hoàn thành các dự án viết.

- Kết nối lời nhắc với sở thích, quan điểm và / hoặc kinh nghiệm của họ.
- Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.4 Học sinh tạo ra và thu thập ý tưởng, bao gồm cả việc sử dụng các công cụ thích hợp.

- Xác định các chủ đề và ý tưởng từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, sản phẩm từ W1st.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp.
- Xác định các tính năng và / hoặc quy ước thể loại nào cần tuân theo hoặc điều chỉnh từ các văn bản cố vấn.
- Trả lời các câu hỏi về những gì người viết biết mà khán giả không biết.
- Chọn dữ kiện từ nghiên cứu nhóm (xem RML1st.4), hình ảnh và / hoặc phương tiện truyền thông khác minh họa và hỗ trợ ý tưởng của họ.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói và phong cách

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.5 Học sinh soạn thảo nội dung trong thể loại.

- Nêu một số thông tin về các chủ đề.
- Nêu lý do cho một ý kiến.
- Kể các sự kiện theo thứ tự, sử dụng các chi tiết và từ ngữ thời gian để báo hiệu trật tự.
- Minh họa và/hoặc xấp xỉ một số tính năng văn bản và/hoặc định dạng mà họ nhận thấy trong các văn bản cố vấn.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.6 Học sinh soạn phần giới thiệu và kết luận.

- Đặt tên cho các chủ đề để giới thiệu chúng.

- b. Nêu ý kiến để giới thiệu.
- c. Cung cấp cảm giác khép kín cho các câu chuyện, văn bản thông tin và ý kiến.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.7 Học sinh sắp xếp nội dung bằng cách sử dụng cấu trúc của thể loại.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.8 Học sinh thảo luận về các tác phẩm của họ với những người khác.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Mô tả ý nghĩa của thành phần của chúng và / hoặc đại diện cho người lớn hoặc đồng nghiệp.
- c. Yêu cầu một người lớn hoặc đồng nghiệp mô tả ý nghĩa nhận thức của họ về bố cục.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.9 Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa các tác phẩm của mình.

- a. Thêm hoặc thay đổi chi tiết hoặc từ ngữ để giao tiếp tốt hơn và thể hiện ý nghĩa.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản. [Thể hiện khả năng thông thạo các tiêu chuẩn ngôn ngữ K-1.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W1st.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số cho khán giả đã biết và đáng tin cậy.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums 1st

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận hợp tác trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF1st.1 Học sinh lắng nghe, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp trong các cuộc thảo luận.

- a. Xác định kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Xem lại các cuộc trò chuyện trước đó khi tiếp tục thảo luận.
- c. Đặt câu hỏi về chủ đề và quan sát và ý kiến của người khác.
- d. Rút ra kinh nghiệm, quan sát và học tập trước để trả lời các câu hỏi.
- e. Nhắc lại những gì họ nghe người khác nói để xây dựng sự hiểu biết chung, hỏi và trả lời các câu hỏi để làm rõ điều gì đó họ không hiểu.
- f. Kết nối các tuyên bố với đóng góp của người khác để xây dựng cộng đồng và thúc đẩy cuộc trò chuyện.
- g. Xác định các điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- h. Đặt câu hỏi để khám phá lý do tại sao người khác có thể liên quan hoặc suy nghĩ khác đi.
- i. Xác định ý kiến hoặc hiểu biết đã thay đổi.
- j. Xem lại những khoảnh khắc hoặc ý tưởng đáng nhớ và / hoặc quan trọng mà họ đã nghe.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF1st.2 bắt đầu ở vị trí thứ 3.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF1st.3 Học sinh hợp tác trong các dự án và nhiệm vụ.

- a. Xác định kỳ vọng, vai trò và mốc thời gian, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Kết nối dự án với sở thích, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- c. Xem xét tiến độ và thảo luận về những gì cần phải xảy ra tiếp theo.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF1st.4 Học sinh thể hiện kinh nghiệm, vị trí, ý tưởng, phát hiện và công việc sáng tạo.

- a. Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu nhóm (xem RML1st.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W1st.1.
- b. Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống.
- c. Sử dụng hình ảnh, phương tiện và hiện vật trong bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF1st.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Thể hiện giọng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh và tính cách.
- b. Xác định cách đáp ứng với người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.

- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích của chúng.
- d. Xác định những gì họ muốn hoặc không muốn chia sẻ và tại sao.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF1st.6 Học sinh sử dụng giọng nói, cử chỉ và nhịp độ có thể nghe được để chiếu sáng nội dung.

DRAFT

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ1

Học sinh phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L1st.1 Học sinh nhận thấy khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau ở trường, ở nhà và với bạn bè.

- a. So sánh tên của các đối tượng và chủ đề như đã nói ở trường, ở nhà và với các bạn cùng trang lứa.
- b. Xác định khi nào một từ, cụm từ hoặc câu trả lời tốt nhất một câu hỏi.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L1st.2 Không phải trong 1.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L1st.3 Học sinh tạo và mở rộng các câu trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp một.

- a. Mở rộng các câu đơn giản bằng cách thêm thông tin hoặc chi tiết làm rõ thông điệp.
- b. Sử dụng dạng động từ phù hợp cho danh từ số ít và số nhiều trong các câu cơ bản.
- c. Sử dụng động từ để truyền đạt cảm giác về quá khứ, hiện tại và tương lai.
- d. Viết hoa từ đầu tiên trong câu, ngày tháng và danh từ riêng.
- e. Sử dụng dấu phẩy trong ngày tháng và để phân tách các từ đơn trong một chuỗi.
- f. Sử dụng dấu chấm, dấu chấm than và dấu chấm hỏi để hiển thị sự khác biệt giữa câu lệnh, câu cảm thán và câu hỏi.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L1st.4 Học sinh xác định ý nghĩa của và sử dụng các từ và cụm từ có được thông qua các cuộc hội thoại, đọc và được đọc.

- a. Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa.
- b. Sử dụng danh từ phổ biến, thích hợp và sở hữu.
- c. Sử dụng đại từ cá nhân, sở hữu và không xác định.
- d. Hiểu và sử dụng các tính từ, giới từ, liên từ và xác định tần số cao.
- e. Sử dụng 's với danh từ để thể hiện sự sở hữu.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L1st.5 Học sinh khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái của ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc hội thoại lớp một và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- a. Sử dụng các từ gốc thường xuyên xuất hiện như một đầu mối về ý nghĩa của một từ chưa biết.
- b. Sử dụng các phụ tố xuất hiện thường xuyên nhất như một đầu mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- c. Sắp xếp và xác định các từ theo danh mục theo cách sử dụng của chúng và theo một hoặc nhiều thuộc tính chính.
- d. Sử dụng ngữ cảnh cấp độ câu làm đầu mối cho ý nghĩa của một từ hoặc cụm từ.
- e. Phân biệt các sắc thái của ý nghĩa giữa các động từ khác nhau về cách thức và tính từ khác nhau về cường độ bằng cách xác định hoặc chọn chúng hoặc bằng cách diễn giải ý nghĩa.

DRAFT

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu1

Học sinh đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời từ nhiều nguồn khác nhau, và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracy1st

Học sinh xác định các hiệu ứng, mục đích và các phần của thông điệp truyền thông và những người cung cấp thông tin.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.1 Học sinh đặt câu hỏi về một chủ đề được cung cấp hoặc những điều khiến họ tò mò.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin được cung cấp.

- Thảo luận về nơi họ có thể tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của họ.
- Xác định nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số và nơi tìm thấy chúng, bao gồm cả thư viện.
- Đóng góp đề xuất khi người lớn sử dụng các công cụ tìm kiếm kỹ thuật số.
- Nói chuyện với người lớn hoặc bạn bè về chủ đề này.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.4 Học sinh sử dụng và / hoặc chia sẻ việc học mới.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.5 Học sinh xác định tác động của các thông điệp truyền thông. Xác định thông điệp truyền thông khiến họ cảm thấy như thế nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.6 Học sinh xác định mục đích của các thông điệp truyền thông.

- Xác định thông điệp truyền thông đang bán thứ gì đó và thông điệp truyền thông chỉ để giải trí.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.7 Học sinh xác định các đặc điểm của các phần khác nhau của thông điệp truyền thông.

- Xác định các sự kiện và ý kiến trong các thông điệp truyền thông.
- Xác định những gì thực tế và những gì giả vờ trong các thông điệp truyền thông.
- Mô tả hình ảnh trong tin nhắn truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML1st.8 Học sinh xác định những người cung cấp thông tin.

- Xác định ai đã quyết định những gì cần đưa vào một nguồn thông tin cụ thể.
- Xác định những người là chuyên gia về một chủ đề cụ thể và có thể cung cấp thông tin về nó.

DRAFT

LỚP 2

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Đọc Thứ 2

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Môi trường in ấn và kỹ năng nền tảng

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.1 Học sinh tương tác và khám phá các văn bản trong một môi trường giàu ngôn ngữ.

- Chọn các văn bản mà họ quan tâm và / hoặc được đề xuất bởi các đồng nghiệp và người lớn.
- Dành thời gian cầm, nhìn, đọc và / hoặc nghe văn bản.
- Tạo kết nối, kể chuyện và / hoặc giải thích thông tin dựa trên trí tưởng tượng, hình ảnh và / hoặc từ mà họ nhận ra trong văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.2 Học sinh biết và áp dụng các tính năng cơ bản của in ấn và cách tổ chức nó.

- Nhận dạng, đặt tên và in các chữ cái viết thường và viết hoa và âm thanh mà chúng thể hiện một cách tự động.
- Nhận biết các đặc điểm phân biệt của một đoạn văn. (ví dụ: thụt lề, viết hoa, dấu cách, dấu câu).
- Nhận ra các đặc điểm nổi bật của đối thoại.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.3 Học sinh biết và áp dụng các khái niệm về âm thanh, âm tiết, từ ngữ và sự im lặng hoạt động như thế nào trong lời nói (nhận thức âm vị học).

- Nhận biết, phát âm, tách, pha trộn và đếm các âm tiết trong các từ được nói.
- Nhận biết, phát âm, cô lập, pha trộn và đếm các âm thanh ban đầu, trung gian và cuối cùng (âm vị) trong các từ được nói.
- Miệng tạo ra các từ bằng cách pha trộn âm thanh (âm vị), bao gồm cả hỗn hợp phụ âm.
- Pha trộn và phân đoạn bắt đầu và vần điệu của các từ được nói hai âm tiết.
- Nhận biết và tạo ra các từ bắt đầu bằng cùng một âm thanh ban đầu (ám chỉ).
- Phân tích cú pháp các từ riêng lẻ trong các cụm từ và câu được nói.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.4 Học sinh giải mã các từ với độ chính xác và trôi chảy bằng cách sử dụng các kỹ năng phân tích từ cấp lớp.

- Biết các thư từ-âm thanh, bao gồm các phụ âm phổ biến.
- Biết tương ứng chính tả-âm thanh cho các nhóm nguyên âm phổ biến bổ sung.
- Thêm, xóa hoặc thay thế các chữ cái và / hoặc âm tiết bằng các từ đơn giản để tạo thành và viết các từ mới.
- Sử dụng kiến thức rằng mỗi âm tiết phải có một nguyên âm để xác định số lượng âm tiết trong một từ in.
- Nhận biết, phát âm, tách, pha trộn và đếm các âm tiết trong các từ in.

- f. Giải mã các từ bằng cách sử dụng kiến thức kết hợp về sự tương ứng giữa chữ cái và âm thanh, các mẫu chính tả thông thường và bất quy tắc.
- g. Giải mã các từ đa âm tiết tuân theo các mẫu cơ bản bằng cách chia các từ thành các âm tiết.
- h. Phân biệt các nguyên âm dài và ngắn khi đọc các từ một âm tiết được đánh vần thường xuyên.
- i. Giải mã các từ có gốc, tiền tố và hậu tố chung.
- j. Xác định các từ có sự tương ứng chính tả-âm thanh không nhất quán nhưng phổ biến.
- k. Đọc các từ tần số cao bằng mắt với tính tự động tăng lên.
- l. Đọc các đoạn văn trong một văn bản với độ chính xác và trôi chảy ngày càng tăng.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.

- a. Suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- b. Xem trước văn bản theo chủ đề, thể loại và hình ảnh.
- c. Hình dung để hiểu những gì có trong văn bản.
- d. Sử dụng kiến thức trước đó để đưa ra dự đoán và kiểm tra chúng so với những gì có trong văn bản.
- e. Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau khuyến khích và duy trì động lực để tham gia vào một văn bản.
- f. Kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- g. Giải thích cách các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và/hoặc thêm vào ý nghĩa của nó.
- h. Hỏi và trả lời các câu hỏi về một văn bản, bao gồm các chi tiết chính.
- i. Mô tả bối cảnh của câu chuyện, các sự kiện lớn, người kể chuyện và nhân vật, bao gồm cách họ phản ứng với các sự kiện và thách thức lớn.
- j. Kể lại những câu chuyện và/hoặc nói những gì họ học được từ một văn bản.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.6 Học sinh mô tả cách tác giả, họa sĩ minh họa và / hoặc người sáng tạo định hình ý nghĩa và ảnh hưởng đến trải nghiệm của người đọc về văn bản.

- a. Suy ngẫm về những gì văn bản làm cho họ cảm thấy, suy nghĩ và / hoặc muốn làm.
- b. Mô tả tác động của hình ảnh và từ ngữ cụ thể đối với sự hiểu biết của người đọc.
- c. Xác định các tính năng văn bản khác nhau được sử dụng trong một thể loại và những gì chúng giúp người đọc làm hoặc biết.
- d. So sánh và đối chiếu các lựa chọn của các tác giả, họa sĩ minh họa và người sáng tạo khác nhau khi kể một câu chuyện tương tự hoặc viết về một chủ đề tương tự.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Nói những gì họ có thể thích hoặc không thích về một văn bản và cho biết lý do.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R2nd.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Để hiểu rõ hơn về bản thân và những người khác, hãy khám phá suy nghĩ, cảm xúc và động lực của nhân vật.

- b.** Để phát triển trí tưởng tượng và sự hiểu biết về người khác, hãy nói những gì họ sẽ nghĩ, cảm nhận hoặc làm trong các tình huống tương tự như trong văn bản.
- c.** Sử dụng thông tin hoặc ví dụ từ các văn bản cho các cuộc thảo luận và dự án. [Xem W2nd.3 và SLDF2nd.3.]
- d.** Sử dụng các lựa chọn của các tác giả, họa sĩ minh họa và người sáng tạo làm ý tưởng cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W2nd.4b.]

DRAFT

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 2

Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.1 Học sinh sáng tác để hiểu ý nghĩa cá nhân về thông tin, ý tưởng, ý kiến, cảm xúc và / hoặc kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W2nd.1 đều phải được đưa qua W2nd.2 - W2nd.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.2 Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau để giao tiếp với người khác.

- a. Mô tả kinh nghiệm, ý tưởng và trí tưởng tượng.
- b. Thông báo cho người khác về những quan sát và giải thích của họ về thế giới.
- c. Bày tỏ ý kiến và / hoặc sở thích của họ.
- d. Thuyết phục người khác xem xét các lựa chọn mới, giải quyết xung đột, tạo và củng cố cộng đồng.
- e. Kể chuyện và tường thuật.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.3 Học sinh lập kế hoạch và hoàn thành các dự án viết.

- a. Kết nối lời nhắc với sở thích, quan điểm và / hoặc kinh nghiệm của họ.
- b. Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.4 Học sinh tạo ra và thu thập ý tưởng, bao gồm cả việc sử dụng các công cụ thích hợp.

- a. Xác định các chủ đề và ý tưởng từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML2nd.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, sản phẩm từ W2nd.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp.
- b. Xác định các tính năng và / hoặc quy ước thể loại nào cần tuân theo hoặc điều chỉnh từ các văn bản cố vấn.
- c. Trả lời các câu hỏi về những gì người viết biết mà khán giả không biết.
- d. Chọn các sự kiện từ nghiên cứu (xem RML2nd.4), hình ảnh và / hoặc các phương tiện truyền thông khác minh họa và hỗ trợ ý tưởng của họ.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại để phát triển ý tưởng và thể hiện tiếng nói.

- a. Sử dụng các sự kiện và định nghĩa để phát triển điểm.
- b. Hỗ trợ một ý kiến với lý do, sử dụng các từ liên kết để kết nối chúng.
- c. Kể các sự kiện theo thứ tự, sử dụng các từ tạm thời để báo hiệu trật tự và chi tiết để xây dựng một chuỗi sự kiện duy nhất và mô tả hành động, suy nghĩ và cảm xúc.
- d. Xấp xỉ một số tính năng văn bản và / hoặc định dạng bằng cách đặt các bản vẽ, tiêu đề, nhãn, khoảng trống và / hoặc các tính năng khác được chú ý trong văn bản cố vấn.

- e. Xác định ai xứng đáng được ghi nhận khi sử dụng thông tin từ một nguồn.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.6 Học sinh soạn phần giới thiệu và kết luận trong thể loại này.

- a. Giới thiệu chủ đề.
- b. Cung cấp cảm giác khép kín cho các câu chuyện.
- c. Cung cấp một tuyên bố hoặc phần kết luận cho các văn bản và ý kiến thông tin.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.7 Học sinh tổ chức nội dung bằng cách sử dụng hoặc điều chỉnh cấu trúc của thể loại.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.8 Học sinh thảo luận về các tác phẩm của họ với những người khác.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Mô tả ý nghĩa của thành phần của chúng và / hoặc đại diện cho người lớn hoặc đồng nghiệp.
- c. Yêu cầu một người lớn hoặc đồng nghiệp mô tả ý nghĩa nhận thức của họ về bố cục.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.9 Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa các tác phẩm của mình.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để thêm chi tiết, thay đổi từ và / hoặc cung cấp sự tập trung.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản. [Thể hiện khả năng sử dụng các tiêu chuẩn ngôn ngữ K–2.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W2nd.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số cho khán giả đã biết và đáng tin cậy.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. SpeakingListeningDigitalForums2nd

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận và thuyết trình hợp tác trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF2nd.1 Học sinh lắng nghe, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp trong các cuộc thảo luận.

- a. Thảo luận về kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Xem lại các cuộc trò chuyện trước đó khi tiếp tục thảo luận.
- c. Đặt câu hỏi về chủ đề và quan sát và ý kiến của người khác.
- d. Rút ra kinh nghiệm, quan sát và học hỏi trước để đóng góp.
- e. Giải thích những gì họ hiểu từ những đóng góp của người khác và yêu cầu làm rõ hoặc thêm thông tin để xây dựng sự hiểu biết chung.
- f. Kết nối các tuyên bố với đóng góp của người khác để xây dựng cộng đồng và thúc đẩy cuộc trò chuyện.
- g. Xác định các điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- h. Đặt câu hỏi để khám phá lý do tại sao người khác có thể liên quan hoặc suy nghĩ khác đi.
- i. Xác định ý kiến hoặc hiểu biết đã thay đổi.
- j. Kể lại những khoảnh khắc hoặc ý tưởng đáng nhớ và / hoặc quan trọng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF2nd.2 bắt đầu ở vị trí thứ 3.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF2nd.3 Học sinh hợp tác trong các dự án hoặc nhiệm vụ.

- a. Thảo luận về kỳ vọng, vai trò và thời gian, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Kết nối dự án với sở thích, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- c. Xem xét tiến độ và thảo luận về những gì cần phải xảy ra tiếp theo.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF2nd.4 Học sinh trình bày kinh nghiệm, vị trí, ý tưởng, phát hiện và công việc sáng tạo.

- a. Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML2nd.4) phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W2nd.1.
- b. Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và những gì khán giả đã biết.
- c. Sử dụng hình ảnh, phương tiện và hiện vật trong bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF2nd.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Thể hiện giọng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm và tính cách.
- b. Xác định cách đáp ứng với người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và

cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.

- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích của chúng.
- d. Xác định những gì họ muốn hoặc không muốn chia sẻ và tại sao.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF2nd.6 Học sinh sử dụng giọng nói, cử chỉ và nhịp độ có thể nghe được để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả.

DRAFT

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ2

Học sinh phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L2nd.1 Học sinh nhận thấy khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau ở trường, ở nhà và với bạn bè.

- a. So sánh việc sử dụng ngôn ngữ chính thức và không chính thức.
- b. Xác định các kết nối thực tế giữa các từ và những gì chúng đại diện.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L2nd.2 Học sinh đọc văn bản cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và độ chính xác, cải thiện tốc độ và diễn đạt trên các bài đọc liên tiếp.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L2nd.3 Học sinh tạo và mở rộng các câu trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp hai.

- a. Sản xuất, mở rộng và sắp xếp lại các câu đơn giản và ghép hoàn chỉnh.
- b. Cung cấp thêm chi tiết hoặc cụ thể hơn bằng cách sử dụng tính từ và trạng từ.
- c. Sử dụng dạng động từ phù hợp cho danh từ số ít và số nhiều trong các câu cơ bản.
- d. Hình thành và sử dụng thì quá khứ của các động từ bất quy tắc thường xuyên xảy ra.
- e. Viết hoa ngày lễ và tên người, địa điểm và sản phẩm.
- f. Sử dụng dấu phẩy trong lời chào và đóng thiệp, thư và email.
- g. Sử dụng dấu chấm, dấu chấm than và dấu chấm hỏi để kết thúc câu lệnh, câu cảm thán và câu hỏi.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L2nd.4 Học sinh xác định ý nghĩa của và sử dụng các từ và cụm từ có được thông qua các cuộc trò chuyện, đọc và được đọc.

- a. Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa.
- b. Sử dụng danh từ tập hợp và danh từ số nhiều không đều.
- c. Sử dụng đại từ phản xạ.
- d. Hiểu và sử dụng các tính từ, giới từ, liên từ và xác định tần số cao.
- e. Sử dụng dấu nháy đơn để hình thành các cơ co thắt và sở hữu.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L2nd.5 Học sinh khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái của ý nghĩa trong bối cảnh của các cuộc hội thoại và đọc lớp hai.

- a. Sử dụng các từ gốc và tiền tố đã biết làm đầu mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- b. Sử dụng kiến thức về các từ riêng lẻ như một đầu mối về ý nghĩa của các từ ghép.
- c. Sử dụng ngữ cảnh cấp độ câu làm đầu mối cho ý nghĩa của một từ hoặc cụm từ.
- d. Phân biệt sắc thái của ý nghĩa giữa các động từ, tính từ và trạng từ có liên quan chặt chẽ.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu Thứ 2

Học sinh đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời bằng nhiều nguồn và công cụ khác nhau, và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracy2nd

Học sinh xác định các hiệu ứng, mục đích và các phần của thông điệp truyền thông, những người cung cấp thông tin và các tùy chọn để tham gia vào các thông điệp truyền thông.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.1 Học sinh đặt câu hỏi về những điều khiến họ tò mò.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về nơi họ có thể tìm thấy thông tin dựa trên những gì họ và / hoặc người khác biết về chủ đề.
- Xác định nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số và nơi tìm thấy chúng, bao gồm cả thư viện.
- Đóng góp đề xuất khi người lớn sử dụng các công cụ tìm kiếm kỹ thuật số.
- Nói chuyện với người lớn hoặc bạn bè về chủ đề này.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.4 Học sinh sử dụng và / hoặc chia sẻ việc học mới.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.5 Học sinh xác định ảnh hưởng của các thông điệp truyền thông.

- Xác định thông điệp truyền thông khiến họ cảm thấy như thế nào và những cảm xúc này có thể khiến họ muốn nói hoặc làm gì.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.6 Học sinh xác định mục đích của các thông điệp truyền thông.

- Xác định các thông điệp truyền thông chủ yếu giúp mọi người học những điều mới, cố gắng thay đổi suy nghĩ của mọi người, bán thứ gì đó hoặc chỉ để giải trí.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.7 Học sinh so sánh các phần khác nhau của thông điệp truyền thông.

- Xác định xem các tuyên bố trong tin nhắn truyền thông thể hiện ý kiến hoặc có thể được xác minh là đúng hay sai.
- So sánh và đối chiếu thông tin về cùng một chủ đề trong hai hoặc nhiều thông điệp phương tiện từ các nguồn khác nhau.
- Mô tả cách thay đổi hình ảnh có thể thay đổi ý nghĩa của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.8 Học sinh xác định những người cung cấp thông tin.

- Xác định xem một cá nhân, một tổ chức hoặc cả hai có thể được coi là chịu trách nhiệm về

nội dung của một nguồn thông tin hay không.

- b.** Xác định các cá nhân hoặc tổ chức được tạo thành từ những người là chuyên gia về một chủ đề cụ thể và có thể cung cấp thông tin về chủ đề đó.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML2nd.9 Không phải ở thứ 2.

DRAFT

LỚP 3

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Đọc Thứ 3

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Môi trường in ấn và kỹ năng nền tảng

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.1 Học sinh tương tác và khám phá các văn bản trong một môi trường giàu ngôn ngữ.

- Chọn các văn bản mà họ quan tâm và / hoặc được đề xuất bởi các đồng nghiệp và người lớn.
- Dành thời gian khám phá, xem, đọc và / hoặc nghe văn bản.
- Tạo kết nối, kể chuyện và / hoặc giải thích thông tin dựa trên trí tưởng tượng, hình ảnh và / hoặc từ mà họ nhận ra trong văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.2 Học sinh biết và áp dụng các tính năng cơ bản của in ấn và cách tổ chức nó.

- Nhận biết các đặc điểm phân biệt của đoạn văn (ví dụ: thụt lề, viết hoa, dẫn cách, dấu câu).
- Nhận biết các đặc điểm hình ảnh phân biệt của tiểu thuyết và thơ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.3 Học sinh áp dụng các khái niệm về cách âm thanh, âm tiết, từ ngữ và sự im lặng hoạt động trong lời nói (nhận thức âm vị học) với tính tự động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.4 Học sinh giải mã các từ với độ chính xác và trôi chảy bằng cách sử dụng các kỹ năng phân tích từ cấp lớp.

- Sử dụng kiến thức kết hợp về tất cả các tương ứng chữ cái-âm thanh, mẫu âm tiết và hình thái học để đọc các từ đa âm tiết một cách chính xác trong ngữ cảnh và ngoài ngữ cảnh.
- Giải mã, xác định và biết ý nghĩa của các tiền tố và hậu tố phổ biến nhất.
- Giải mã và nhận dạng từ đồng âm và các từ thường bị nhầm lẫn khác một cách chính xác.
- Đọc các đoạn văn trong một văn bản với độ chính xác và trôi chảy ngày càng tăng.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.

- Suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Xem trước văn bản bằng cách ghi chú tác giả, họa sĩ minh họa, chủ đề, thể loại, hình ảnh và cấu trúc văn bản.
- Sử dụng các kết nối cá nhân và kiến thức nội dung để hình dung và hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Đưa ra dự đoán và kiểm tra chúng so với những gì trong văn bản.
- Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau khuyến khích và duy trì động lực để tham gia vào một văn bản.

- f. Kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- g. Giải thích cách các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và/hoặc thêm vào ý nghĩa của nó.
- h. Hỏi và trả lời các câu hỏi về một văn bản, đề cập đến các chi tiết chính trong văn bản.
- i. Mô tả cấu trúc, bối cảnh, các sự kiện lớn, người kể chuyện và nhân vật của câu chuyện, bao gồm quan điểm của họ và cách hành động của họ đóng góp vào các sự kiện.
- j. Kể lại một câu chuyện bằng lời nói của họ và / hoặc nói những gì họ học được từ một văn bản.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.6 Học sinh mô tả cách tác giả, họa sĩ minh họa và / hoặc người sáng tạo định hình ý nghĩa và ảnh hưởng đến trải nghiệm của người đọc về văn bản.

- a. Mô tả những gì văn bản làm cho họ cảm thấy, suy nghĩ và / hoặc muốn làm và tại sao.
- b. Giải thích tác động của hình ảnh và từ ngữ cụ thể đối với sự hiểu biết của người đọc.
- c. Mô tả các tính năng văn bản được sử dụng trong một thể loại và giải thích những gì chúng giúp người đọc làm hoặc biết.
- d. So sánh và đối chiếu các ý tưởng, nhân vật, bối cảnh và cốt truyện của những câu chuyện được viết bởi các tác giả giống nhau hoặc khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Giải thích những gì họ có thể thích hoặc không thích về một chủ đề, nhân vật hoặc sự kiện và tại sao.
- b. Giải thích quan điểm của tác giả, người kể chuyện và/hoặc nhân vật giống hoặc khác với quan điểm của họ như thế nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R3rd.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Để hiểu rõ hơn về bản thân và những người khác, hãy khám phá suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật.
- b. Để phát triển trí tưởng tượng và sự hiểu biết về người khác, hãy nói những gì họ sẽ nghĩ, cảm nhận hoặc làm trong các tình huống tương tự như trong văn bản.
- c. Sử dụng thông tin hoặc ví dụ từ các văn bản cho các cuộc thảo luận và dự án. [Xem W3rd.3 và SLDF3rd.3.]
- d. Sử dụng các lựa chọn của các tác giả, họa sĩ minh họa và người sáng tạo làm ý tưởng cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W3rd.4b.]

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 3

Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.1 Học sinh sáng tác để xử lý và suy ngẫm, trả lời việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và hiểu thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W3rd.1 đều phải được đưa qua W3rd.2 - W3rd.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.2 Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau để giao tiếp với người khác.

- Mô tả kinh nghiệm, ý tưởng và tưởng tượng, sử dụng các chi tiết cảm giác.
- Thông báo cho người khác về những quan sát và giải thích của họ về thế giới.
- Bày tỏ ý kiến và / hoặc sở thích của họ.
- Thuyết phục người khác xem xét các lựa chọn mới, giải quyết xung đột, tạo và củng cố cộng đồng.
- Kể chuyện và tưởng thuật.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.3 Học sinh lập kế hoạch và hoàn thành các dự án viết.

- Kết nối lời nhắc với sở thích, quan điểm và / hoặc kinh nghiệm của họ.
- Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.4 Học sinh tạo ra và thu thập ý tưởng, bao gồm cả việc sử dụng các công cụ thích hợp.

- Tạo chủ đề từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML3.4) phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, sản phẩm từ W3rd.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp.
- Xác định các tính năng và / hoặc quy ước thể loại nào cần tuân theo hoặc điều chỉnh từ các văn bản cố vấn.
- Trả lời các câu hỏi về những gì người viết biết mà khán giả không biết.
- Chọn tài liệu từ nghiên cứu (xem RML3rd.4), hình ảnh và / hoặc phương tiện truyền thông khác minh họa và hỗ trợ ý tưởng của họ, xác định khi nào và làm thế nào là công bằng để sử dụng công việc sáng tạo của người khác.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

ELA BIẾT CHỮ. W3rd.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại để phát triển ý tưởng, thể hiện tiếng nói và thu hút khán giả.

- Phát triển các điểm và ý tưởng với các sự kiện, định nghĩa, chi tiết cụ thể, ví dụ và / hoặc trích dẫn, sử dụng các từ liên kết để kết nối các ý tưởng.
- Hỗ trợ một ý kiến với lý do, sử dụng các từ liên kết.
- Phát triển chuỗi sự kiện cho các câu chuyện, sử dụng các chi tiết để xây dựng một chuỗi sự kiện duy nhất và mô tả hành động, suy nghĩ và cảm xúc, sử dụng đối thoại khi thích hợp,

thể hiện phản ứng của nhân vật đối với các sự kiện và sử dụng các từ tạm thời để báo hiệu trật tự.

- d. Xác định tính năng và / hoặc định dạng nào cần theo dõi hoặc điều chỉnh từ các văn bản cố vấn như tiêu đề, nhãn, hình minh họa, lời chào, định dạng của cuộc đối thoại, v.v.
- e. Xác định ai xứng đáng được ghi nhận cho thông tin hoặc phương tiện được sử dụng từ một nguồn.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.6 Học sinh soạn phần giới thiệu và kết luận trong thể loại để thể hiện tiếng nói, thu hút khán giả và hỗ trợ phát triển nội dung trong văn bản.

- a. Giới thiệu chủ đề và ý kiến.
- b. Thiết lập tình huống cho các câu chuyện và giới thiệu người kể chuyện và / hoặc nhân vật.
- c. Cung cấp cảm giác khép kín cho các câu chuyện.
- d. Soạn một tuyên bố hoặc phần kết luận cho các văn bản và ý kiến thông tin.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.7 Học sinh tổ chức nội dung bằng cách sử dụng hoặc điều chỉnh cấu trúc của thể loại.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.8 Học sinh đánh giá bản nháp của họ.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Mô tả ý nghĩa của thành phần của chúng và / hoặc đại diện cho người lớn hoặc đồng nghiệp.
- c. Thu thập phản hồi và xác định xem nó có cải thiện sự hiểu biết và / hoặc trải nghiệm của người đọc hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.9 Học sinh ôn tập và chỉnh sửa các tác phẩm của mình.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để sửa đổi.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản. [Thể hiện khả năng thông thạo các tiêu chuẩn ngôn ngữ K-3.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W3rd.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số cho khán giả đã biết và đáng tin cậy theo những cách củng cố mục đích giao tiếp của văn bản.

- a. Xác định ai có thể truy cập các tác phẩm và nó có thể khiến họ cảm thấy như thế nào.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums Thứ 3

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận và thuyết trình hợp tác ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF3rd.1 Học sinh lắng nghe, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp trong các cuộc thảo luận.

- Thảo luận về kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- Xem lại các cuộc trò chuyện trước đó khi tiếp tục thảo luận.
- Đặt câu hỏi về chủ đề và quan sát và ý kiến của người khác.
- Rút ra kinh nghiệm, kiến thức trước và / hoặc nghiên cứu để đóng góp.
- Giải thích những gì họ hiểu từ những đóng góp của người khác và yêu cầu làm rõ hoặc thêm thông tin để xây dựng sự hiểu biết chung.
- Kết nối các tuyên bố với đóng góp của người khác để xây dựng cộng đồng và thúc đẩy cuộc trò chuyện.
- Xác định các điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- Trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải giao tiếp của họ bằng cách phản ánh về cách thức và lý do tại sao người khác có thể trải nghiệm giao tiếp của họ khác với dự định.
- Xác định khi nào và làm thế nào ý kiến hoặc sự hiểu biết đã thay đổi.
- Xem lại những khoảnh khắc hoặc ý tưởng đáng nhớ và / hoặc quan trọng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF3rd.2 Học sinh chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF3rd.3 Học sinh hợp tác trong các dự án hoặc nhiệm vụ.

- Thảo luận về kỳ vọng, vai trò và thời gian, thay đổi chúng khi cần thiết.
- Kết nối dự án hoặc nhắc nhở theo sở thích, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.
- Xem xét tiến độ và thảo luận về những gì cần phải xảy ra tiếp theo.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF3rd.4 Học sinh trình bày kinh nghiệm, vị trí, ý tưởng, phát hiện và công việc sáng tạo sao cho người nghe tham gia và / hoặc có thể theo dòng lý luận.

- Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML3rd.4) phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W3rd.1.
- Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và những gì khán giả đã biết.
- Sử dụng hình ảnh, phương tiện và hiện vật trong bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF3rd.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Thể hiện giọng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm và tính cách.
- b. Xác định cách đáp ứng với người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích của chúng.
- d. Xác định những gì họ muốn hoặc không muốn chia sẻ và tại sao.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF3rd.6 Học sinh sử dụng giọng nói, cử chỉ và nhịp độ có thể nghe được để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả.

DRAFT

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ Thứ 3

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L3rd.1 Học sinh nhận thấy khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo bối cảnh.

- a. So sánh việc sử dụng ngôn ngữ chính thức và không chính thức và bối cảnh mà chúng xảy ra.
- b. Phân biệt nghĩa đen, nghĩa bóng và thông tục của từ và cụm từ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L3rd.2 Học sinh đọc và đọc thuộc lòng thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và độ chính xác, cải thiện tốc độ và diễn đạt trên các bài đọc liên tiếp.

- a. Giải thích chức năng của danh từ, đại từ, động từ, tính từ và trạng từ nói chung và chức năng của chúng trong các câu cụ thể.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L3rd.3 Học sinh tạo và mở rộng các câu trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp ba.

- a. Sản xuất, mở rộng và kết hợp các câu đơn giản, phức tạp và phức tạp bằng cách sử dụng các liên từ phối hợp và phụ thuộc với dấu câu thích hợp.
- b. Cung cấp thêm chi tiết hoặc nâng cao mô tả bằng cách sử dụng các tính từ và trạng từ so sánh và so sánh nhất.
- c. Hình thành và sử dụng các thì động từ đơn giản với thỏa thuận chủ ngữ-động từ và đại từ-tiền đề.
- d. Viết hoa các từ thích hợp trong tiêu đề.
- e. Sử dụng dấu phẩy trong địa chỉ.
- f. Sử dụng dấu phẩy và dấu ngoặc kép trong hội thoại.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L3rd.4 Học sinh xác định ý nghĩa của và sử dụng các từ và cụm từ có được thông qua các cuộc trò chuyện, đọc và được đọc.

- a. Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa.
- b. Xác định và sử dụng danh từ trừu tượng và cụ thể và các từ mô tả chúng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L3rd.5 Học sinh khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái của ý nghĩa trong bối cảnh của các cuộc hội thoại và đọc lớp ba.

- a. Sử dụng các từ gốc, tiền tố và hậu tố làm manh mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- b. Sử dụng ngữ cảnh cấp độ câu làm đầu mối cho ý nghĩa của một từ hoặc cụm từ.
- c. Phân biệt sắc thái ý nghĩa giữa các từ mô tả trạng thái tâm trí hoặc mức độ chắc chắn.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu thứ 3

Học sinh đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng các công cụ và kỹ thuật có liên quan để chọn và truy cập các nguồn và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracyThứ 3

Học sinh xác định các hiệu ứng, mục đích và các phần của thông điệp truyền thông, những người cung cấp thông tin và các tùy chọn để tham gia vào các thông điệp truyền thông.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.1 Học sinh đặt câu hỏi về những điều khiến họ tò mò và tinh chỉnh câu hỏi của mình khi họ tìm hiểu những điều mới về một chủ đề.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về nơi họ có thể tìm thấy thông tin dựa trên những gì họ và / hoặc người khác biết về chủ đề.
- Chọn và truy cập nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số có liên quan, bao gồm bằng cách điều hướng các thư viện.
- Sử dụng các công nghệ khác nhau và các cụm từ tìm kiếm khác nhau để tạo ra các kết quả khác nhau khi sử dụng các công cụ tìm kiếm kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.
- Nói chuyện với người lớn hoặc đồng nghiệp có kinh nghiệm hoặc kiến thức liên quan.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.4 Học sinh sử dụng và / hoặc chia sẻ việc học mới.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.5 Học sinh xác định tác động của các thông điệp truyền thông.

- Xác định thông điệp truyền thông khiến họ cảm thấy như thế nào và những cảm xúc này có thể khiến họ muốn nói hoặc làm gì.
- Xác định lý do mọi người ít nhiều có khả năng thay đổi suy nghĩ của họ về điều gì đó khi họ gặp một thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.6 Học sinh xác định mục đích của các thông điệp truyền thông và cách đạt được những mục đích đó.

- Xác định xem một thông điệp truyền thông chủ yếu giúp mọi người học những điều mới, cố gắng thay đổi suy nghĩ của mọi người, bán một cái gì đó hay chỉ để giải trí.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.7 Học sinh so sánh các phần khác nhau của thông điệp truyền thông.

- Xác định xem các tuyên bố trong tin nhắn truyền thông thể hiện ý kiến hoặc có thể được xác minh là đúng hay sai.
- So sánh và đối chiếu thông tin về cùng một chủ đề trong hai hoặc nhiều thông điệp phương tiện từ các nguồn khác nhau.

- c. Mô tả cách thay đổi hình ảnh hoặc các từ được sử dụng để mô tả hình ảnh có thể thay đổi ý nghĩa của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.8 Học sinh xác định những người cung cấp thông tin.

- a. Xác định xem một cá nhân, một tổ chức hoặc cả hai có thể được coi là chịu trách nhiệm về nội dung của một nguồn thông tin hay không.
- b. Xác định các cá nhân hoặc tổ chức được tạo thành từ những người là chuyên gia về một chủ đề cụ thể và có thể cung cấp thông tin về chủ đề đó.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML3rd.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào các thông điệp truyền thông dựa trên kinh nghiệm và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a. Xác định cách một thông điệp truyền thông có thể ảnh hưởng đến họ để nói hoặc làm những điều có thể có tác động thực tế cho bản thân và / hoặc cộng đồng của họ.
- b. Xác định cách thông điệp truyền thông thu hút sự chú ý của họ, để mọi người hoặc tổ chức được hưởng lợi.

DRAFT

LỚP 4

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Bài đọc Thứ 4

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Môi trường in ấn và kỹ năng nền tảng

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.1 tương tác và khám phá văn bản trong môi trường giàu ngôn ngữ.

- Chọn các văn bản mà họ quan tâm và / hoặc được đề xuất bởi các đồng nghiệp và người lớn.
- Dành thời gian khám phá, xem, đọc và / hoặc nghe văn bản.
- Tạo kết nối, kể chuyện và / hoặc giải thích thông tin dựa trên trí tưởng tượng, hình ảnh và / hoặc từ mà họ nhận ra trong văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.2 Học sinh biết và áp dụng các tính năng cơ bản của in ấn và cách tổ chức nó.

- Nhận biết các đặc điểm hình ảnh phân biệt của tiểu thuyết, thơ và kịch.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.3 Học sinh áp dụng các khái niệm về cách âm thanh, âm tiết, từ ngữ và sự im lặng hoạt động trong lời nói (nhận thức âm vị học) với tính tự động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.4 Học sinh giải mã các từ với độ chính xác và trôi chảy bằng cách sử dụng các kỹ năng phân tích từ cấp lớp.

- Sử dụng kiến thức kết hợp về tất cả các tương ứng chữ cái-âm thanh, mẫu âm tiết và hình thái học để đọc các từ đa âm tiết một cách chính xác trong ngữ cảnh và ngoài ngữ cảnh.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.

- Suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Xem trước văn bản bằng cách ghi chú tác giả, họa sĩ minh họa, chủ đề, thể loại, hình ảnh và cấu trúc văn bản.
- Sử dụng các kết nối cá nhân và kiến thức nội dung để hình dung và hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Đưa ra suy luận và dự đoán, kiểm tra chúng so với những gì trong văn bản.
- Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau khuyến khích và duy trì động lực để tham gia vào một văn bản.
- Kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- Giải thích cách các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và/hoặc thêm vào ý nghĩa của nó.
- Tóm tắt một văn bản, đề cập đến các chi tiết và ví dụ trong văn bản.
- Mô tả sâu sắc bối cảnh của câu chuyện, các sự kiện lớn, người kể chuyện, nhân vật và quan

điểm của họ, dựa trên các chi tiết cụ thể trong văn bản.

- j. Kể lại một câu chuyện bằng lời nói của họ và / hoặc nói những gì họ học được từ một văn bản, bao gồm các chi tiết chính và cấu trúc tổng thể của các sự kiện, ý tưởng, khái niệm hoặc thông tin.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.6 Học sinh giải thích cách tác giả, họa sĩ minh họa và/hoặc người sáng tạo định hình ý nghĩa và ảnh hưởng đến trải nghiệm của người đọc về văn bản.

- a. Giải thích những gì văn bản làm cho họ cảm thấy, suy nghĩ và / hoặc muốn làm và tại sao.
- b. Giải thích tác động của các yếu tố hình ảnh, bao gồm các tính năng đa phương tiện và văn bản, đối với sự hiểu biết của người đọc.
- c. So sánh và đối chiếu các phiên bản viết và biểu diễn của các bài thơ và vở kịch.
- d. So sánh và đối chiếu quan điểm, nhân vật, bối cảnh và cốt truyện của những câu chuyện được viết bởi cùng một tác giả hoặc khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Giải thích những gì họ có thể thích hoặc không thích về một chủ đề, nhân vật hoặc sự kiện và tại sao.
- b. Mô tả mức độ một yếu tố của văn bản thu hút người đọc hoặc kích thích suy nghĩ, hiểu biết hoặc hành động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R4th.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Khám phá lý do tại sao các nhân vật suy nghĩ, cảm nhận và hành động như họ làm, trong hoàn cảnh của họ.
- b. Sử dụng thông tin hoặc ví dụ từ các văn bản cho các cuộc thảo luận và dự án. [Xem W4.3 và SLDF4th.3.]
- c. Sử dụng các lựa chọn của các tác giả, họa sĩ minh họa và người sáng tạo làm ý tưởng cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W4th.4b.]

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 4

Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.1 Học sinh sáng tác để xử lý và suy ngẫm, trả lời việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và hiểu thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W4th.1 đều phải được đưa qua W4th.2 - W4th.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.2 Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau để giao tiếp với người khác.

- a. Mô tả kinh nghiệm, ý tưởng và tưởng tượng, bao gồm các chi tiết cụ thể, cảm giác.
- b. Thông báo cho người khác về những quan sát và giải thích của họ về thế giới.
- c. Bày tỏ ý kiến và sở thích của họ.
- d. Thuyết phục người khác xem xét các lựa chọn mới, giải quyết xung đột, tạo và củng cố cộng đồng.
- e. Kể chuyện và tường thuật.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.3 Học sinh lập kế hoạch và hoàn thành các dự án viết.

- a. Kết nối lời nhắc với sở thích, quan điểm và / hoặc kinh nghiệm của họ.
- b. Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.
- c. Điều chỉnh tiêu điểm và dòng thời gian khi cần thiết.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.4 Học sinh tạo ra và thu thập ý tưởng, bao gồm cả việc sử dụng các công cụ thích hợp.

- a. Tạo chủ đề từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML4th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, sản phẩm từ W4th.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp.
- b. Xác định các tính năng và / hoặc quy ước thể loại nào cần tuân theo hoặc điều chỉnh từ các văn bản cố vấn.
- c. Xác định những gì người viết biết mà khán giả không biết.
- d. Chọn tài liệu từ nghiên cứu (xem RML4th.4), hình ảnh và / hoặc phương tiện truyền thông khác minh họa và hỗ trợ ý tưởng của họ, xác định khi nào và làm thế nào là công bằng để sử dụng công việc sáng tạo của người khác.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại để phát triển ý tưởng, thể hiện tiếng nói và thu hút khán giả.

- a. Phát triển các chủ đề với các sự kiện, định nghĩa, ví dụ và / hoặc trích dẫn.
- b. Nhóm hợp lý các thông tin liên quan trong các đoạn văn và / hoặc các phần.
- c. Hỗ trợ ý kiến với các sự kiện, lý do và chi tiết bằng cách sử dụng các từ, cụm từ và mệnh đề liên kết.

- d. Phát triển các chuỗi sự kiện rõ ràng cho các câu chuyện bằng cách sử dụng các chi tiết để xây dựng, đối thoại khi có liên quan và thể hiện phản ứng của nhân vật đối với các sự kiện.
- e. Sử dụng các tính năng văn bản và / hoặc định dạng được chú ý trong văn bản cố vấn, chẳng hạn như tiêu đề, tiêu đề, nhãn, hình minh họa, lời chào, định dạng của cuộc đối thoại, v.v.
- f. Thuộc tính nguồn theo cách phù hợp với thể loại.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.6 Học sinh soạn phần giới thiệu và kết luận trong thể loại thu hút khán giả, thể hiện tiếng nói và hỗ trợ phát triển nội dung trong nội dung của văn bản.

- a. Thu hút người đọc vào các chủ đề bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- b. Thu hút và định hướng người đọc đến những câu chuyện bằng cách thiết lập một tình huống và giới thiệu người kể chuyện và / hoặc nhân vật.
- c. Soạn các tuyên bố kết luận hoặc các phần tiếp theo từ những câu chuyện hoặc ý tưởng được phát triển trong văn bản và cho phép người đọc suy ngẫm về những gì họ đọc và / hoặc họ cảm thấy thế nào sau khi đọc.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.7 Học sinh tổ chức nội dung bằng cách sử dụng hoặc điều chỉnh cấu trúc của thể loại.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.8 Học sinh đánh giá bản nháp.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Đọc lại để xác định sự khác biệt giữa những gì họ dự định và những gì khán giả sẽ hiểu từ chính văn bản.
- c. Thu thập phản hồi và xác định xem nó có cải thiện sự hiểu biết và / hoặc trải nghiệm của người đọc hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.9 Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa bằng nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để củng cố các tác phẩm của họ.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản, bao gồm cả thuộc tính. [Thể hiện khả năng sử dụng các tiêu chuẩn ngôn ngữ K-4.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W4th.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số cho khán giả đã biết và đáng tin cậy theo những cách củng cố mục đích giao tiếp của văn bản.

- a. Xác định ai có thể truy cập các tác phẩm và nó có thể khiến những người đó cảm thấy như thế nào.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums Thứ 4

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF4th.1 Học sinh lắng nghe, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp trong các cuộc thảo luận.

- Suy nghĩ về những người có mặt trong một cuộc trò chuyện và những gì họ biết về sở thích, điểm mạnh và kỹ năng của họ.
- Thảo luận về kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- Xem lại các cuộc trò chuyện trước đó khi tiếp tục thảo luận.
- Rút ra kinh nghiệm, kiến thức trước và / hoặc nghiên cứu để đóng góp.
- Giải thích những gì họ hiểu từ những đóng góp của người khác và yêu cầu làm rõ hoặc thêm thông tin để xây dựng sự hiểu biết chung.
- Kết nối các tuyên bố với đóng góp của người khác để xây dựng cộng đồng và thúc đẩy cuộc trò chuyện.
- Tóm tắt các điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- Trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải giao tiếp của họ bằng cách phản ánh về cách thức và lý do tại sao người khác có thể trải nghiệm giao tiếp của họ khác với dự định.
- Giải thích khi nào, như thế nào và tại sao ý kiến hoặc hiểu biết đã thay đổi.
- Xem lại những khoảnh khắc hoặc ý tưởng đáng nhớ và / hoặc quan trọng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF4th.2 Học sinh chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF4th.3 Học sinh hợp tác trong các dự án hoặc nhiệm vụ.

- Thảo luận về kỳ vọng, vai trò và thời gian, thay đổi chúng khi cần thiết.
- Kết nối dự án hoặc nhắc nhở theo sở thích, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.
- Xem xét tiến độ và thảo luận về những gì cần phải xảy ra tiếp theo.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF4th.4 Học sinh trình bày các báo cáo, bài phát biểu và công việc sáng tạo ở nhiều thể loại khác nhau để người nghe tham gia và / hoặc có thể theo dòng lý luận.

- Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML4th.4) phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W4th.1.
- Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và những gì khán giả đã biết.
- Sử dụng hình ảnh, phương tiện và hiện vật trong bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF4th.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Thể hiện giọng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm và tính cách.
- b. Xác định cách đáp ứng với người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích của chúng.
- d. Xác định những gì họ muốn hoặc không muốn chia sẻ và tại sao.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF4th.6 Học sinh sử dụng giọng nói, cử chỉ và nhịp độ có thể nghe được để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả.

DRAFT

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ4

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L4th.1 Học sinh xác định và thảo luận khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo bối cảnh.

- Phân biệt giữa bối cảnh và tình huống đòi hỏi diễn ngôn chính thức và không chính thức.
- Phân biệt nghĩa đen và nghĩa bóng hoặc thông tục của các từ và cụm từ và bối cảnh mà chúng xảy ra.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L4th.2 Học sinh đọc và đọc thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và độ chính xác, cải thiện tốc độ và diễn đạt trên các bài đọc liên tiếp.

- Sử dụng kiến thức kết hợp về tất cả các thư từ-âm thanh, mẫu âm tiết và hình thái học để đọc chính xác các từ đa âm tiết không quen thuộc.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L4th.3 Học sinh tạo và mở rộng các câu trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp bốn.

- Sản xuất, mở rộng và kết hợp các câu đơn giản, phức tạp và phức tạp, bao gồm cả việc sử dụng các cụm giới từ.
- Sắp xếp các tính từ trong câu theo các mẫu thông thường.
- Hình thành và sử dụng các phụ trợ phương thức để truyền đạt các điều kiện khác nhau.
- Viết hoa các từ thích hợp trong tiêu đề.
- Sử dụng dấu phẩy trong địa chỉ.
- Sử dụng dấu phẩy và dấu ngoặc kép để đánh dấu cuộc đối thoại, lời nói trực tiếp và trích dẫn.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L4th.4 Học sinh xác định ý nghĩa của và sử dụng các từ và cụm từ có được thông qua các cuộc hội thoại, đọc và được đọc.

- Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa.
- Xác định và sử dụng danh từ trừu tượng và cụ thể và các từ mô tả chúng.
- Xác định và sử dụng đại từ và trạng từ quan hệ.
- Sử dụng các từ thường bị nhầm lẫn một cách chính xác, bao gồm cả từ đồng âm.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L4th.5 Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc trò chuyện lớp bốn và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- Sử dụng các từ gốc Hy Lạp và Latinh phù hợp với lớp và phụ tố làm mạnh mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- So sánh các từ với từ đồng nghĩa và trái nghĩa của chúng để hiểu rõ hơn về các sắc thái trong ý nghĩa của chúng.
- Phân biệt sắc thái ý nghĩa giữa các từ mô tả trạng thái tâm trí hoặc mức độ chắc chắn.

d. Nhận biết và giải thích ý nghĩa của các ví dụ, ẩn dụ, thành ngữ và tục ngữ đơn giản.

DRAFT

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu Thứ 4

Học sinh đặt và sửa đổi các câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng các công cụ và kỹ thuật có liên quan để chọn và truy cập các nguồn và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracy4th

Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về các hiệu ứng, mục đích và các phần của thông điệp truyền thông, những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin và cách họ sẽ tham gia với các thông điệp truyền thông.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.1 Học sinh đặt câu hỏi về những điều khiến họ tò mò và tinh chỉnh câu hỏi của họ khi họ tìm hiểu những điều mới về một chủ đề.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về nơi họ có thể tìm thấy thông tin dựa trên những gì họ và / hoặc người khác biết về chủ đề.
- Chọn và truy cập nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số có liên quan, bao gồm bằng cách điều hướng các thư viện.
- Sử dụng các công nghệ khác nhau và các cụm từ tìm kiếm khác nhau để tạo ra các kết quả khác nhau khi sử dụng các công cụ tìm kiếm kỹ thuật số.
- Nói chuyện với người lớn hoặc đồng nghiệp có kinh nghiệm hoặc kiến thức liên quan.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.4 Học sinh sử dụng và / hoặc chia sẻ việc học mới.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.5 Học sinh xác định tác động của các thông điệp truyền thông.

- Xác định thông điệp truyền thông khiến họ cảm thấy như thế nào và những cảm xúc này có thể khiến họ muốn nói hoặc làm gì.
- Xác định lý do mọi người ít nhiều có khả năng thay đổi suy nghĩ của họ về điều gì đó khi họ gặp một thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.6 Học sinh xác định mục đích của các thông điệp truyền thông và cách đạt được những mục đích đó.

- Xác định xem một thông điệp truyền thông chủ yếu giúp mọi người học những điều mới, cố gắng thay đổi suy nghĩ của mọi người, bán một cái gì đó hay chỉ để giải trí.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.7 Học sinh so sánh các phần khác nhau của thông điệp truyền thông.

- Xác định xem các tuyên bố trong tin nhắn truyền thông thể hiện ý kiến hoặc có thể được xác minh là đúng hay sai.
- So sánh những gì nhiều nguồn nói về thông tin có thể được xác minh là đúng hoặc sai

trong một thông điệp truyền thông.

- d. Mô tả cách thay đổi hình ảnh hoặc các từ được sử dụng để mô tả hình ảnh có thể thay đổi ý nghĩa của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.8 Học sinh xác định những người tạo ra các nguồn thông tin và lựa chọn mà họ đưa ra.

- a. Xác định cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm về nội dung nguồn thông tin.
- b. Xác định các cách khác nhau để trở thành một chuyên gia về một chủ đề cụ thể.
- c. Xác định một số lựa chọn mà những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin đưa ra về những gì cần bao gồm hoặc loại trừ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML4th.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào các thông điệp truyền thông dựa trên kinh nghiệm và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a. Mô tả cách một thông điệp truyền thông có thể ảnh hưởng đến họ để nói hoặc làm những điều có thể có tác động thực tế cho bản thân và / hoặc cộng đồng của họ.
- b. Mô tả lý do tại sao họ gặp phải các thông điệp họ gặp phải và cách các thông điệp truyền thông thu hút sự chú ý của họ, để mọi người hoặc tổ chức được hưởng lợi.

LỚP 5

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Bài đọc Thứ 5

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, sử dụng, phân tích và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, phi hư cấu và văn bản đa phương thức từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Môi trường in ấn và kỹ năng nền tảng

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.1 Học sinh tương tác và khám phá các văn bản trong một môi trường giàu ngôn ngữ.

- Chọn các văn bản mà họ quan tâm và / hoặc được đề xuất bởi các đồng nghiệp và người lớn.
- Dành thời gian khám phá, xem, đọc và / hoặc nghe văn bản.
- Tạo kết nối, kể chuyện và / hoặc giải thích thông tin dựa trên trí tưởng tượng, hình ảnh và / hoặc từ mà họ nhận ra trong văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.2 Học sinh biết và áp dụng các tính năng cơ bản của in ấn và cách tổ chức nó.

- Nhận biết các đặc điểm hình ảnh phân biệt của văn bản hư cấu và phi hư cấu.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.3 Học sinh áp dụng các khái niệm về cách âm thanh, âm tiết, từ ngữ và sự im lặng hoạt động trong lời nói (nhận thức âm vị học) với tính tự động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.4 Học sinh giải mã các từ với độ chính xác và trôi chảy bằng cách sử dụng các kỹ năng phân tích từ cấp lớp.

- Sử dụng kiến thức kết hợp về tất cả các tương ứng chữ cái-âm thanh, mẫu âm tiết và hình thái học để đọc các từ đa âm tiết một cách chính xác trong ngữ cảnh và ngoài ngữ cảnh.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.

- Suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Xem trước văn bản bằng cách ghi chú tác giả, họa sĩ minh họa, chủ đề, thể loại, hình ảnh và cấu trúc văn bản.
- Sử dụng các kết nối cá nhân và kiến thức nội dung để hình dung và hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Đưa ra suy luận và dự đoán, kiểm tra chúng so với những gì trong văn bản.
- Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau khuyến khích và duy trì động lực để tham gia vào một văn bản.
- Kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- Giải thích cách các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và/hoặc thêm vào ý nghĩa của nó.
- Tóm tắt nội dung của một văn bản, đề cập đến các chi tiết và ví dụ trong văn bản.

- i. Mô tả sâu sắc bối cảnh của câu chuyện, các sự kiện lớn, người kể chuyện, nhân vật và quan điểm của họ, dựa trên các chi tiết cụ thể trong văn bản.
- j. Xác định quan điểm của người kể chuyện và / hoặc các nhân vật.
- k. Kể lại một câu chuyện bằng lời nói của họ và / hoặc nói những gì họ học được từ một văn bản, bao gồm các chi tiết chính và cấu trúc tổng thể của các sự kiện, ý tưởng, khái niệm hoặc thông tin.
- l. Xác định một chủ đề hoặc ý tưởng chính mà văn bản khám phá hoặc phát triển, đề cập đến các chi tiết và / hoặc ví dụ.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.6 Học sinh giải thích cách tác giả, họa sĩ minh họa và/hoặc người sáng tạo định hình ý nghĩa và ảnh hưởng đến trải nghiệm của người đọc về văn bản.

- a. Giải thích những gì văn bản làm cho họ cảm thấy, suy nghĩ và / hoặc muốn làm và tại sao.
- b. Giải thích tác động của các yếu tố hình ảnh, bao gồm các tính năng đa phương tiện và văn bản, đối với sự hiểu biết của người đọc.
- c. Phân tích nhiều tài khoản của cùng một sự kiện, chủ đề hoặc câu chuyện, lưu ý những điểm tương đồng và khác biệt quan trọng và quan điểm mà chúng đại diện.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Giải thích những gì họ có thể thích hoặc không thích về một chủ đề, nhân vật hoặc sự kiện và tại sao.
- b. Mô tả mức độ một yếu tố của văn bản thu hút người đọc hoặc kích thích suy nghĩ, hiểu biết hoặc hành động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R5th.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Khám phá lý do tại sao các nhân vật suy nghĩ, cảm nhận và hành động như họ làm, trong hoàn cảnh của họ.
- b. Sử dụng thông tin hoặc ví dụ từ các văn bản cho các cuộc thảo luận và dự án. [Xem W5th.3 và SLDF5th.3.]
- c. Phát triển một bản tóm tắt hoặc diễn giải, và / hoặc chọn trích dẫn liên quan đến mục đích của họ trong việc sử dụng văn bản.
- d. Sử dụng các lựa chọn của các tác giả, họa sĩ minh họa và người sáng tạo làm ý tưởng cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W5th.4b.]

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 5

Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.1 Học sinh sáng tác để xử lý và suy ngẫm, trả lời việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và hiểu thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W5th.1 đều phải được đưa qua W5th.2 - W5th.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.2 Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau để giao tiếp với người khác.

- a. Soạn mô tả, bao gồm các chi tiết cụ thể, cảm giác và ngôn ngữ tượng hình.
- b. Thông báo cho người khác về những quan sát và giải thích của họ về thế giới.
- c. Bày tỏ ý kiến và sở thích của họ.
- d. Thuyết phục người khác xem xét các lựa chọn mới, giải quyết xung đột, tạo và củng cố cộng đồng.
- e. Kể chuyện và tường thuật.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.3 Học sinh lập kế hoạch và hoàn thành các dự án viết.

- a. Kết nối lời nhắc với sở thích, quan điểm và / hoặc kinh nghiệm cá nhân và / hoặc nhu cầu của cộng đồng.
- b. Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.
- c. Điều chỉnh tiêu điểm và dòng thời gian khi cần thiết.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.4 Học sinh tạo ra và thu thập ý tưởng, bao gồm cả việc sử dụng các công cụ thích hợp.

- a. Tạo chủ đề từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML5th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, sản phẩm từ W5th.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp.
- b. Xác định các tính năng và / hoặc quy ước thể loại nào cần tuân theo hoặc điều chỉnh từ các văn bản cố vấn.
- c. Xác định những gì người viết biết mà khán giả không biết.
- d. Chọn tài liệu từ nghiên cứu (xem RML5th.4), hình ảnh và các phương tiện khác minh họa và hỗ trợ ý tưởng của họ, xác định khi nào và làm thế nào là công bằng để sử dụng công việc sáng tác của người khác.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại để phát triển ý tưởng, thể hiện tiếng nói và thu hút khán giả.

- a. Thiết lập một trọng tâm chung.
- b. Phát triển các chủ đề với các sự kiện, định nghĩa, ví dụ và / hoặc trích dẫn.
- c. Cung cấp lý do cho các ý kiến được hỗ trợ bởi các sự kiện và chi tiết.

- d. Sử dụng nhiều kỹ thuật tường thuật khác nhau (ví dụ: đối thoại, nhịp độ, chuỗi sự kiện, chi tiết mô tả) để phát triển các sự kiện và nhân vật phù hợp với thể loại.
- e. Sử dụng các tính năng văn bản và / hoặc định dạng được chú ý trong văn bản cổ vấn khi thích hợp, chẳng hạn như tiêu đề, tiêu đề, nhãn, hình minh họa, lời chào, định dạng của cuộc đối thoại, v.v.
- f. Sử dụng bằng chứng từ các văn bản để hỗ trợ phân tích, phản ánh hoặc nghiên cứu.
- g. Thuộc tính nguồn theo cách phù hợp với thể loại.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.6 Học sinh soạn phần giới thiệu và kết luận thu hút khán giả, thể hiện tiếng nói và hỗ trợ phát triển nội dung trong nội dung của văn bản.

- a. Thu hút người đọc bằng cách giới thiệu rõ ràng các chủ đề, ý kiến hoặc quan điểm.
- b. Thu hút và định hướng người đọc đến những câu chuyện bằng cách thiết lập một tình huống và giới thiệu người kể chuyện và / hoặc nhân vật.
- c. Soạn kết luận hoặc tuyên bố kết luận hoặc các phần phù hợp với thể loại, theo dõi các câu chuyện hoặc ý tưởng được phát triển trong văn bản và cho phép người đọc suy ngẫm về những gì họ đọc và / hoặc họ cảm thấy thế nào sau khi đọc.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.7 Học sinh tổ chức nội dung bằng cách sử dụng hoặc điều chỉnh cấu trúc của thể loại.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.8 Học sinh đánh giá bản nháp.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Đọc lại để xác định sự khác biệt giữa những gì họ dự định và những gì khán giả sẽ hiểu từ chính văn bản.
- c. Thu thập phản hồi và xác định xem nó có cải thiện sự hiểu biết và / hoặc trải nghiệm của người đọc hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.9 Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa bằng nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để củng cố các tác phẩm của họ.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản, bao gồm cả thuộc tính. [Thể hiện khả năng thông thạo các tiêu chuẩn ngôn ngữ K-5.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W5th.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số cho khán giả đã biết và đáng tin cậy theo những cách củng cố mục đích giao tiếp của văn bản.

- a. Xác định ai có thể truy cập các tác phẩm và nó có thể khiến những người đó cảm thấy như thế nào.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums Thứ 5

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF5th.1 Học sinh lắng nghe, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp trong các cuộc thảo luận.

- b.** Suy nghĩ về những người có mặt trong một cuộc trò chuyện và những gì họ biết về sở thích, điểm mạnh và kỹ năng của họ.
- c.** Thảo luận về kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- d.** Rút ra kinh nghiệm, kiến thức trước và / hoặc nghiên cứu để đóng góp.
- e.** Giải thích những gì họ hiểu từ những đóng góp của người khác và yêu cầu làm rõ hoặc thêm thông tin để xây dựng sự hiểu biết chung.
- f.** Kết nối các tuyên bố với đóng góp của người khác để xây dựng cộng đồng và thúc đẩy cuộc trò chuyện.
- g.** Tóm tắt các điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- h.** Trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải giao tiếp của họ bằng cách phản ánh về cách thức và lý do tại sao người khác có thể trải nghiệm giao tiếp của họ khác với dự định.
- i.** Giải thích khi nào, như thế nào và tại sao ý kiến hoặc hiểu biết đã thay đổi.
- j.** Xem lại những khoảnh khắc hoặc ý tưởng đáng nhớ và / hoặc quan trọng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF5th.2 Học sinh chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF5th.3 Học sinh hợp tác trong các dự án hoặc nhiệm vụ.

- a.** Thảo luận về kỳ vọng, vai trò và thời gian, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b.** Kết nối dự án hoặc nhắc nhở theo sở thích, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- c.** Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.
- d.** Xem xét tiến độ và thảo luận về những gì cần phải xảy ra tiếp theo.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF5th.4 Học sinh trình bày các báo cáo, bài phát biểu và công việc sáng tạo ở nhiều thể loại khác nhau để người nghe tham gia và / hoặc có thể theo dòng lý luận.

- a.** Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML5th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W5th.1.
- b.** Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và những gì khán giả đã biết.
- c.** Sử dụng hình ảnh, phương tiện và hiện vật trong bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF5th.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Thể hiện tiếng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm, tính cách và vai trò trong cộng đồng nơi diễn ra cuộc thảo luận, bài phát biểu hoặc thuyết trình.
- b. Xác định cách đáp ứng với người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích của chúng.
- d. Xác định những gì họ muốn hoặc không muốn chia sẻ và tại sao.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF5th.6 Học sinh sử dụng giọng nói, cử chỉ và nhịp độ có thể nghe được để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả.

DRAFT

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ Thứ 5

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L5th.1 Học sinh xác định và thảo luận khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo bối cảnh.

- So sánh và đối chiếu các loại tiếng Anh được sử dụng trong các câu chuyện, kịch, thơ và các phương tiện truyền thông khác.
- Phân biệt nghĩa đen và nghĩa bóng hoặc thông tục của các từ và cụm từ và bối cảnh mà chúng xảy ra.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L5th.2 Học sinh đọc và đọc thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và độ chính xác, cải thiện tốc độ và diễn đạt trên các bài đọc liên tiếp.

- Giải thích chức năng của các liên từ, giới từ và thán từ nói chung và chức năng của chúng trong các câu cụ thể.
- Sử dụng nhiều kiến thức và kỹ năng khác nhau để đọc các từ đa âm tiết không quen thuộc trong ngữ cảnh một cách chính xác.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L5th.3 Học sinh sản xuất, mở rộng, kết hợp và giảm bớt các câu trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp năm.

- Hình thành và sử dụng các thì động từ hoàn hảo, đảm bảo thỏa thuận chủ ngữ-động từ và đại từ-tiền đề.
- Hình thành và sử dụng các thì động từ và phụ trợ phương thức khác nhau để truyền đạt thời gian, trình tự, trạng thái và điều kiện khác nhau.
- Sử dụng gạch chân, dấu ngoặc kép, chữ in nghiêng và chữ in hoa một cách thích hợp khi ghi công tác phẩm của người khác.
- Sử dụng dấu phẩy một cách thích hợp.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L5th.4 Học sinh xác định ý nghĩa của và sử dụng các từ và cụm từ có được thông qua các cuộc trò chuyện, đọc và được đọc.

- Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa.
- Xác định và sử dụng các liên từ tương quan.
- Sử dụng các từ thường bị nhầm lẫn một cách chính xác, bao gồm cả từ đồng âm.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L5th.5 Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc trò chuyện lớp năm và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- Sử dụng các từ gốc Hy Lạp và Latinh phù hợp với lớp và phụ tố làm mạnh mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- So sánh các từ với từ đồng nghĩa và trái nghĩa của chúng để hiểu rõ hơn về các sắc thái

trong ý nghĩa của chúng.

- c. Nhận biết, giải thích và giải thích ý nghĩa của mô phỏng, ẩn dụ, ngôn ngữ, thành ngữ và tục ngữ.

DRAFT

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu Thứ 5

Học sinh đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng các công cụ và kỹ thuật có liên quan để chọn và truy cập các nguồn và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracy Thứ 5

Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về các hiệu ứng, mục đích và các phần của thông điệp truyền thông, những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin và cách họ sẽ tham gia với các thông điệp truyền thông.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.1 Học sinh đặt câu hỏi về những điều khiến họ tò mò và tinh chỉnh câu hỏi của mình khi họ tìm hiểu những điều mới về một chủ đề.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về nơi họ có thể tìm thấy thông tin dựa trên những gì họ và / hoặc người khác biết về chủ đề.
- Chọn và truy cập nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số có liên quan, bao gồm bằng cách điều hướng các thư viện.
- Sử dụng các công cụ tìm kiếm kỹ thuật số một cách hiệu quả, mở rộng và thu hẹp cụm từ tìm kiếm khi cần thiết.
- Nói chuyện với người lớn hoặc đồng nghiệp có kinh nghiệm hoặc kiến thức liên quan.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.4 Học sinh sử dụng và / hoặc chia sẻ việc học mới.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.5 Học sinh xác định tác động của các thông điệp truyền thông.

- Xác định thông điệp truyền thông khiến họ cảm thấy như thế nào và những cảm xúc này có thể khiến họ muốn nói hoặc làm gì.
- Xác định lý do mọi người ít nhiều có khả năng thay đổi suy nghĩ của họ về điều gì đó khi họ gặp một thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.6 Học sinh xác định mục đích của các thông điệp truyền thông và cách đạt được những mục đích đó.

- Xác định xem một thông điệp truyền thông chủ yếu giúp mọi người học những điều mới, cố gắng thay đổi suy nghĩ của mọi người, bán một cái gì đó hay chỉ để giải trí.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.7 Học sinh so sánh các phần khác nhau của thông điệp truyền thông.

- Xác định xem các tuyên bố trong tin nhắn truyền thông thể hiện ý kiến hoặc có thể được xác minh là đúng hay sai.
- Kiểm tra tính chính xác của thông tin có thể được xác minh là đúng hay sai bằng cách so

sánh những gì nhiều nguồn đáng tin cậy nói về nó.

- c. Giải thích cách thay đổi hình ảnh hoặc các từ được sử dụng để mô tả hình ảnh có thể thay đổi ý nghĩa của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.8 Học sinh xác định những người tạo ra các nguồn thông tin và lựa chọn mà họ đưa ra.

- a. Xác định cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm về nội dung nguồn thông tin.
- b. Xác định các cách khác nhau để trở thành một chuyên gia về một chủ đề cụ thể.
- c. Xác định một số lựa chọn mà những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin đưa ra về những gì cần bao gồm hoặc loại trừ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML5th.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào các thông điệp truyền thông dựa trên kinh nghiệm và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a. Giải thích cách một thông điệp truyền thông có thể ảnh hưởng đến họ để nói hoặc làm những điều có thể có tác động thực tế cho bản thân và / hoặc cộng đồng của họ.
- b. Mô tả lý do tại sao họ gặp phải các thông điệp họ gặp phải và cách các thông điệp truyền thông thu hút sự chú ý của họ, để mọi người hoặc tổ chức được hưởng lợi.

LỚP 6

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Bài đọc Thứ 6

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, phân tích, đánh giá, sử dụng và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, kịch và phi hư cấu từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Tính năng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.1 Học sinh đọc các văn bản tự chọn.

- Chọn các văn bản mà họ quan tâm và / hoặc được đề xuất bởi các đồng nghiệp và người lớn.
- Dành thời gian truy cập và đọc nhiều loại văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.2 Học sinh biết và sử dụng các tính năng văn bản.

- Mô tả cách các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và / hoặc thêm ý nghĩa cho văn bản viết.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.3 Không phải ở vị trí thứ 6.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.4 Học sinh đọc với độ chính xác và trôi chảy.

- Sử dụng kiến thức kết hợp để đọc chính xác trong ngữ cảnh và ngoài ngữ cảnh.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.

- Xem trước văn bản trong khi suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Hình dung để hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Đưa ra dự đoán và suy luận, kiểm tra chúng dựa trên bằng chứng văn bản.
- Duy trì động lực và kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- Mô tả các chi tiết mà họ hiểu từ chủ đề hoặc câu chuyện, bao gồm thông tin, ý tưởng, cách cốt truyện diễn ra trong một loạt các tập hoặc cách các sự kiện và nhân vật phản ứng hoặc thay đổi khi cốt truyện phát triển.
- Xác định một chủ đề hoặc ý tưởng chính mà văn bản khám phá hoặc phát triển, đề cập đến các chi tiết và / hoặc ví dụ.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.6 Học sinh phân tích văn bản.

- Phân tích quan điểm cụ thể mà tác giả trình bày về một chủ đề, sự kiện, kinh nghiệm, câu hỏi, ý tưởng hoặc tranh cãi.
- Xác định chi tiết trong một văn bản khiến người đọc đưa ra suy luận bằng cách sử dụng kinh nghiệm, giả định hoặc kỳ vọng trước đây của họ.
- Phân tích cách tác giả giới thiệu, minh họa và phát triển các nhân vật, sự kiện hoặc ý tưởng chính.

- d. Giải thích cách các lựa chọn về ngôn ngữ, tổ chức và các yếu tố hình ảnh thúc đẩy mục đích của tác giả và phù hợp với thể loại, phương tiện hoặc nền tảng.
- e. So sánh và đối chiếu nội dung tương tự được trình bày trong các thể loại, phương tiện và nền tảng khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Mô tả mức độ hiệu quả của một yếu tố của văn bản hỗ trợ người đọc hình dung và / hoặc đồng cảm.
- b. Mô tả mức độ phù hợp của một yếu tố của văn bản với học sinh và / hoặc đối tượng dự định.
- c. Mô tả mức độ một yếu tố của văn bản thu hút người đọc hoặc kích thích suy nghĩ, hiểu biết hoặc hành động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Khám phá các câu hỏi, vấn đề và kỹ năng liên quan đến ngữ cảnh của họ bằng cách sử dụng văn bản.
- b. Phát triển ý tưởng, quan điểm, lập luận, dự án và / hoặc kế hoạch hành động của riêng họ trong khi đọc, thảo luận và viết về văn bản.
- c. Phát triển một bản tóm tắt hoặc diễn giải, và / hoặc chọn trích dẫn liên quan đến mục đích của họ trong việc sử dụng văn bản.
- d. Sử dụng và điều chỉnh các lựa chọn của các tác giả và người tạo ra các văn bản đa phương thức làm cố vấn cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W6th.4b.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. R6th.9 Học sinh giới thiệu và gán một vài bằng chứng văn bản để hỗ trợ việc phân tích, đánh giá hoặc sử dụng văn bản của họ.

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 6

Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.1 Học sinh sáng tác để xử lý và suy ngẫm, phản ứng với việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và hiểu ý nghĩa của thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W6th.1 đều phải được đưa qua W6th.2 - W6th.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.2 Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau để giao tiếp với người khác.

- Mô tả kinh nghiệm, ý tưởng và tưởng tượng, bao gồm các chi tiết cụ thể, cảm giác và ngôn ngữ tượng hình.
- Thông báo cho người khác về những quan sát và giải thích của họ về thế giới.
- Thuyết phục người khác thông qua tranh luận, đánh giá và các kháng cáo khác.
- Kể chuyện và tường thuật, sử dụng nhiều kỹ thuật và thiết bị phù hợp với thể loại.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.3 Học sinh quản lý và hoàn thành các dự án viết.

- Phân tích lời nhắc để xác định mục đích của dự án và cách đáp ứng nó.
- Kết nối dự án với nhu cầu cá nhân và/hoặc cộng đồng.
- Xác định quy trình hoặc các bước và lập kế hoạch thời gian cần thiết để hoàn thành dự án.
- Điều chỉnh theo phản hồi và thay đổi trọng tâm và dòng thời gian khi cần.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.4 Học sinh tạo ra và thu thập các ý tưởng và tài liệu, bao gồm cả việc sử dụng các công cụ thích hợp.

- Tạo ý tưởng cho các chủ đề, thể loại và tài liệu từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML6th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, tình huống giao tiếp, sản phẩm từ W.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau.
- Xác định các tính năng và quy ước của thể loại và phương tiện để theo dõi, điều chỉnh hoặc kết hợp từ các văn bản cố vấn.
- Sắp xếp các ý tưởng và tài liệu, bao gồm các phát hiện từ nghiên cứu của họ (xem RML6th.4) và phương tiện truyền thông, xác định khi nào và làm thế nào là công bằng để sử dụng công việc sáng tạo của người khác.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại để phát triển ý tưởng, thu hút khán giả và thể hiện tiếng nói.

- Phát triển các mô tả để kích hoạt và xây dựng dựa trên việc học và ý kiến trước đó của khán giả, đồng thời giúp khán giả tưởng tượng và đồng cảm với nội dung.
- Phát triển phân tích kinh nghiệm, sự kiện, thông tin, ý tưởng và / hoặc văn bản.
- Dự thảo yêu cầu bồi thường và hỗ trợ họ bằng chứng có liên quan và đáng tin cậy được kết

nổi bởi lý do hợp lý và hợp lệ.

- d. Phát triển sự hấp dẫn đối với cảm xúc và lý trí.
- e. Sử dụng bằng chứng từ các văn bản để hỗ trợ phân tích, phản ánh hoặc nghiên cứu.
- f. Chọn và tích hợp hình ảnh, biểu đồ, tiêu đề và các tính năng văn bản khác phù hợp với thể loại và hữu ích cho khán giả.
- g. Thuộc tính nguồn theo cách phù hợp với thể loại, sử dụng công nghệ một cách thích hợp.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.6 Học sinh tạo ra phần giới thiệu và kết luận trong thể loại và mục đích để thu hút khán giả, thiết lập tiếng nói và hỗ trợ nội dung trong nội dung của văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.7 Học sinh tổ chức nội dung, sử dụng và / hoặc điều chỉnh cấu trúc của thể loại, để dẫn dắt người đọc thông qua suy nghĩ của học sinh.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.8 Học sinh đánh giá bản nháp.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Đọc lại để xác định sự khác biệt giữa những gì họ dự định và những gì khán giả sẽ hiểu từ chính văn bản.
- c. Thu thập phản hồi và xác định xem nó có hỗ trợ ý định của họ và / hoặc cải thiện sự hiểu biết của độc giả hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.9 Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa bằng nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để củng cố các tác phẩm của họ.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản, bao gồm cả thuộc tính. [Xem Tiêu chuẩn ngôn ngữ 1–6.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W6th.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số.

- a. Xác định nơi xuất bản sau khi xem xét các tác động tiềm ẩn của đối tượng dự định và ngoài ý muốn.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums Thứ 6

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số do giáo viên kiểm duyệt.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF6th.1 Học sinh lắng nghe, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp trong các cuộc thảo luận.

- Suy nghĩ về những người có mặt trong một cuộc trò chuyện và những gì họ biết về sở thích, điểm mạnh và kỹ năng của họ.
- Thảo luận về kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- Xem lại các cuộc trò chuyện trước đó khi tiếp tục thảo luận.
- Rút ra kinh nghiệm, kiến thức trước và / hoặc nghiên cứu để đóng góp.
- Giải thích những gì họ hiểu từ những đóng góp của người khác và yêu cầu làm rõ hoặc thêm thông tin để xây dựng sự hiểu biết chung
- Kết nối các tuyên bố với đóng góp của người khác để xây dựng cộng đồng và thúc đẩy cuộc trò chuyện.
- Tóm tắt các điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- Trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải giao tiếp của họ bằng cách phản ánh về cách thức và lý do tại sao người khác có thể trải nghiệm giao tiếp của họ khác với dự định.
- Giải thích khi nào, như thế nào và tại sao ý kiến hoặc hiểu biết đã thay đổi.
- Xem lại những khoảnh khắc hoặc ý tưởng đáng nhớ và / hoặc quan trọng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF6th.2 Học sinh chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF6th.3 Học sinh hợp tác trong các dự án hoặc nhiệm vụ.

- Thảo luận về kỳ vọng, vai trò và thời gian, thay đổi chúng khi cần thiết.
- Kết nối dự án hoặc nhắc nhở theo sở thích, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.
- Xem xét tiến độ và thảo luận về những gì cần phải xảy ra tiếp theo.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF6th.4 Học sinh trình bày các báo cáo, bài phát biểu và công việc sáng tạo ở nhiều thể loại khác nhau để người nghe có thể đồng cảm và / hoặc theo dòng lý luận.

- Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML6th.4) phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W6th.1.
- Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và kiến thức nền tảng và / hoặc vị trí của khán giả.
- Sử dụng hình ảnh, phương tiện và hiện vật trong bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF6th.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Tạo tiếng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm, tính cách và vai trò trong cộng đồng nơi diễn ra cuộc thảo luận, bài phát biểu hoặc thuyết trình.
- b. Xác định cách đáp ứng với người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích của chúng.
- d. Xác định các tác động tiềm năng đến các mục tiêu và cơ hội trong tương lai về cách họ thể hiện bản thân và ý tưởng của họ trong các diễn đàn kỹ thuật số.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF6th.6 Học sinh sử dụng giọng nói, cử chỉ và nhịp độ để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả.

DRAFT

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ Thứ 6

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L6th.1 Học sinh xác định và thảo luận khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo bối cảnh.

- a. So sánh và đối chiếu các loại tiếng Anh được sử dụng trong các cài đặt và phương tiện khác nhau.
- b. Phân biệt nghĩa đen và nghĩa bóng của từ và cụm từ giữa các ngữ cảnh.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L6th.2 Học sinh đọc và đọc thuộc lòng các bài phát biểu, thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và độ chính xác, cải thiện tốc độ và diễn đạt trên các bài đọc liên tiếp.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L6th.3 Học sinh thay đổi các mẫu câu về ý nghĩa, sự rõ ràng và văn phong trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp sáu.

- a. Sử dụng dấu phẩy, dấu ngoặc đơn và dấu gạch ngang để đặt thêm thông tin và/hoặc các yếu tố trong câu.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L6th.4 Học sinh xác định ý nghĩa và sử dụng các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa có được thông qua các cuộc trò chuyện, đọc và được đọc.

- a. Sử dụng ngữ cảnh như một đầu mối cho ý nghĩa của một từ của cụm từ.
- b. Xác định và sử dụng đại từ một cách chính xác.
- c. Sử dụng tài nguyên để xác minh hoặc xác định nghĩa của một từ hoặc cụm từ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L6th.5 Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc trò chuyện lớp sáu và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- a. Sử dụng các từ gốc Hy Lạp và Latinh phù hợp với lớp và phụ tố làm mạnh mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- b. Phân biệt giữa việc sử dụng và ý nghĩa của các từ có ký hiệu tương tự.
- c. Nhận biết, giải thích và giải thích các số liệu của lời nói.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu thứ 6

Học sinh đặt nhiều câu hỏi khác nhau, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng các công cụ và kỹ thuật có liên quan để chọn và truy cập các nguồn và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracyThứ 6

Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về tác động, mục đích và độ chính xác của thông điệp truyền thông, độ tin cậy của các nguồn thông tin và cách họ sẽ tham gia với các thông điệp truyền thông.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.1 Học sinh đặt câu hỏi, tinh chỉnh và đặt câu hỏi mới khi sự hiểu biết về chủ đề phát triển.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về cách bắt đầu tìm kiếm dựa trên kiến thức trước đó.
- Chọn và truy cập nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số có liên quan, bao gồm bằng cách điều hướng các thư viện.
- Sử dụng các công cụ tìm kiếm kỹ thuật số một cách hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về các công nghệ mang lại kết quả, điều chỉnh các cụm từ tìm kiếm khi cần thiết.
- Xác định những người có thông tin liên quan để chia sẻ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.4 Học sinh tổng hợp việc học mới để sử dụng và / hoặc chia sẻ.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.5 Học sinh xác định cách quan điểm và khuynh hướng cá nhân ảnh hưởng đến phản ứng của mọi người đối với thông điệp truyền thông.

- Xác định cách phản ứng cảm xúc đối với thông điệp truyền thông ảnh hưởng đến phản ứng.
- Xác định mức độ tin cậy khác nhau ảnh hưởng đến phản ứng đối với thông điệp truyền thông như thế nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.6 Học sinh xác định mục đích của các thông điệp truyền thông và cách đạt được những mục đích đó.

- Xác định xem mục đích chính của thông điệp truyền thông là thông báo, thuyết phục, bán hay giải trí.
- Mô tả các kỹ thuật, bao gồm kháng cáo và tích hợp đa phương tiện, được sử dụng để đạt được mục đích của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.7 Học sinh đánh giá các phần khác nhau của thông điệp truyền thông khi họ đang tìm kiếm thông tin chính xác.

- Xác định xem các tuyên bố trong tin nhắn truyền thông có thể được xác minh là đúng hay

sai, bày tỏ ý kiến hoặc đưa ra tuyên bố hay không.

- b.** Kiểm tra tính chính xác của thông tin có thể được xác minh là đúng hay sai bằng cách so sánh những gì nhiều nguồn đáng tin cậy nói về nó.
- c.** Mô tả cách công nghệ có thể được sử dụng để thao tác với hình ảnh, video và âm thanh.
- d.** Xác định xem có bằng chứng để hỗ trợ tuyên bố trong tin nhắn truyền thông hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.8 Học sinh đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin.

- a.** Xác định những người chịu trách nhiệm về nội dung của một nguồn thông tin.
- b.** Xác định xem những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin có chuyên môn về chủ đề này hay không.
- c.** Xác định xem những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin có danh tiếng trong việc truyền đạt thông tin một cách công bằng và chính xác hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML6th.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào các thông điệp truyền thông dựa trên kinh nghiệm, giá trị và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a.** Mô tả cách thông điệp truyền thông có thể gây ra hậu quả cho bản thân và / hoặc cộng đồng của họ.
- b.** Mô tả cách công nghệ giúp xác định cách thông tin lan truyền.
- c.** Phân biệt giữa động cơ cố ý và vô ý để truyền bá các loại thông tin khác nhau.

LỚP 7

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Bài đọc Thứ 7

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, phân tích, đánh giá, sử dụng và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, kịch và phi hư cấu từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Tính năng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.1 Học sinh đọc các văn bản tự chọn.

- Xác định và chọn văn bản họ muốn đọc bằng các chiến lược khác nhau.
- Dành thời gian truy cập và đọc nhiều loại văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.2 Học sinh biết và sử dụng các tính năng văn bản.

- Mô tả cách các yếu tố hình ảnh trong văn bản thể hiện và / hoặc thêm ý nghĩa cho văn bản viết.
- Nhận dạng và sử dụng các tính năng văn bản của một loạt các thể loại.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.3 Không phải ở vị trí thứ 7.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.4 Không phải ở vị trí thứ 7.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.

- Suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Hình dung để hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Đưa ra dự đoán và suy luận và kiểm tra chúng dựa trên bằng chứng văn bản.
- Duy trì động lực và kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn.
- Mô tả các chi tiết mà họ hiểu từ chủ đề hoặc câu chuyện, bao gồm cách thông tin, ý tưởng hoặc các yếu tố của câu chuyện tương tác.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.6 Học sinh phân tích văn bản.

- Phân tích quan điểm cụ thể mà tác giả trình bày về một chủ đề, sự kiện, kinh nghiệm, câu hỏi, ý tưởng hoặc tranh cãi.
- Phân tích cách người đọc đưa ra suy luận bằng cách sử dụng kinh nghiệm, giả định hoặc kỳ vọng trước đây của họ để tạo ra ý nghĩa từ văn bản.
- Phân tích cách tác giả cấu trúc nội dung để dẫn dắt người đọc thông qua trải nghiệm, ý tưởng, thông tin hoặc câu chuyện.
- Giải thích cách các lựa chọn về ngôn ngữ, tổ chức và các yếu tố hình ảnh thúc đẩy mục đích của tác giả và phù hợp với thể loại, phương tiện hoặc nền tảng.
- So sánh và đối chiếu nội dung tương tự được trình bày trong các thể loại, phương tiện và nền tảng khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.7 Học sinh đánh giá một văn bản.

- a. Mô tả mức độ hiệu quả của một yếu tố của văn bản hỗ trợ người đọc hình dung và / hoặc đồng cảm.
- b. Mô tả mức độ phù hợp của một yếu tố của văn bản với học sinh và / hoặc đối tượng dự định.
- c. Mô tả mức độ một yếu tố của văn bản thu hút người đọc hoặc kích thích suy nghĩ, hiểu biết hoặc hành động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.8 Học sinh sử dụng các văn bản mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Khám phá các câu hỏi, vấn đề và kỹ năng liên quan đến ngữ cảnh của họ bằng cách sử dụng văn bản.
- b. Phát triển ý tưởng, quan điểm, lập luận, dự án và / hoặc kế hoạch hành động của riêng họ trong khi đọc, thảo luận và viết về văn bản.
- c. Xác định một ý tưởng hoặc chủ đề chính trong một văn bản có liên quan đến mục đích của họ để sử dụng một văn bản và phân tích sự phát triển của nó trong quá trình của một văn bản.
- d. Phát triển một bản tóm tắt hoặc diễn giải, và / hoặc chọn trích dẫn liên quan đến mục đích của họ trong việc sử dụng văn bản.
- e. Sử dụng và điều chỉnh các lựa chọn của các tác giả và người tạo ra các văn bản đa phương thức làm cố vấn cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W7th.4b.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. R7th.9 Học sinh giới thiệu và gán một số bằng chứng văn bản để hỗ trợ việc phân tích, đánh giá hoặc sử dụng văn bản của họ.

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 7

Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau cho một loạt các tình huống giao tiếp trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trong đó sự phát triển, tổ chức và sử dụng ngôn ngữ phù hợp với thể loại, nhiệm vụ, mục đích và đối tượng.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.1 Học sinh sáng tác để xử lý và suy ngẫm, phản ứng với việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và hiểu thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W7th.1 đều phải được đưa qua W7th.2 - W7th.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.2 Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức trong nhiều thể loại khác nhau trên các lĩnh vực nội dung để ảnh hưởng đến ý tưởng, sự hiểu biết, quan điểm và / hoặc hành động của khán giả.

- Mô tả các tình huống, kinh nghiệm, ý tưởng và trí tưởng tượng, với đầy đủ chi tiết để khán giả kích hoạt các giác quan.
- Giải thích những quan sát và phân tích của họ về văn bản, ý tưởng và thế giới.
- Thuyết phục người khác thông qua tranh luận, đánh giá và các kháng cáo khác.
- Kể chuyện về những câu chuyện và sự kiện, sử dụng các kỹ thuật và thiết bị phù hợp với thể loại.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.3 Học sinh quản lý và hoàn thành các dự án viết.

- Phân tích lời nhắc để xác định mục đích của dự án và cách đáp ứng nó.
- Kết nối dự án với trải nghiệm, sở thích, quan điểm và / hoặc nhu cầu cá nhân và / hoặc cộng đồng.
- Xác định quy trình hoặc các bước và lập kế hoạch thời gian cần thiết để hoàn thành dự án.
- Điều chỉnh theo phản hồi và thay đổi trọng tâm và dòng thời gian khi cần.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.4 Học sinh tạo ra và thu thập các ý tưởng và tài liệu, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- Tạo ý tưởng cho các chủ đề, thể loại và tài liệu từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML7th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, tình huống giao tiếp, sản phẩm từ W7th.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau.
- Xác định các tính năng và quy ước của thể loại và phương tiện để theo dõi, điều chỉnh hoặc kết hợp từ các văn bản cố vấn.
- Sắp xếp các ý tưởng và tài liệu, bao gồm các phát hiện từ nghiên cứu của họ (xem RML7th.4) và phương tiện truyền thông, xác định khi nào và làm thế nào là công bằng để sử dụng công việc sáng tạo của người khác.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại và mục đích để phát triển ý tưởng, thu hút khán giả và thể hiện tiếng nói.

- a. Phát triển các mô tả để kích hoạt và xây dựng dựa trên việc học và ý kiến trước đó của khán giả, đồng thời giúp khán giả tưởng tượng và đồng cảm với nội dung.
- b. Phát triển phân tích kinh nghiệm, sự kiện, thông tin, ý tưởng và / hoặc văn bản.
- c. Dự thảo yêu cầu bồi thường và hỗ trợ họ bằng chứng có liên quan và đáng tin cậy được kết nối bởi lý do hợp lý và hợp lệ.
- d. Phát triển sự hấp dẫn đối với cảm xúc và lý trí.
- e. Sử dụng bằng chứng từ các văn bản để hỗ trợ phân tích, phản ánh hoặc nghiên cứu.
- f. Chọn và tích hợp hình ảnh, biểu đồ, tiêu đề và các tính năng văn bản khác phù hợp với thể loại và hữu ích cho khán giả.
- g. Thuộc tính nguồn theo cách phù hợp với thể loại, sử dụng công nghệ một cách thích hợp.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.6 Học sinh tạo ra phần giới thiệu và kết luận trong thể loại và mục đích để thu hút khán giả, thiết lập tiếng nói và hỗ trợ nội dung trong nội dung của văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.7 Học sinh tổ chức nội dung, sử dụng và / hoặc điều chỉnh cấu trúc của thể loại, để dẫn dắt người đọc thông qua suy nghĩ của học sinh.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.8 Học sinh đánh giá bản nháp.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Đọc lại để xác định sự khác biệt giữa những gì họ dự định và những gì khán giả sẽ hiểu từ chính văn bản.
- c. Thu thập phản hồi và xác định xem nó có hỗ trợ ý định của họ và / hoặc cải thiện sự hiểu biết của độc giả hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.9 Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa bằng nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để củng cố các tác phẩm của họ.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản, bao gồm cả thuộc tính. [Xem Tiêu chuẩn ngôn ngữ 1–7.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W7th.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số.

- a. Xác định nơi xuất bản sau khi xem xét các tác động tiềm ẩn của đối tượng dự định và ngoài ý muốn.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums Thứ 7

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF7th.1 Học sinh lắng nghe một cách tôn trọng, trả lời chu đáo và đóng góp vào các cuộc trao đổi hợp lý.

- a. Suy nghĩ về những người có mặt trong cuộc trò chuyện và cách họ liên quan đến nhau.
- b. Thiết lập kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- c. Hỏi và trả lời các câu hỏi làm rõ hoặc xác minh quan điểm hoặc quan điểm của người nói.
- d. Chia sẻ cách giải thích của họ về những đóng góp của người khác để xây dựng sự hiểu biết chung.
- e. Trình bày và giải thích bằng chứng văn bản, nghiên cứu (xem RML7th.4), kinh nghiệm và / hoặc kiến thức trước đó, quy kết bằng chứng và ý tưởng.
- f. Phát triển sự hiểu biết chung bằng cách kết nối với các tuyên bố trước đó và đóng góp của người khác.
- g. Xác định các điểm đồng ý và / hoặc không đồng ý.
- h. Xác định bằng chứng hoặc kinh nghiệm mâu thuẫn với kết luận.
- i. Giải thích những thay đổi trong quan điểm và sự hiểu biết.
- j. Cung cấp và trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải thông tin liên lạc và / hoặc thông điệp khác với dự định của người nói.
- k. Tóm tắt kết luận, câu hỏi và sự phức tạp từ cuộc thảo luận.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF7th.2 Chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF7th.3 Học sinh cộng tác hiệu quả trong các dự án và nhiệm vụ.

- a. Thiết lập kỳ vọng và vai trò, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Kết nối dự án hoặc nhắc nhở theo sở thích, quan điểm, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- c. Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.
- d. Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.
- e. Tóm tắt tiến độ, xác định khoảng trống và điều chỉnh các mục tiêu trong tương lai khi cần thiết.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF7th.4 Học sinh trình bày các báo cáo, bài phát biểu và công việc sáng tạo ở nhiều thể loại khác nhau để người nghe có thể đồng cảm và / hoặc theo dòng lý luận.

- a. Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML7th.4) phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W7th.1.
- b. Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và

kiến thức nền tảng và / hoặc vị trí của khán giả.

- c. Sử dụng chiến lược các hình ảnh, phương tiện và hiện vật hỗ trợ trong các bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả với bài thuyết trình và tài liệu.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF7th.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Tạo tiếng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm, tính cách và vai trò trong cộng đồng nơi diễn ra cuộc thảo luận, bài phát biểu hoặc thuyết trình.
- b. Xác định xem và làm thế nào để đáp ứng với những người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích và giọng nói của họ.
- d. Xác định những lợi ích, hạn chế và ảnh hưởng của ẩn danh và các cách khác nhau để thể hiện tính xác thực thông qua các diễn đàn kỹ thuật số và các phương tiện truyền thông khác.
- e. Xác định các tác động tiềm năng đến các mục tiêu và cơ hội trong tương lai về cách họ thể hiện bản thân và ý tưởng của họ trong các diễn đàn kỹ thuật số.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF7th.6 Học sinh sử dụng giọng nói, ngữ điệu, cử chỉ và nhịp độ để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả và dẫn dắt họ thông qua suy nghĩ của người nói.

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ Thứ 7

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L7th.1 Học sinh xác định và thảo luận khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo bối cảnh.

- So sánh và đối chiếu các loại tiếng Anh được sử dụng bởi các nhóm khác nhau dựa trên nội dung, ngữ cảnh và phương tiện truyền thông.
- Mô tả các cách sử dụng và truyền thống khác nhau của các tài liệu tham khảo và ám chỉ được sử dụng trong các câu chuyện, kịch, thơ và các phương tiện truyền thông khác.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L7th.2 Học sinh đọc và đọc các bài phát biểu, thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và chính xác.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L7th.3 Học sinh thay đổi các mẫu câu về ý nghĩa, sự rõ ràng và văn phong trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp bầy.

- Xác định, sử dụng và giải thích chức năng của các loại cụm từ và mệnh đề khác nhau.
- Truyền đạt mối quan hệ giữa các ý tưởng thông qua cú pháp và dấu câu.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L7th.4 Học sinh xác định ý nghĩa và sử dụng các từ và cụm từ mới và nhiều nghĩa có được thông qua các cuộc trò chuyện, đọc và xem.

- Sử dụng ngữ cảnh như một đầu mối cho ý nghĩa của một từ của cụm từ.
- Xác định và sử dụng đại từ một cách chính xác.
- Sử dụng tài nguyên để xác minh hoặc xác định nghĩa của một từ hoặc cụm từ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L7th.5 Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc trò chuyện lớp bầy và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- Sử dụng các từ gốc Hy Lạp và Latinh phù hợp với lớp và phụ tố làm mạnh mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- Phân biệt giữa việc sử dụng và định nghĩa của các từ liên quan thể hiện ý tưởng ít nhiều chính xác và chính xác.
- Nhận biết, giải thích và giải thích các số liệu của lời nói, bao gồm các ám chỉ văn học, Kinh thánh và thần thoại.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu thứ 7

Học sinh đặt nhiều câu hỏi khác nhau, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng thích hợp các công cụ và kỹ thuật có liên quan, điều chỉnh phương pháp điều tra khi cần thiết và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracyThứ 7

Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về tác động, mục đích và độ chính xác của thông điệp truyền thông, độ tin cậy của các nguồn thông tin và cách họ sẽ tham gia với các thông điệp truyền thông.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.1 Học sinh hỏi các loại câu hỏi khác nhau, tinh chỉnh và đặt câu hỏi mới khi sự hiểu biết về chủ đề phát triển.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về cách bắt đầu tìm kiếm dựa trên kiến thức trước đó.
- Chọn và truy cập nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số có liên quan, bao gồm bảng cách điều hướng các thư viện.
- Sử dụng các công cụ kỹ thuật số một cách hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về các công nghệ mang lại kết quả, điều chỉnh các cụm từ tìm kiếm khi cần thiết và sử dụng công nghệ một cách thích hợp.
- Xác định những người có thông tin liên quan để chia sẻ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.4 Học sinh tổng hợp việc học mới để sử dụng và / hoặc chia sẻ.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.5 Học sinh mô tả cách quan điểm và khuynh hướng cá nhân ảnh hưởng đến phản ứng của mọi người đối với thông điệp truyền thông.

- Mô tả cách phản ứng cảm xúc đối với thông điệp truyền thông ảnh hưởng đến phản ứng.
- Xác định mức độ cởi mở khác nhau để xem xét các ý tưởng mới ảnh hưởng đến phản ứng đối với thông điệp truyền thông như thế nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.6 Học sinh giải thích mục đích của các thông điệp truyền thông và các kỹ thuật được sử dụng để tạo ra chúng.

- Xác định xem mục đích chính của thông điệp truyền thông là thông báo, thuyết phục, bán hay giải trí.
- Mô tả các kỹ thuật, bao gồm kháng cáo và tích hợp đa phương tiện, được sử dụng để đạt được mục đích của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.7 Học sinh đánh giá các phần khác nhau của thông điệp truyền thông khi họ đang tìm kiếm thông tin chính xác.

- a. Xác định xem các thành phần của thông điệp truyền thông có thể được xác minh là đúng hay sai hoặc cần được đánh giá theo cách khác.
- b. Kiểm tra tính chính xác của thông tin có thể được xác minh là đúng hay sai bằng cách so sánh những gì nhiều nguồn đáng tin cậy nói về nó.
- c. Giải thích cách công nghệ có thể được sử dụng để thao tác với hình ảnh, video và âm thanh.
- d. Xác định xem bằng chứng được đưa ra để hỗ trợ một tuyên bố trong các thông điệp truyền thông có hiệu quả như vậy hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.8 Học sinh đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin.

- a. Xác định những người chịu trách nhiệm về nội dung của một nguồn thông tin, bao gồm cả nội dung được tạo ra bởi công nghệ.
- b. Xác định xem những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin có chuyên môn về chủ đề này hay không.
- c. Xác định xem những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin có danh tiếng trong việc truyền đạt thông tin một cách công bằng và chính xác hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML7th.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào các thông điệp truyền thông dựa trên kinh nghiệm, giá trị và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a. Mô tả cách thông điệp truyền thông có thể gây ra hậu quả cho bản thân và / hoặc cộng đồng của họ.
- b. Mô tả cách công nghệ giúp xác định cách thông tin lan truyền.
- c. Phân biệt giữa động cơ cố ý và vô ý để truyền bá các loại thông tin khác nhau.
- d. Mô tả cách mọi người nhận được tin tức của họ và điều này đã thay đổi như thế nào theo thời gian.

LỚP 8

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Bài đọc Thứ 8

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, phân tích, đánh giá, sử dụng và đánh giá cao tiểu thuyết, thơ, kịch và phi hư cấu từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Tính năng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.1 Học sinh đọc các văn bản tự chọn.

- Xác định và chọn văn bản họ muốn đọc bằng các chiến lược khác nhau.
- Dành thời gian truy cập và đọc nhiều loại văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.2 Học sinh biết và sử dụng các tính năng văn bản.

- Mô tả cách các yếu tố trực quan trong văn bản thể hiện, tổ chức và / hoặc thêm ý nghĩa cho văn bản viết.
- Nhận dạng các tính năng văn bản của một loạt các thể loại.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.3 Không phải ở vị trí thứ 8.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.4 Không phải ở vị trí thứ 8.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.5 Học sinh hiểu và giải thích văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.

- Xem trước văn bản trong khi suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Hình dung để hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Đưa ra dự đoán và suy luận và kiểm tra chúng dựa trên bằng chứng văn bản.
- Duy trì động lực và kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn.
- Giải thích những gì họ hiểu từ một câu chuyện, sự kiện, ý tưởng hoặc lập luận, bao gồm cách thông tin, ý tưởng hoặc các yếu tố của câu chuyện tương tác.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.6 Học sinh phân tích văn bản.

- Phân tích quan điểm hoặc lập luận cụ thể mà tác giả trình bày về một chủ đề, sự kiện, kinh nghiệm, câu hỏi, ý tưởng hoặc tranh cãi.
- Phân tích việc tác giả sử dụng các phép tương tự, ám chỉ và lặp lại các từ hoặc âm thanh.
- Phân tích cách tác giả cấu trúc nội dung để dẫn dắt người đọc thông qua một câu chuyện, kinh nghiệm, ý tưởng, thông tin hoặc lập luận.
- Phân tích cách các lựa chọn về ngôn ngữ, tổ chức và các yếu tố hình ảnh thúc đẩy mục đích của tác giả và phù hợp với thể loại, phương tiện hoặc nền tảng.
- So sánh và đối chiếu nội dung tương tự được trình bày trong các thể loại, phương tiện và nền tảng khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.7 Học sinh đánh giá một văn bản.

- a. Giải thích một yếu tố của văn bản hỗ trợ người đọc hiểu quả như thế nào để hình dung và / hoặc đồng cảm.
- b. Giải thích một yếu tố của văn bản có liên quan tốt như thế nào đến học sinh và / hoặc đối tượng dự định.
- c. Giải thích một yếu tố của văn bản thu hút người đọc tốt như thế nào hoặc kích thích suy nghĩ, hiểu biết hoặc hành động.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.8 Học sinh sử dụng các bản văn mà họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Khám phá các câu hỏi, vấn đề và kỹ năng liên quan đến ngữ cảnh của họ bằng cách sử dụng văn bản.
- b. Phát triển ý tưởng, quan điểm, lập luận, dự án và / hoặc kế hoạch hành động của riêng họ trong khi đọc, thảo luận và viết về văn bản.
- c. Xác định một ý tưởng hoặc chủ đề chính trong một văn bản liên quan đến mục đích của họ để sử dụng một văn bản và phân tích sự phát triển của nó trong suốt quá trình của văn bản.
- d. Phát triển một bản tóm tắt hoặc diễn giải, và / hoặc chọn trích dẫn liên quan đến mục đích của họ trong việc sử dụng văn bản.
- e. Sử dụng và điều chỉnh các lựa chọn của các tác giả và người tạo ra các văn bản đa phương thức làm cố vấn cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xem W8th.4b.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. R8th.9 Học sinh giới thiệu và gán nhiều bằng chứng văn bản để hỗ trợ việc phân tích, đánh giá hoặc sử dụng văn bản của họ.

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 8

Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau cho một loạt các tình huống giao tiếp trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trong đó sự phát triển, tổ chức và sử dụng ngôn ngữ phù hợp với thể loại, nhiệm vụ, mục đích và đối tượng.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.1 Học sinh sáng tác để xử lý và suy ngẫm, phản ứng với việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và hiểu thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W8th.1 đều phải được đưa qua W8th.2 - W8th.10.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.2 Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau trên các lĩnh vực nội dung để ảnh hưởng đến ý tưởng, sự hiểu biết, quan điểm và / hoặc hành động của khán giả.

- a. Mô tả các tình huống, kinh nghiệm, ý tưởng và trí tưởng tượng, với đầy đủ chi tiết để khán giả kích hoạt các giác quan.
- b. Giải thích những quan sát và phân tích của họ về văn bản, ý tưởng và thế giới.
- c. Thuyết phục người khác thông qua tranh luận, đánh giá và các kháng cáo khác.
- d. Kể chuyện về những câu chuyện và sự kiện, sử dụng các kỹ thuật và thiết bị phù hợp với thể loại.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.3 Học sinh quản lý và hoàn thành các dự án viết.

- a. Phân tích lời nhắc để xác định mục đích của dự án và cách đáp ứng nó.
- b. Kết nối dự án với trải nghiệm, sở thích, quan điểm và / hoặc nhu cầu cá nhân và / hoặc cộng đồng.
- c. Xác định quy trình hoặc các bước và lập kế hoạch thời gian cần thiết để hoàn thành dự án.
- d. Điều chỉnh theo phản hồi và thay đổi trọng tâm và dòng thời gian khi cần.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.4 Học sinh tạo ra và thu thập ý tưởng và tài liệu, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- a. Tạo ý tưởng cho các chủ đề, thể loại và tài liệu từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML8th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, tình huống giao tiếp, sản phẩm từ W8th.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau.
- b. Xác định các tính năng và quy ước của thể loại và phương tiện để theo dõi, điều chỉnh hoặc kết hợp từ các văn bản cố vấn.
- c. Sắp xếp các ý tưởng và tài liệu, bao gồm các phát hiện từ nghiên cứu của họ (xem RML8th.4) và phương tiện truyền thông, xác định khi nào và làm thế nào là công bằng để sử dụng công việc sáng tạo của người khác.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại và mục đích để phát triển ý tưởng, thu hút khán giả và thể hiện tiếng nói.

- a. Phát triển các mô tả để kích hoạt và xây dựng dựa trên việc học và ý kiến trước đó của khán giả, đồng thời giúp khán giả tưởng tượng và đồng cảm với nội dung.
- b. Phát triển phân tích kinh nghiệm, sự kiện, thông tin, ý tưởng và / hoặc văn bản.
- c. Dự thảo yêu cầu bồi thường và hỗ trợ họ bằng chứng có liên quan và đáng tin cậy được kết nối bởi lý do hợp lý và hợp lệ.
- d. Phát triển sự hấp dẫn đối với cảm xúc và lý trí.
- e. Sử dụng bằng chứng từ các văn bản để hỗ trợ phân tích, phản ánh hoặc nghiên cứu.
- f. Chọn và tích hợp hình ảnh, biểu đồ, tiêu đề và các tính năng văn bản khác phù hợp với thể loại và hữu ích cho khán giả.
- g. Thuộc tính nguồn theo cách phù hợp với thể loại, sử dụng công nghệ một cách thích hợp.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.6 Học sinh tạo ra phần giới thiệu và kết luận trong thể loại và mục đích để thu hút khán giả, thiết lập tiếng nói và hỗ trợ nội dung trong nội dung của văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.7 Học sinh tổ chức nội dung, sử dụng và / hoặc điều chỉnh cấu trúc của thể loại, để dẫn dắt người đọc thông qua suy nghĩ của học sinh.

Sửa đổi và chỉnh sửa

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.8 Học sinh đánh giá bản nháp.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Đọc lại để xác định sự khác biệt giữa những gì họ dự định và những gì khán giả sẽ hiểu từ chính văn bản.
- c. Thu thập phản hồi và xác định xem nó có hỗ trợ ý định của họ và / hoặc cải thiện sự hiểu biết của độc giả hay không.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.9 Học sinh ôn tập và chỉnh sửa bằng nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để củng cố các tác phẩm của họ.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản, bao gồm cả thuộc tính. [Xem Tiêu chuẩn ngôn ngữ 1–8.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W8th.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số.

- a. Xác định nơi xuất bản sau khi xem xét các tác động tiềm ẩn của đối tượng dự định và ngoài ý muốn và tính lâu dài của các nền tảng kỹ thuật số.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nói Nghe Digital Forums Thứ 8

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc thông qua các diễn đàn kỹ thuật số.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF8th.1 Học sinh lắng nghe chu đáo, trả lời một cách tôn trọng và đóng góp có ý nghĩa cho các cuộc trao đổi hợp lý.

- b.** Suy nghĩ về những người có mặt trong cuộc trò chuyện và cách họ liên quan đến nhau.
- c.** Thiết lập kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- d.** Hỏi và trả lời các câu hỏi làm rõ hoặc xác minh quan điểm hoặc quan điểm của người nói.
- e.** Chia sẻ cách giải thích của họ về những đóng góp của người khác để xây dựng sự hiểu biết chung.
- f.** Trình bày và giải thích bằng chứng văn bản, nghiên cứu (xem RML8.4), kinh nghiệm và / hoặc kiến thức trước đó, quy kết bằng chứng và ý tưởng.
- g.** Phát triển các lập luận và / hoặc sự hiểu biết chung bằng cách kết nối với các tuyên bố trước đó và đóng góp của người khác.
- h.** Tóm tắt các điểm đồng ý và / hoặc không đồng ý.
- i.** Thách thức các ý tưởng và kết luận dựa trên bằng chứng hoặc kinh nghiệm mâu thuẫn.
- j.** Phân tích những thay đổi trong quan điểm và sự hiểu biết.
- k.** Cung cấp và trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải thông tin liên lạc và / hoặc thông điệp khác với dự định của người nói.
- l.** Tóm tắt kết luận, câu hỏi và sự phức tạp từ cuộc thảo luận.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF8th.2 Chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF8th.3 Học sinh cộng tác hiệu quả trong các dự án và nhiệm vụ.

- a.** Thiết lập kỳ vọng và vai trò, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b.** Kết nối dự án hoặc nhắc nhở theo sở thích, quan điểm, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cộng đồng của họ.
- c.** Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.
- d.** Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.
- e.** Tóm tắt tiến độ thực hiện, xác định khoảng trống và điều chỉnh các mục tiêu trong tương lai khi cần thiết.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF8th.4 Học sinh trình bày các báo cáo, bài phát biểu và công việc sáng tạo ở nhiều thể loại khác nhau để người nghe có thể đồng cảm và / hoặc theo dòng lý luận.

- a.** Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML8th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W8th.1.
- b.** Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và

kiến thức nền tảng và / hoặc vị trí của khán giả.

- c. Sử dụng chiến lược các hình ảnh, phương tiện và hiện vật hỗ trợ trong các bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả với bài thuyết trình và tài liệu.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF8th.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Tạo tiếng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm, tính cách và vai trò trong cộng đồng nơi diễn ra cuộc thảo luận, bài phát biểu hoặc thuyết trình.
- b. Xác định xem và làm thế nào để đáp ứng với những người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích và giọng nói của họ.
- d. Xác định những lợi ích, hạn chế và ảnh hưởng của ẩn danh và các cách khác nhau để thể hiện tính xác thực thông qua các diễn đàn kỹ thuật số và các phương tiện truyền thông khác.
- e. Xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của họ trong các diễn đàn kỹ thuật số do tác động tiềm tàng đến các mục tiêu và cơ hội trong tương lai.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF8th.6 Học sinh sử dụng giọng nói, ngữ điệu, cử chỉ và nhịp độ để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả và dẫn dắt họ thông qua suy nghĩ của người nói.

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ Thứ 8

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L8th.1 Học sinh xác định và thảo luận khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo bối cảnh.

- a. So sánh và đối chiếu các loại tiếng Anh được sử dụng bởi các nhóm khác nhau dựa trên nội dung, ngữ cảnh và phương tiện truyền thông.
- b. Mô tả các cách sử dụng khác nhau của giọng nói chủ động và thụ động và trong tâm trạng có điều kiện và phụ thuộc của các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau để truyền đạt sự nhấn mạnh, không chắc chắn, đồng ý hoặc bất đồng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L8th.2 Học sinh đọc và đọc các bài phát biểu, thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và chính xác.

- a. Phản ánh các khoảng dừng và nhịp được thể hiện thông qua dấu câu.
- b. Phản ánh sự thay đổi trong giọng nói và tâm trạng thông qua ngữ điệu, nhịp điệu và / hoặc cử chỉ.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L8th.3 Học sinh kết nối các ý nghĩ và ý tưởng thông qua các mẫu diễn ngôn, xây dựng, tham khảo và ngữ pháp.

- a. Truyền đạt mối quan hệ giữa các ý tưởng thông qua cú pháp và dấu câu.
- b. Sử dụng dấu câu để biết tạm dừng, ngắt hoặc bỏ sót.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L8th.4 Học sinh thay đổi các mẫu câu về ý nghĩa, sự rõ ràng và văn phong trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung lớp tám.

- a. Hình thành và sử dụng giọng nói chủ động và thụ động.
- b. Hình thành và sử dụng động từ trong các tâm trạng chỉ định, mệnh lệnh, nghi vấn, có điều kiện và phụ thuộc.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L8th.5 Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc trò chuyện lớp tám và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- a. Sử dụng các từ gốc Hy Lạp và Latinh phù hợp với lớp và phụ tố làm mạnh mối cho ý nghĩa của một từ chưa biết.
- b. Phân biệt giữa việc sử dụng và định nghĩa của các từ liên quan thể hiện ý tưởng ít nhiều chính xác và chính xác.
- c. Nhận biết, giải thích và giải thích các số liệu của lời nói trong ngữ cảnh.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu Thứ 8

Học sinh đặt nhiều câu hỏi khác nhau, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng thích hợp các công cụ và kỹ thuật có liên quan, điều chỉnh phương pháp điều tra khi cần thiết và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracy Thứ 8

Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về tác động, mục đích, độ chính xác, logic và công bằng của các thông điệp truyền thông, độ tin cậy của các nguồn thông tin và cách họ sẽ tham gia vào các thông điệp truyền thông.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.1 Học sinh hỏi các loại câu hỏi khác nhau, tinh chỉnh và đặt câu hỏi mới khi sự hiểu biết về chủ đề phát triển.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- a. Tạo ý tưởng về cách bắt đầu tìm kiếm dựa trên kiến thức trước đó.
- b. Chọn và truy cập nhiều nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số có liên quan, bao gồm bảng cách điều hướng các thư viện.
- c. Sử dụng các công cụ kỹ thuật số một cách hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về các công nghệ mang lại kết quả, điều chỉnh các cụm từ tìm kiếm khi cần thiết và sử dụng công nghệ một cách thích hợp.
- d. Xác định những người có thông tin liên quan để chia sẻ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.4 Học sinh tổng hợp việc học mới để sử dụng và / hoặc chia sẻ.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.5 Học sinh giải thích quan điểm và khuynh hướng cá nhân ảnh hưởng như thế nào đến phản ứng của mọi người đối với các thông điệp truyền thông.

- a. Giải thích phản ứng cảm xúc đối với thông điệp truyền thông ảnh hưởng đến phản ứng như thế nào.
- b. Xác định các tiêu chí khác nhau để xác định điều gì là đúng ảnh hưởng đến phản ứng và diễn giải các thông điệp truyền thông như thế nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.6 Học sinh giải thích mục đích của các thông điệp truyền thông và các kỹ thuật được sử dụng để tạo ra chúng.

- a. Xác định xem mục đích chính của thông điệp truyền thông là thông báo, thuyết phục, khiêu khích, bán hay giải trí.
- b. Mô tả các kỹ thuật, bao gồm kháng cáo và tích hợp đa phương tiện, được sử dụng để đạt được mục đích của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.7 Học sinh đánh giá các phần khác nhau của thông điệp truyền thông khi họ đang tìm kiếm thông tin chính xác, logic và / hoặc công bằng.

- a. Xác định xem các thành phần của thông điệp truyền thông có thể được xác minh là đúng hay sai hoặc cần được đánh giá theo cách khác.
- b. Kiểm tra tính chính xác của thông tin có thể được xác minh là đúng hay sai bằng cách so sánh những gì nhiều nguồn đáng tin cậy nói về nó.
- c. Xác định xem các thành phần hình ảnh hoặc âm thanh của một thông điệp truyền thông có thể hiện chủ đề của nó một cách chính xác và / hoặc công bằng hay không, có tính đến cách phương tiện kỹ thuật số có thể bị thao túng.
- d. Đánh giá logic của các tuyên bố trong các thông điệp truyền thông và sức mạnh của bằng chứng được sử dụng để hỗ trợ chúng.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.8 Học sinh đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin.

- a. Xác định những người chịu trách nhiệm về nội dung của một nguồn thông tin, bao gồm cả nội dung được tạo ra bởi công nghệ.
- b. Xác định xem những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin có chuyên môn về chủ đề này hay không.
- c. Xác định xem những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin có danh tiếng trong việc truyền đạt thông tin một cách công bằng và chính xác hay không.
- d. Xác định xem những người chịu trách nhiệm về các nguồn thông tin có thể hiện quan điểm liên quan đến chủ đề hay không và, nếu có, quan điểm đó đã bị ảnh hưởng bởi sự thiên vị ở mức độ nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML8th.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào các thông điệp truyền thông dựa trên kinh nghiệm, giá trị và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a. Giải thích làm thế nào các thông điệp truyền thông có thể có hậu quả cho bản thân và / hoặc cộng đồng của họ.
- b. Mô tả cách công nghệ giúp xác định cách thông tin lan truyền.
- c. Phân biệt giữa động cơ cố ý và vô ý để truyền bá các loại thông tin khác nhau.
- d. Mô tả cách mọi người nhận được tin tức của họ và điều này đã thay đổi như thế nào theo thời gian.

LỚP 9–10

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Bài đọc 9–10

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, phân tích, đánh giá, sử dụng và đánh giá cao các văn bản hư cấu, thơ, kịch và phi hư cấu, bao gồm cả những văn bản có ý nghĩa lịch sử và văn học, từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Tính năng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R9th–10th.1 Học sinh đọc các văn bản tự chọn.

- Xác định và chọn văn bản họ muốn đọc bằng các chiến lược khác nhau.
- Dành thời gian truy cập và đọc nhiều loại văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R9th–10th.2 Học sinh biết và sử dụng các tính năng văn bản.

- Sử dụng các tính năng văn bản để xác định các phần của văn bản dài hơn có khả năng chứa thông tin cần thiết.
- Mô tả cách các tính năng văn bản gợi ý cho người đọc về cách diễn giải toàn bộ văn bản.

WA. ELA-LITERACY.9th–10th.3 Không phải trong 9–10.

WA. ELA-LITERACY.9th–10th.4 Không phải trong 9–10.

Hiểu và giải thích văn bản

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. R9th–10th.5

- Học sinh hiểu và giải thích các văn bản bằng nhiều chiến lược khác nhau.
- Xem trước văn bản trong khi suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Hình dung để hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Đưa ra dự đoán và suy luận và kiểm tra chúng dựa trên bằng chứng văn bản.
- Duy trì động lực và kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn bằng các chiến lược khác nhau.
- Giải thích những gì họ hiểu từ chủ đề hoặc câu chuyện, bao gồm cách thông tin hoặc ý tưởng mở ra và liên quan, hoặc cách bối cảnh, sự kiện và nhân vật phát triển và tương tác để thúc đẩy câu chuyện.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R9th–10th.6 Học sinh phân tích văn bản.

- Phân tích quan điểm cụ thể được trình bày trong một văn bản như một chủ đề hoặc ý tưởng chính.
- Phân tích cách các chi tiết cụ thể đóng góp cho một chủ đề hoặc ý tưởng chính.
- Phân tích cách tác giả trình bày và tổ chức nội dung để tạo ra sự hiểu biết và hiệu ứng như bí ẩn, căng thẳng hoặc bất ngờ.
- Phân tích cách người đọc suy luận và giải thích các biểu tượng bằng cách sử dụng kinh nghiệm, kiến thức, giả định hoặc kỳ vọng trước đây của họ để tạo ra ý nghĩa từ văn bản.

- e. Phân tích cách tác giả giúp người đọc dự định đồng cảm với nội dung không quen thuộc bằng cách sử dụng phép ẩn dụ và tương tự dựa trên những gì quen thuộc, cụ thể hoặc cộng hưởng về mặt cảm xúc.
- f. Phân tích cách hai tác giả viết trong cùng một thể loại đưa ra những lựa chọn khác nhau về cấu trúc, sử dụng ngôn ngữ hoặc kỹ thuật văn học.
- g. Phân tích cách các thể loại, phương tiện và nền tảng khác nhau thể hiện nội dung tương tự khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R9th–10th.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Đánh giá mức độ hiệu quả của một văn bản hỗ trợ người đọc hình dung và / hoặc đồng cảm với các khái niệm mới đối với họ.
- b. Đánh giá mức độ thu hút người đọc của một văn bản hoặc kích thích suy nghĩ, hiểu biết hoặc hành động.
- c. Đánh giá mức độ một văn bản có liên quan đến học sinh và / hoặc đối tượng dự định.
- d. Đánh giá mức độ trình bày một văn bản trình bày mục đích dự định của nó.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. R9th–10th.8

Học sinh sử dụng các văn bản họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Khám phá các câu hỏi, vấn đề và kỹ năng liên quan đến ngữ cảnh của họ bằng cách sử dụng văn bản.
- b. Phát triển ý tưởng, quan điểm, lập luận, dự án và / hoặc kế hoạch hành động của riêng họ trong cuộc trò chuyện với văn bản họ đang đọc và những người mà họ đang đọc.
- c. Xác định một chủ đề hoặc ý tưởng chính trong một văn bản có liên quan đến mục đích của họ để sử dụng văn bản và phân tích sự phát triển của nó trong suốt quá trình của văn bản.
- d. Phát triển một bản tóm tắt hoặc diễn giải, và / hoặc chọn trích dẫn liên quan đến mục đích của họ trong việc sử dụng văn bản.
- e. Sử dụng và điều chỉnh các lựa chọn của các tác giả và người sáng tạo làm cố vấn cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xin xem W9th–10th.4b.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. R9th–10th.9 Học sinh giới thiệu, gán và nhận xét về bằng chứng văn bản có liên quan mạnh mẽ để hỗ trợ việc phân tích, đánh giá hoặc sử dụng văn bản của họ trong các cuộc thảo luận, viết hoặc thuyết trình.

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết Thứ 9–10

Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau cho một loạt các tình huống giao tiếp trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trong đó sự phát triển, tổ chức và sử dụng ngôn ngữ phù hợp với thể loại, nhiệm vụ, mục đích và đối tượng.

Mục đích và sản phẩm viết

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. Thứ 9–10.1

Học sinh sáng tác để xử lý và phản ánh, phản ứng với việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và thể loại, và có ý nghĩa cá nhân về thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W.1 đều phải được đưa qua W9th–10th.2 – W9th–10th.1.]

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. Thứ 9–10.2

Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức trong nhiều thể loại trên các lĩnh vực nội dung để ảnh hưởng đến ý tưởng, sự hiểu biết, quan điểm và / hoặc hành động của khán giả.

- Mô tả các tình huống, kinh nghiệm, ý tưởng và trí tưởng tượng, với đầy đủ chi tiết để khán giả kích hoạt các giác quan.
- Giải thích những quan sát và phân tích của họ về văn bản, ý tưởng và thế giới.
- Thuyết phục người khác thông qua tranh luận, đánh giá và các kháng cáo khác.
- Kể chuyện về những câu chuyện và sự kiện, sử dụng các kỹ thuật và thiết bị phù hợp với thể loại.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W9th–10th.3 Học sinh quản lý và hoàn thành các dự án viết.

- Phân tích lời nhắc để xác định mục đích của dự án và cách đáp ứng nó.
- Kết nối dự án với trải nghiệm, sở thích, quan điểm và / hoặc nhu cầu cá nhân và / hoặc cộng đồng.
- Xác định quy trình hoặc các bước và lập kế hoạch thời gian cần thiết để hoàn thành dự án.
- Điều chỉnh theo phản hồi và thay đổi trọng tâm và dòng thời gian khi cần.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W9th–10th.4 Học sinh tạo ra và thu thập các ý tưởng và tài liệu, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- Tạo ý tưởng cho các chủ đề, thể loại và tài liệu từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML9th–10th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, tình huống giao tiếp, sản phẩm từ W.1 và / hoặc mong muốn giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau.
- Xác định những tính năng và quy ước nào của thể loại và phương tiện để tuân theo, điều chỉnh, kết hợp hoặc phá vỡ các văn bản cố vấn.
- Sắp xếp các ý tưởng và tài liệu, bao gồm các phát hiện từ nghiên cứu của họ (xem RML9th–10th.4) và phương tiện truyền thông, xác định thời điểm và cách thức công bằng và hợp pháp để sử dụng phương tiện do người khác tạo ra.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói và phong cách

WA. ELA BIẾT CHỮ. W9th–10th.5 Học sinh phác thảo nội dung trong thể loại và mục đích để phát triển ý tưởng, thu hút khán giả và thể hiện tiếng nói.

- Phát triển các mô tả để kích hoạt và xây dựng dựa trên việc học và ý kiến trước đó của khán giả, đồng thời giúp khán giả tưởng tượng và đồng cảm với nội dung.
- Phát triển phân tích kinh nghiệm, sự kiện, thông tin, ý tưởng và / hoặc văn bản.
- Dự thảo yêu cầu bồi thường và hỗ trợ họ bằng chứng có liên quan và đáng tin cậy được kết nối bởi lý do hợp lý và hợp lệ.
- Phát triển sự hấp dẫn đối với cảm xúc, lý trí và địa vị.
- Trình bày kinh nghiệm và phản ví dụ để tiếp tục hoặc thách thức một tuyên bố, giải pháp hoặc động cơ.
- Trình bày nội dung bên ngoài trải nghiệm của khán giả thông qua phép so sánh, ẩn dụ, đồng cảm, phản ánh và/hoặc các lời kêu gọi khác để mời gọi sự cân nhắc.
- Sử dụng bằng chứng từ các văn bản để hỗ trợ phân tích, phản ánh hoặc nghiên cứu.
- Chọn và tích hợp hình ảnh, biểu đồ, tiêu đề và các tính năng văn bản khác phù hợp với thể loại và hữu ích cho khán giả.
- Thuộc tính nguồn theo cách phù hợp với thể loại, sử dụng công nghệ một cách thích hợp.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W9th–10th.6 Học sinh tạo ra phần giới thiệu và kết luận trong thể loại và mục đích để thu hút khán giả, thiết lập tiếng nói và hỗ trợ nội dung trong nội dung của văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W.9th–10th.7 Học sinh tổ chức nội dung, sử dụng, điều chỉnh và / hoặc phá vỡ cấu trúc của thể loại, để dẫn dắt người đọc thông qua suy nghĩ của học sinh.

Sửa đổi và chỉnh sửa

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. Thứ 9–10.8

Học sinh đánh giá bản nháp.

- Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- Đọc lại để xác định sự khác biệt giữa những gì họ dự định và những gì khán giả sẽ hiểu từ chính văn bản.
- Thu thập phản hồi và xác định xem nó có hỗ trợ ý định của họ và / hoặc cải thiện sự hiểu biết của độc giả hay không.

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. Thứ 9–10.9

Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa bằng nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ phù hợp.

- Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để củng cố các tác phẩm của họ.
- Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản, bao gồm cả thuộc tính. [Xem Tiêu chuẩn ngôn ngữ 1–9 hoặc 10.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W9th–10th.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số.

- Xác định xem có nên chia sẻ các tác phẩm hay không dựa trên khả năng tồn tại lâu dài của

môi trường được xuất bản và tác động của nó đối với khán giả dự định và ngoài ý muốn và / hoặc đối với người viết.

- b. Theo dõi và cập nhật các tác phẩm đã xuất bản khi thích hợp.

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. SpeakingListeningDigitalForums9–10th

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận, hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc diễn đàn kỹ thuật số.

Sự thảo luận

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF9th–10th.1

Học sinh lắng nghe một cách tôn trọng, trả lời chu đáo và đóng góp có ý nghĩa và hiệu quả cho các cuộc trao đổi hợp lý.

- a. Suy nghĩ về những người có mặt trong cuộc trò chuyện và cách họ liên quan đến nhau.
- b. Thiết lập kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- c. Hỏi và trả lời các câu hỏi làm rõ, mở rộng hoặc xác minh quan điểm hoặc quan điểm của người nói.
- d. Chia sẻ cách giải thích của họ về những đóng góp của người khác để xây dựng sự hiểu biết chung.
- e. Trình bày và giải thích bằng chứng văn bản, nghiên cứu (xem RML9–10.4), kinh nghiệm và / hoặc kiến thức trước đó để xây dựng các tuyên bố và phản biện, quy kết bằng chứng và ý tưởng.
- f. Phát triển các lập luận và / hoặc sự hiểu biết chung bằng cách kết nối với các tuyên bố trước đó và đóng góp của người khác.
- g. Tóm tắt các điểm đồng ý và / hoặc không đồng ý.
- h. Thách thức các ý tưởng và kết luận dựa trên bằng chứng hoặc kinh nghiệm mâu thuẫn.
- i. Phân tích những thay đổi trong quan điểm và sự hiểu biết.
- j. Cung cấp và trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải thông tin liên lạc và / hoặc thông điệp khác với dự định của người nói.
- k. Tóm tắt kết luận, câu hỏi và sự phức tạp từ cuộc thảo luận.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF9th–10th.2 Học sinh chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF9th–10th.3 Học sinh cộng tác hiệu quả trong các dự án và nhiệm vụ.

- a. Thiết lập kỳ vọng và vai trò, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Kết nối dự án hoặc nhắc nhở sở thích, quan điểm, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu của cộng đồng.
- c. Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.
- d. Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.

- e. Tóm tắt tiến độ thực hiện, xác định khoảng trống và điều chỉnh các mục tiêu trong tương lai khi cần thiết.

Nói trước công chúng và thuyết trình

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF9th–10th.4 Học sinh trình bày các báo cáo, bài phát biểu và công việc sáng tạo ở nhiều thể loại khác nhau để người nghe có thể đồng cảm và / hoặc theo dòng lý luận.

- a. Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML9th–10th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W9th–10th.1.
- b. Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và kiến thức nền tảng và / hoặc vị trí của khán giả.
- c. Sử dụng chiến lược các hình ảnh, phương tiện và hiện vật hỗ trợ trong các bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả với bài thuyết trình và tài liệu.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF9th–10th.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Tạo tiếng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm, tính cách, vị trí và vai trò trong cộng đồng nơi diễn ra cuộc thảo luận, bài phát biểu hoặc thuyết trình.
- b. Xác định xem và làm thế nào để đáp ứng với những người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích và giọng nói của họ.
- d. Phân tích những lợi ích, hạn chế và ảnh hưởng của ẩn danh và các cách khác nhau để thể hiện tính xác thực thông qua các diễn đàn kỹ thuật số và các phương tiện truyền thông khác.
- e. Phân tích cách trình bày bản thân của họ, bao gồm cả danh tính kỹ thuật số của họ, có thể ảnh hưởng đến các mục tiêu và cơ hội trong tương lai.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF9th–10th.6 Học sinh sử dụng giọng nói, ngữ điệu, cử chỉ và nhịp độ để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả và dẫn dắt họ thông qua suy nghĩ của người nói.

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ Thứ 9–10

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

WA. ELA BIẾT CHỮ. L9th–10th.1 Học sinh nhận ra và thảo luận khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo bối cảnh.

- So sánh và đối chiếu cách các nhóm khác nhau sử dụng ngôn ngữ dựa trên nội dung, ngữ cảnh và phương tiện.
- Mô tả các hình thức và cách sử dụng quy kết khác nhau của các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau để truyền đạt sự nhấn mạnh, không chắc chắn, đồng ý hoặc không đồng ý.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L9th–10th.2 Học sinh đọc và đọc thuộc lòng các bài phát biểu, thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và chính xác.

- Phản ánh các khoảng dừng và nhịp được thể hiện thông qua dấu câu.
- Phản ánh sự thay đổi trong giọng nói và tâm trạng thông qua ngữ điệu, nhịp điệu và / hoặc cử chỉ.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L9th–10th.3 Học sinh kết nối những ý nghĩ và ý kiến thông qua các mẫu diễn ngôn, xây dựng, tham khảo và ngữ pháp.

- Sử dụng cấu trúc song song.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L9th–10th.4 Học sinh thay đổi các mẫu câu về ý nghĩa, sự rõ ràng và phong cách trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung cấp lớp.

- Truyền đạt mối quan hệ giữa các ý tưởng, bao gồm trích dẫn và trích dẫn, thông qua cú pháp và dấu câu.
- Hình thành và sử dụng các cụm từ và mệnh đề truyền đạt ý nghĩa cụ thể, thêm sự đa dạng và tăng tính cụ thể.
- Hình thành và sử dụng giọng nói chủ động và thụ động.
- Sử dụng dấu hai chấm và dấu chấm phẩy một cách chính xác.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L9th–10th.5 Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc hội thoại cấp lớp và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- Phân biệt giữa việc sử dụng và định nghĩa của các từ liên quan thể hiện ý tưởng ít nhiều chính xác và chính xác.
- Nhận biết, giải thích và giải thích các số liệu của lời nói trong ngữ cảnh và phân tích vai trò của chúng trong việc truyền đạt ý nghĩa sắc thái.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu Thứ 9–10

Học sinh phát triển nhiều câu hỏi khác nhau, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng thích hợp các công cụ và kỹ thuật có liên quan, điều chỉnh phương pháp điều tra khi cần thiết và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracy9–10th

Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về tác động, mục đích, tính chính xác, logic và công bằng của các thông điệp truyền thông, độ tin cậy của các nguồn thông tin và cách họ sẽ tham gia vào hệ sinh thái thông tin.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9th–10th.1 Học sinh hỏi các loại câu hỏi khác nhau, tinh chỉnh và đặt câu hỏi mới khi sự hiểu biết về chủ đề phát triển.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9–10.2

Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về cách bắt đầu tìm kiếm của họ dựa trên kiến thức trước đó.
- Chọn và truy cập các nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số phù hợp nhất với kỷ luật và bối cảnh của cuộc điều tra.
- Sử dụng các công cụ kỹ thuật số một cách hiệu quả, điều chỉnh các cụm từ tìm kiếm khi cần thiết và sử dụng công nghệ một cách thích hợp.
- Xác định những người có thông tin liên quan để chia sẻ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9th–10th.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9th–10th.4 Học sinh tổng hợp việc học mới để thông báo quyết định, đọc, thảo luận, hợp tác, sáng tác, bài phát biểu, thuyết trình, công việc sáng tạo và / hoặc các dự án khác, và / hoặc để đánh giá lại các ý kiến trước đó và học tập trước đó.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9th–10th.5 Học sinh giải thích quan điểm và khuynh hướng cá nhân ảnh hưởng như thế nào đến phản ứng của mọi người đối với các thông điệp truyền thông.

- Giải thích phản ứng cảm xúc đối với thông điệp truyền thông ảnh hưởng đến phản ứng như thế nào.
- Giải thích cách các thành kiến nhận thức có liên quan ảnh hưởng đến phản ứng và diễn giải các thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9th–10th.6 Học sinh phân tích mục đích của các thông điệp truyền thông và các kỹ thuật được sử dụng để tạo ra chúng.

- Xác định xem mục đích chính của thông điệp truyền thông là thông báo, thuyết phục, khiêu khích, bán hay giải trí.

- b. Phân tích các kỹ thuật, bao gồm kháng cáo và tích hợp đa phương tiện, được sử dụng để đạt được mục đích của thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9th–10th.7 Học sinh đánh giá các thành phần của thông điệp truyền thông trong bối cảnh nhu cầu thông tin chính xác, logic và / hoặc công bằng.

- a. Xác định xem các thành phần của thông điệp truyền thông có thể được xác minh là đúng hay sai hoặc cần được đánh giá theo cách khác.
- b. Đánh giá tính chính xác của thông tin có thể được xác minh là đúng hay sai bằng cách so sánh những gì nhiều nguồn đáng tin cậy nói về nó.
- c. Xác định xem các thành phần hình ảnh hoặc âm thanh của một thông điệp truyền thông có thể hiện chủ đề của nó một cách chính xác và / hoặc công bằng hay không, có tính đến cách phương tiện kỹ thuật số có thể bị thao túng.
- d. Đánh giá sức mạnh của các tuyên bố trong các thông điệp truyền thông.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9–10.8

Học sinh đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin.

- a. Xác định những người chịu trách nhiệm về nội dung của một nguồn thông tin, bao gồm cả nội dung được tạo ra bởi công nghệ.
- b. Đánh giá chuyên môn của những người chịu trách nhiệm về nguồn thông tin.
- c. Đánh giá danh tiếng và / hoặc giao thức để truyền đạt thông tin một cách công bằng và chính xác của những người chịu trách nhiệm về nguồn thông tin.
- d. Xác định xem một quan điểm hoặc lập trường liên quan đến chủ đề có được thể hiện trong một nguồn thông tin hay không và, nếu có, nó đã bị ảnh hưởng bởi sự thiên vị ở mức độ nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML9th–10th.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào hệ sinh thái thông tin dựa trên kinh nghiệm, giá trị, quan điểm và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a. Giải thích làm thế nào các thông điệp truyền thông có thể có hậu quả cho bản thân, xã hội và / hoặc cộng đồng của họ.
- b. Giải thích cách công nghệ giúp xác định cách thông tin lan truyền.
- c. Giải thích các cơ chế góp phần vào việc truyền bá có chủ ý các loại thông tin khác nhau.
- d. Giải thích cách cấu trúc kinh tế và thái độ xã hội ảnh hưởng đến việc truyền bá thông tin, bao gồm cả những người có thể truy cập và / hoặc phổ biến thông tin.

LỚP 11–12

Sự đọc

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Bài đọc 11–12

Học sinh đọc, hiểu, giải thích, phân tích, đánh giá, sử dụng và đánh giá cao các văn bản hư cấu, thơ, kịch và phi hư cấu, bao gồm cả những văn bản có ý nghĩa lịch sử và văn học, từ nhiều thể loại, văn hóa và phương tiện truyền thông trong bối cảnh nội dung cấp lớp để hiểu bản thân, người khác và thế giới.

Tính năng văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R11th–12th.1 Học sinh đọc một loạt các văn bản tự chọn.

- Xác định và chọn các văn bản có liên quan và hấp dẫn bằng cách sử dụng các chiến lược khác nhau.
- Dành thời gian truy cập và đọc nhiều loại văn bản ở và trên trình độ đọc độc lập của họ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R11th–12th.2 Học sinh biết và sử dụng các tính năng văn bản.

- Sử dụng các tính năng văn bản để xác định các phần của văn bản dài hơn có khả năng chứa thông tin cần thiết.
- Mô tả cách các yếu tố trực quan trong văn bản thể hiện, làm rõ và / hoặc thêm ý nghĩa cho văn bản viết.
- Mô tả cách các tính năng văn bản gợi ý cho người đọc về cách diễn giải toàn bộ văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R11–12th.3 Không phải trong 11–12.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R11–12th.4 Không phải trong 11–12.

Hiểu và giải thích văn bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. R11th–12th.5 Học sinh hiểu và giải thích các văn bản bằng cách sử dụng nhiều chiến lược khác nhau.

- Xem trước văn bản trong khi suy ngẫm về mục đích đọc của họ.
- Hình dung để hiểu ý nghĩa của văn bản.
- Tạo kết nối với kiến thức trước đó và kiểm tra chúng dựa trên bằng chứng văn bản.
- Duy trì động lực và kết nối lại khi luồng đọc bị gián đoạn.
- Mô tả những gì họ hiểu từ chủ đề hoặc câu chuyện, bao gồm cách thông tin hoặc ý tưởng mở ra, liên quan và phát triển.

Phân tích, đánh giá và sử dụng văn bản

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. R11–12th.6

Học sinh phân tích văn bản.

- Phân tích quan điểm cụ thể được trình bày trong một chủ đề hoặc ý tưởng chính và cách nó phát triển trên toàn bộ văn bản.
- Phân tích cách tác giả trình bày và tổ chức nội dung để tạo ra các hiệu ứng như bí ẩn, căng thẳng hoặc bất ngờ.

- c. Phân tích ngôn ngữ tượng hình và các thiết bị tu từ ảnh hưởng đến người đọc như thế nào.
- d. Phân tích cách hai tác giả viết trong cùng một thể loại đưa ra các lựa chọn khác nhau về cấu trúc, sử dụng ngôn ngữ hoặc kỹ thuật văn học và giải thích tác dụng của chúng.
- e. Phân tích cách các thể loại, phương tiện và nền tảng khác nhau đại diện cho nội dung tương tự và ảnh hưởng đến người đọc khác nhau.

WA. ELA BIẾT CHỮ. R11th–12th.7 Học sinh đánh giá văn bản.

- a. Đánh giá mức độ hiệu quả của một văn bản hỗ trợ người đọc hình dung và / hoặc đồng cảm với các khái niệm mới đối với họ.
- b. Đánh giá mức độ phù hợp của một yếu tố của văn bản với học sinh và / hoặc đối tượng dự định.
- c. Đánh giá mức độ thu hút người đọc của một văn bản hoặc kích thích suy nghĩ, hiểu biết hoặc hành động.
- d. Đánh giá mức độ hoàn thành một văn bản hoàn thành mục đích đã nêu của nó.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. R11–12.8

Học sinh sử dụng các văn bản họ đã đọc cho các mục đích liên quan đến họ.

- a. Khám phá các câu hỏi, vấn đề và kỹ năng liên quan đến ngữ cảnh của họ bằng cách sử dụng văn bản.
- b. Phát triển ý tưởng, quan điểm, lập luận, dự án và / hoặc kế hoạch hành động của riêng họ trong cuộc trò chuyện với văn bản họ đang đọc và những người mà họ đang đọc.
- c. Xác định một chủ đề hoặc ý tưởng chính trong một văn bản có liên quan đến mục đích của họ để sử dụng văn bản và phân tích sự phát triển của nó trong suốt quá trình của văn bản.
- d. Phát triển một bản tóm tắt hoặc diễn giải, và / hoặc chọn trích dẫn liên quan đến mục đích của họ trong việc sử dụng văn bản.
- e. Sử dụng và điều chỉnh các lựa chọn của các tác giả và người tạo ra các văn bản đa phương thức làm cố vấn cho các tác phẩm đa phương thức của riêng họ. [Xin xem W11th–12th.4b.]

WA. ELA BIẾT CHỮ. R11th–12th.9 Học sinh giới thiệu, gán và nhận xét về bằng chứng văn bản có liên quan đầy đủ để hỗ trợ việc phân tích, đánh giá hoặc sử dụng văn bản của họ trong các cuộc thảo luận, viết hoặc trình bày.

Văn

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Viết 11–12

Học sinh soạn các văn bản đa phương thức ở nhiều thể loại khác nhau cho một loạt các tình huống giao tiếp trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trong đó sự phát triển, tổ chức và sử dụng ngôn ngữ phù hợp với thể loại, nhiệm vụ, mục đích và đối tượng.

Mục đích và sản phẩm viết

WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.1 Học sinh sáng tác để xử lý và suy ngẫm, trả lời việc đọc và học, khám phá và phát triển ý tưởng, ghi lại các quan sát, thử nghiệm ngôn ngữ và thể loại, và làm cho ý nghĩa cá nhân về thế giới, sự kiện và kinh nghiệm. [Không phải tất cả các sản phẩm từ W11–12.1 đều phải được mang qua W11–12.2 – W11–12.10.]

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.2

Học sinh sáng tác các văn bản đa phương thức trong nhiều thể loại trên các lĩnh vực nội dung để ảnh hưởng đến ý tưởng, sự hiểu biết, quan điểm và / hoặc hành động của khán giả.

- a. Mô tả các tình huống, kinh nghiệm, ý tưởng và trí tưởng tượng, với đầy đủ chi tiết để khán giả kích hoạt các giác quan.
- b. Giải thích những quan sát và phân tích của họ về các văn bản phức tạp, ý tưởng thực chất và thế giới.
- c. Thuyết phục người khác thông qua tranh luận hoặc đánh giá về các chủ đề hoặc văn bản quan trọng và các kháng cáo khác.
- d. Kể chuyện về những câu chuyện và sự kiện, sử dụng các kỹ thuật và thiết bị phù hợp với thể loại.

Lập kế hoạch và tạo ý tưởng

WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.3 Học sinh quản lý và hoàn thành các dự án viết.

- a. Phân tích tình hình nhanh chóng và giao tiếp để xác định mục đích của dự án và cách đáp ứng nó.
- b. Kết nối dự án với trải nghiệm, sở thích, quan điểm và / hoặc nhu cầu cá nhân và / hoặc cộng đồng.
- c. Xác định quy trình hoặc các bước và lập kế hoạch thời gian cần thiết để hoàn thành dự án.
- d. Điều chỉnh theo phản hồi và thay đổi trọng tâm và dòng thời gian khi cần.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.4 Học sinh tạo ra và thu thập các ý tưởng và tài liệu, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thích hợp.

- a. Tạo chủ đề và tài liệu từ kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, nghiên cứu (xem RML11th–12th.4), phương tiện truyền thông, cuộc trò chuyện, tình huống giao tiếp, các sản phẩm từ W11th–12th.1 và / hoặc mong muốn truyền đạt một thông điệp cụ thể đến khán giả.
- b. Xác định các tính năng và quy ước của thể loại và phương tiện để theo dõi, điều chỉnh hoặc kết hợp từ các văn bản cố vấn.
- c. Sắp xếp các ý tưởng và tài liệu, bao gồm các phát hiện từ nghiên cứu của họ (xem RML11th–12th.4) và phương tiện truyền thông, xác định thời điểm và cách thức công bằng và hợp pháp để sử dụng phương tiện do người khác tạo ra.

Soạn thảo và thiết lập giọng nói

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.5

Học sinh soạn thảo nội dung trong thể loại, mục đích và kỹ thuật để phát triển ý tưởng, thu hút khán giả và thể hiện tiếng nói.

- a. Phát triển các mô tả để kích hoạt và xây dựng dựa trên việc học và ý kiến trước đó của khán giả, đồng thời giúp khán giả tưởng tượng và đồng cảm với nội dung.
- b. Phát triển phân tích kinh nghiệm, sự kiện, thông tin, ý tưởng và / hoặc văn bản.
- c. Dự thảo yêu cầu bồi thường và hỗ trợ họ bằng chứng có liên quan và đáng tin cậy được kết nối bởi lý do hợp lý và hợp lệ.
- d. Phát triển sự hấp dẫn đối với cảm xúc, lý trí, địa vị và thẩm quyền.
- e. Trình bày kinh nghiệm và phản ví dụ để tiếp tục hoặc thách thức một tuyên bố, giải pháp hoặc động cơ.
- f. Trình bày nội dung bên ngoài trải nghiệm của khán giả thông qua phép so sánh, ẩn dụ, đồng cảm, phản ánh và/hoặc các lời kêu gọi khác để mời gọi sự cân nhắc.
- g. Sử dụng bằng chứng từ các văn bản để hỗ trợ phân tích, phản ánh hoặc nghiên cứu.
- h. Chọn và tích hợp hình ảnh, biểu đồ, tiêu đề và các tính năng văn bản khác phù hợp với thể loại và hữu ích cho khán giả.
- i. Phân bổ nguồn theo cách phù hợp với thể loại và kỹ thuật, sử dụng công nghệ một cách thích hợp.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.6 Học sinh tạo ra phần giới thiệu và kết luận về thể loại, mục đích và kỹ thuật để thu hút khán giả, thiết lập tiếng nói và hỗ trợ nội dung trong nội dung của văn bản.

WA. ELA BIẾT CHỮ. W.11th–12th.7 Học sinh tổ chức nội dung, sử dụng, điều chỉnh và / hoặc phá vỡ cấu trúc của thể loại, để dẫn dắt người đọc thông qua suy nghĩ của học sinh.

Sửa đổi và chỉnh sửa

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.8

Học sinh đánh giá bản nháp.

- a. Đọc lại để xác định xem dự thảo có nói những gì họ muốn nói hay không.
- b. Đọc lại để xác định sự khác biệt giữa những gì họ dự định và những gì khán giả sẽ hiểu từ chính văn bản.
- c. Thu thập phản hồi và xác định xem nó có hỗ trợ ý định của họ và / hoặc cải thiện sự hiểu biết của độc giả hay không.

ƯU TIÊN: WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.9

Học sinh sửa đổi và chỉnh sửa bằng nhiều chiến lược khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ phù hợp.

- a. Sử dụng những gì họ học được từ việc đọc lại và phản hồi để củng cố các tác phẩm của họ.
- b. Chỉnh sửa cho các quy ước và tính nhất quán của các tính năng văn bản, bao gồm cả thuộc tính. [Xem Tiêu chuẩn ngôn ngữ 1–11 hoặc 12.]

Chia sẻ và xuất bản

WA. ELA BIẾT CHỮ. W11th–12th.10 Học sinh chia sẻ và xuất bản các tác phẩm trực tiếp và / hoặc trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc phi kỹ thuật số.

- a. Xác định xem có nên chia sẻ các tác phẩm hay không dựa trên khả năng tồn tại lâu dài của môi trường được xuất bản và tác động của nó đối với khán giả dự định và ngoài ý muốn và / hoặc đối với người viết.
- b. Theo dõi và cập nhật các tác phẩm đã xuất bản khi thích hợp.

DRAFT

Diễn đàn Nói, Nghe và Kỹ thuật số

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. SpeakingListeningDigitalForums11–12th

Học sinh hiểu, tham gia và học hỏi từ các cuộc thảo luận, hợp tác, thuyết trình và nói trước công chúng ở nhiều thể loại khác nhau trong bối cảnh nội dung cấp lớp, trực tiếp và / hoặc diễn đàn kỹ thuật số.

Sự thảo luận

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF11th–12th.1 Học sinh lắng nghe một cách tôn trọng, trả lời chu đáo và đóng góp có ý nghĩa cho các cuộc trao đổi hợp lý.

- a. Suy nghĩ về những người có mặt trong cuộc trò chuyện và cách họ liên quan đến nhau.
- b. Thiết lập kỳ vọng và vai trò trong cộng đồng, thay đổi chúng khi cần thiết.
- c. Hỏi và trả lời các câu hỏi làm rõ, mở rộng hoặc xác minh quan điểm hoặc quan điểm của người nói.
- d. Chia sẻ cách giải thích của họ về những đóng góp của người khác để xây dựng sự hiểu biết chung.
- e. Trình bày và giải thích bằng chứng văn bản, nghiên cứu (xem RML11th–12th.4), kinh nghiệm và / hoặc kiến thức trước đó để xây dựng các tuyên bố và phản biện, quy kết bằng chứng và ý tưởng.
- f. Phát triển các lập luận và / hoặc sự hiểu biết chung bằng cách kết nối với các tuyên bố trước đó và đóng góp của người khác.
- g. Tóm tắt các điểm đồng ý và / hoặc không đồng ý.
- h. Thách thức các ý tưởng và kết luận dựa trên bằng chứng hoặc kinh nghiệm mâu thuẫn.
- i. Phân tích những thay đổi trong quan điểm và sự hiểu biết.
- j. Cung cấp và trả lời phản hồi về cách người khác diễn giải thông tin liên lạc và / hoặc thông điệp khác với dự định của người nói.
- k. Tóm tắt kết luận, câu hỏi và sự phức tạp từ cuộc thảo luận.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF11th–12th.2 Học sinh chuẩn bị cho các cuộc thảo luận theo kế hoạch bằng cách suy nghĩ, đọc và / hoặc nghiên cứu chủ đề.

Hợp tác

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF11th–12th.3 Học sinh hợp tác hiệu quả trong các dự án và nhiệm vụ.

- a. Thiết lập kỳ vọng và vai trò, thay đổi chúng khi cần thiết.
- b. Kết nối dự án hoặc lời nhắc với sở thích, quan điểm, kinh nghiệm và / hoặc nhu cầu cá nhân và / hoặc cộng đồng của họ.
- c. Xác định quy trình hoặc các bước cần thiết để hoàn thành dự án.
- d. Chuẩn bị cho các cuộc họp bằng cách hoàn thành các phần của dự án theo thỏa thuận.
- e. Tóm tắt tiến độ thực hiện, xác định khoảng trống và điều chỉnh các mục tiêu trong tương lai khi cần thiết.

Nói trước công chúng và thuyết trình

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF11–12.4

Học sinh trình bày kinh nghiệm, vị trí, ý tưởng, phát hiện và công việc sáng tạo trong nhiều thể loại

khác nhau để người nghe có thể đồng cảm và đi theo dòng lý luận.

- a. Xác định các chủ đề từ tình huống, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, đọc, phương tiện truyền thông, nghiên cứu (xem RML11th–12th.4), các cuộc trò chuyện và / hoặc sản phẩm từ W11th–12th.1.
- b. Phát triển nội dung bằng cách xem xét những gì họ muốn giao tiếp trong tình huống và kiến thức nền tảng và / hoặc vị trí của khán giả.
- c. Sử dụng chiến lược các hình ảnh, phương tiện và hiện vật hỗ trợ trong các bài thuyết trình để làm rõ nội dung và hỗ trợ sự tham gia của khán giả với bài thuyết trình và tài liệu.

Tiếng

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF11th–12th.5 Học sinh xác định cách trình bày bản thân và ý tưởng của mình.

- a. Tạo tiếng nói bằng cách xây dựng dựa trên điểm mạnh, kinh nghiệm, tính cách, vị trí và vai trò trong cộng đồng nơi diễn ra cuộc thảo luận, bài phát biểu hoặc thuyết trình.
- b. Xác định xem và làm thế nào để đáp ứng với những người khác dựa trên kỳ vọng của cộng đồng, vai trò của họ và cách họ muốn thể hiện bản thân và ý tưởng của họ.
- c. Xác định ngôn ngữ và/hoặc ngôn ngữ nào hỗ trợ mục đích, giọng nói và phong cách của chúng.
- d. Phân tích những lợi ích, hạn chế và ảnh hưởng của ẩn danh và các cách khác nhau để thể hiện tính xác thực thông qua các diễn đàn kỹ thuật số và các phương tiện truyền thông khác.
- e. Phân tích cách trình bày bản thân của họ, bao gồm cả danh tính kỹ thuật số của họ, có thể ảnh hưởng đến các mục tiêu và cơ hội trong tương lai.

WA. ELA BIẾT CHỮ. SLDF11th–12th.6 Học sinh sử dụng giọng nói, ngữ điệu, cử chỉ và nhịp độ để chiếu sáng nội dung và thu hút khán giả và dẫn dắt họ thông qua suy nghĩ của người nói.

Ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngôn ngữ Thứ 11–12

Học sinh thể hiện khả năng tiếng Anh để nói và viết rõ ràng, và hiểu đầy đủ hơn khi đọc, nghe hoặc xem.

Kiến thức về ngôn ngữ

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Ngày 11–12.1

Học sinh xác định và thảo luận khi nào và tại sao ngôn ngữ được sử dụng khác nhau tùy theo nội dung, ngữ cảnh và bối cảnh.

- Mô tả cách sử dụng ngôn ngữ thay đổi theo thời gian.
- Suy ngẫm và đưa ra quyết định ngôn ngữ trong ngữ cảnh dựa trên việc sử dụng ngôn ngữ cộng đồng, ngay cả khi tranh cãi.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L1th–12th.2 Học sinh đọc và đọc thuộc lòng các bài phát biểu, thơ và văn xuôi cấp lớp bằng miệng với mục đích, sự hiểu biết và chính xác.

- Phản ánh các khoảng dừng và nhịp được thể hiện thông qua bố cục và dấu câu.
- Phản ánh sự thay đổi trong giọng nói và tâm trạng thông qua ngữ điệu, nhịp điệu và / hoặc cử chỉ.

Cấu trúc và chức năng của tiếng Anh

WA. ELA BIẾT CHỮ. L1th–12th.3 Học sinh kết nối những ý nghĩ và ý kiến qua các mẫu diễn ngôn, xây dựng, tham khảo và ngữ pháp.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L11th–12th.4 Học sinh thay đổi các mẫu câu về ý nghĩa, sự rõ ràng và văn phong trong các hoạt động nhóm và cá nhân trong bối cảnh hội thoại và viết về kinh nghiệm, sự kiện và nội dung cấp lớp.

- Truyền đạt mối quan hệ giữa các ý tưởng, bao gồm trích dẫn và trích dẫn, thông qua cú pháp và dấu câu.
- Hình thành và sử dụng các cụm từ và mệnh đề truyền đạt ý nghĩa cụ thể, thêm sự đa dạng và tăng tính cụ thể.
- Đánh vần và sử dụng dấu câu một cách chính xác.

WA. ELA BIẾT CHỮ. L11th–12th.5 Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ tượng hình, khám phá các mối quan hệ từ và phân biệt các sắc thái ý nghĩa trong bối cảnh các cuộc trò chuyện cấp lớp và đọc về kinh nghiệm, sự kiện và ý tưởng.

- Xác định và sử dụng các mẫu thay đổi từ chỉ ra một phần của lời nói hoặc thay đổi ý nghĩa.
- Nhận biết, giải thích và giải thích ngôn ngữ tượng hình và các thiết bị tu từ trong ngữ cảnh và phân tích vai trò của chúng trong việc truyền đạt ý nghĩa sắc thái.

Nghiên cứu và hiểu biết về truyền thông

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. Nghiên cứu 11-12

Học sinh phát triển nhiều câu hỏi khác nhau, tìm kiếm câu trả lời bằng cách sử dụng thích hợp các công cụ và kỹ thuật có liên quan, điều chỉnh phương pháp điều tra khi cần thiết và sử dụng việc học của họ.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. MediaLiteracy Thứ 11-12

Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về tác động, mục đích, tính chính xác, logic và công bằng của các thông điệp truyền thông, độ tin cậy của các nguồn thông tin và cách họ sẽ tham gia vào hệ sinh thái thông tin.

Nghiên cứu và điều tra

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11th-12th.1 Học sinh hỏi các loại câu hỏi khác nhau, tinh chỉnh và đặt câu hỏi mới khi sự hiểu biết về chủ đề phát triển.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11th-12th.2 Học sinh tìm kiếm câu trả lời từ các nguồn thông tin.

- Tạo ý tưởng về cách bắt đầu tìm kiếm của họ dựa trên kiến thức trước đó.
- Chọn và truy cập các nguồn thông tin in ấn và kỹ thuật số phù hợp nhất với kỷ luật và bối cảnh của cuộc điều tra.
- Sử dụng các công cụ kỹ thuật số một cách hiệu quả, điều chỉnh các cụm từ tìm kiếm khi cần thiết và sử dụng công nghệ một cách thích hợp.
- Xác định những người có thông tin liên quan để chia sẻ.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11-12th.3 Học sinh thu thập thông tin liên quan bằng nhiều chiến lược khác nhau.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11-12th.4

Học sinh tổng hợp học tập mới để thông báo quyết định, đọc, thảo luận, hợp tác, sáng tác, bài phát biểu, thuyết trình, công việc sáng tạo và / hoặc các dự án khác, và / hoặc để đánh giá lại các ý kiến trước đó và học tập trước đó.

Kiến thức truyền thông và tư duy phản biện

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11th-12th.5 Học sinh phân tích cách quan điểm và khuynh hướng cá nhân ảnh hưởng đến phản ứng của mọi người đối với các thông điệp truyền thông.

- Phân tích cách phản ứng cảm xúc đối với thông điệp truyền thông ảnh hưởng đến phản ứng.
- Phân tích cách các thành kiến nhận thức có liên quan ảnh hưởng đến phản ứng và diễn giải các thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11-12th.6 Học sinh phân tích mục đích của các thông điệp truyền thông và các kỹ thuật được sử dụng để tạo ra chúng.

- Xác định xem mục đích chính của thông điệp truyền thông là thông báo, thuyết phục, khiêu khích, bán hay giải trí.

- b. Phân tích các kỹ thuật, bao gồm kháng cáo và tích hợp đa phương tiện, được sử dụng để đạt được mục đích của thông điệp truyền thông.

Ưu tiên: WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11–12.7

Học sinh đánh giá các thành phần của thông điệp truyền thông trong bối cảnh nhu cầu thông tin chính xác, logic và / hoặc công bằng.

- a. Xác định xem các thành phần của thông điệp truyền thông có thể được xác minh là đúng hay sai hoặc cần được đánh giá theo cách khác.
- b. Đánh giá tính chính xác của thông tin có thể được xác minh là đúng hay sai bằng cách so sánh những gì nhiều nguồn đáng tin cậy nói về nó.
- c. Phân tích xem các thành phần hình ảnh hoặc âm thanh của một thông điệp truyền thông có thể hiện chủ đề của nó một cách chính xác và / hoặc công bằng hay không, có tính đến cách phương tiện kỹ thuật số có thể bị thao túng.
- d. Đánh giá sức mạnh của các tuyên bố trong các thông điệp truyền thông.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11th–12th.8 Học sinh đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin.

- a. Xác định những người chịu trách nhiệm về nội dung của một nguồn thông tin, bao gồm cả nội dung được tạo ra bởi công nghệ.
- b. Đánh giá chuyên môn của những người chịu trách nhiệm về nguồn thông tin.
- c. Đánh giá danh tiếng và / hoặc giao thức để truyền đạt thông tin một cách công bằng và chính xác của những người chịu trách nhiệm về nguồn thông tin.
- d. Xác định xem một quan điểm hoặc lập trường liên quan đến chủ đề có được thể hiện trong một nguồn thông tin hay không và, nếu có, nó đã bị ảnh hưởng bởi sự thiên vị ở mức độ nào.

WA. ELA BIẾT CHỮ. RML11th–12th.9 Học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt về cách họ sẽ tham gia vào hệ sinh thái thông tin dựa trên kinh nghiệm, giá trị, quan điểm và mục tiêu cá nhân và cộng đồng của họ.

- a. Phân tích làm thế nào các thông điệp truyền thông có thể có hậu quả cho bản thân, xã hội và / hoặc cộng đồng của họ.
- b. Phân tích cách công nghệ giúp xác định cách thông tin lan truyền.
- c. Phân tích các cơ chế góp phần vào việc truyền bá có chú ý các loại thông tin khác nhau.
- d. Phân tích cách các chính sách, cấu trúc kinh tế và thái độ xã hội ảnh hưởng đến việc truyền bá thông tin, bao gồm cả những người có thể truy cập và / hoặc phổ biến thông tin.

THÔNG BÁO PHÁP LÝ



Trừ khi có ghi chú khác, tác phẩm này của Văn phòng Giám đốc Hướng dẫn Công cộng Washington được cấp phép theo Giấy phép Ghi công Creative Commons. Tất cả các logo và nhãn hiệu là tài sản của chủ sở hữu tương ứng. Các phần được sử dụng theo học thuyết sử dụng hợp lý (17 U.S.C. § 107) được đánh dấu.

Giấy phép tài liệu thay thế với các mức độ cho phép người dùng khác nhau được chỉ định rõ ràng bên cạnh nội dung cụ thể trong tài liệu.

Tài nguyên này có thể chứa các liên kết đến các trang web do bên thứ ba điều hành. Các liên kết này chỉ được cung cấp để thuận tiện cho bạn và không cấu thành hoặc ngụ ý bất kỳ sự chứng thực hoặc giám sát nào của OSPI.

Nếu tác phẩm này được điều chỉnh, hãy lưu ý những thay đổi đáng kể và đặt lại tiêu đề, xóa bất kỳ logo nào của Văn phòng Giám đốc Hướng dẫn Công cộng Washington. Cung cấp các thuộc tính sau:

"Tài nguyên này được điều chỉnh từ các tài liệu gốc do Văn phòng Giám đốc Hướng dẫn Công cộng cung cấp. [Tài liệu gốc có thể được truy cập trên trang web OSPI.](#)"

OSPI cung cấp quyền truy cập bình đẳng vào tất cả các chương trình và dịch vụ mà không bị phân biệt đối xử dựa trên giới tính, chủng tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, màu da, nguồn gốc quốc gia, tuổi tác, tình trạng cựu chiến binh hoặc quân nhân xuất ngũ danh dự, khuynh hướng tình dục bao gồm biểu hiện hoặc nhận dạng giới tính, sự hiện diện của bất kỳ khuyết tật cảm giác, tinh thần hoặc thể chất nào, hoặc việc người khuyết tật sử dụng chó dẫn đường hoặc động vật phục vụ đã được huấn luyện. Các câu hỏi và khiếu nại về cáo buộc phân biệt đối xử nên được chuyển đến Giám đốc Công bằng và Dân quyền theo số 360-725-6162 hoặc PO Box 47200 Olympia, WA 98504-7200.



**ESTD
1889**

Tất cả học sinh đã chuẩn bị cho con đường sau trung học, nghề nghiệp và sự tham gia của công dân.



Washington Office of Superintendent of
PUBLIC INSTRUCTION

Chris Reykdal | Tổng Giám đốc Tiểu bang
Văn phòng Giám đốc Hướng dẫn Công cộng
Tòa nhà Capitol cũ | P.O. Cái hộp 47200
Đường lên đỉnh Olympia, WA 98504-7200